

Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN CANH DẦN 2010

Trân trọng,

Khánh chúc Chư Tôn Đức Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni:

*Phước trí nhị nghiêm
Vô lượng thắng duyên
Hoàng truyền chánh pháp
Lợi lạc quần sanh*

Kính chúc Quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo chí:

*An khang thịnh vượng
Vạn sự hanh thông
Sở cầu như nguyện*

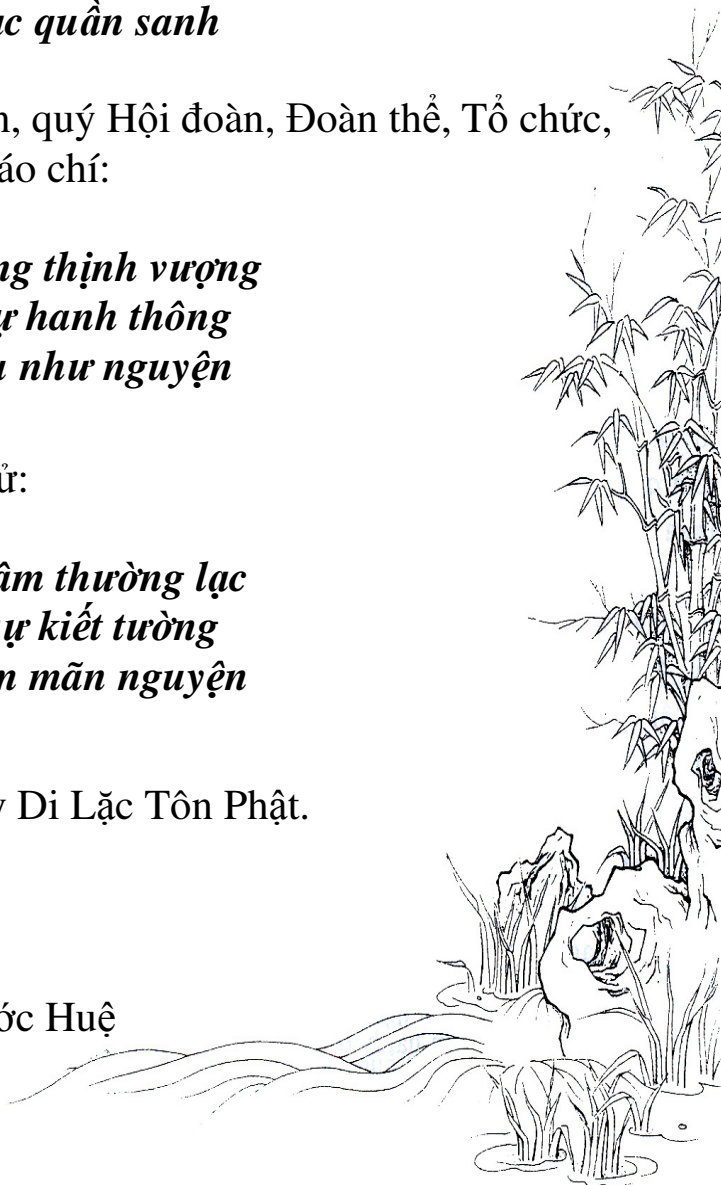
Kính chúc Quý Đồng hương, Phật tử:

*Thân tâm thường lạc
Vạn sự kiết tường
Tùy tâm mãn nguyện*

Nam mô Đương lai hạ sanh hoan hỷ Di Lạc Tôn Phật.

Trân kính,

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ
Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ



Cùng quý độc giả thân mến,

Một năm qua đi đã để lại trong lòng nhân thế với biết bao nỗi thương tâm, mà nó hằn in sâu trong tâm khảm, bởi những trận thiên tai, tật dịch, chiến tranh, khủng bố v.v... hoành hành lan tràn khắp nơi trên thế giới, mà nguyên nhân chính yếu gây ra đều xuất phát từ nơi vọng thức của con người. Đó là hậu quả cộng nghiệp thật lăm tang thương, mà hơn loại ngày nay đã và đang phải cam tâm hứng chịu. Khác nào sắt sinh ra sét và chính chất sét ấy trở lại làm tiêu hình của sắt. Muốn chấm dứt những nỗi thống khổ tang thương đây hệ lụy đó, theo lời Phật dạy, thì chỉ có một con đường duy nhất, đó là phải diệt trừ mầm mống “**tham, sân, si**”. Bởi chính ba thứ độc tố này là nguyên nhân nội tại gây ra làm khổ đau cho nhau.

Hơn ai hết, đối với người Phật tử, Phật dạy mọi người cần phải ý thức sâu xa trong khi tạo nghiệp. Cần tránh gây tạo nghiệp ác mà luôn gây tạo nghiệp lành. Vì thiện nghiệp là yếu tố cơ bản quyết định xây dựng đời sống tâm linh và tiến đến đầu nguồn của chân hạnh phúc. Có thế, thì người Phật tử mới thực sự góp phần xây dựng tạo nên một thế giới an bình, thịnh vượng và hạnh phúc cho hơn loại.

Hòa nhịp trong tinh thần xây dựng đóng góp đó, năm qua, tại Tổ Đình Phước Huệ, dưới sự chỉ đạo của Hòa Thượng Tông Trưởng, đạo tràng Phước Huệ đã mở ra một khóa tu học xuất gia ngắn hạn ba tuần và lòng trong đó có khóa tu Tịnh nghiệp ba ngày. Với số tu sinh tham dự khá đông phải nói nhất là thành phần giới trẻ. Thành thật mà nói, đó là một dấu hiệu thật đáng vui mừng. Đồng thời, còn có tổ chức một buổi lễ động thổ thật trang nghiêm tại Đại Tòng Lâm nhằm tiến hành xây cất Đại Tòng Lâm Phật Giáo.

Buổi lễ được diễn ra trong khung cảnh thật âm cúng đầy chất liệu tình người và tình đạo, với sự tham dự của các tu sinh và một số đông đồng hương Phật tử. Buổi lễ này đánh dấu một

bước tiến khả quan trong quá trình vận động xây cất, nhất là trong lãnh vực đầy khó khăn gian nan thử thách mà Ban Kiến Thiết phải luôn trực diện đối với Hội Đồng Thành Phố sở tại để xin giấy phép xây cất. Ngoài ra, còn có bao chướng duyên thử thách khác mà Ban Kiến Thiết luôn kiên quyết khắc phục để vượt qua. Điều này, cho chúng ta thấy, đây không phải chỉ là niềm vui riêng của Ban Kiến Thiết, mà nó còn là niềm vui chung cho cộng đồng Phật giáo tại xứ sở Úc Châu này.

Trong ý hướng thiết tha nhằm đem lại niềm tin yêu, thông cảm, thiết lập truyền thông trong tinh thần phục vụ đạo pháp và nhân sinh, tạo nên tình yêu thương, rộng mở, bao dung, hài hòa và tha thứ, đó là lập trường chủ trương của Đặc San Phước Huệ từ trước tới nay.

Với tâm nguyện hướng tiến trong tinh thần phụng sự đó, thay mặt tòa soạn, chúng tôi mong mỗi quý độc giả Phật tử gần xa luôn quan tâm thiết tha ủng hộ qua mọi phương diện, để Đặc San Phước Huệ có thêm phương tiện mà quảng bá tư tưởng Phật pháp sâu rộng đến mọi nơi, để mọi người có dịp trao đổi, chia sẻ, học hỏi với nhau. Và nhân đây, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân quý ân nhân thiện hữu tri thức đã nhiệt tâm tích cực đóng góp bài vở cho tờ Đặc San Phước Huệ trong bao năm qua cũng như hiện nay. Đồng thời, chúng tôi cũng không quên tri ân chư Tôn Đức Tăng Ni, quý đồng hương Phật tử đã hằng tâm ủng hộ tinh tài để trang trải chi phí cho tờ báo. Tòa soạn ước mong luôn được sự hỗ trợ đóng góp ủng hộ tiếp tục của quý vị, để cho tờ báo có thêm sức sống vươn lên phát huy mạnh mẽ trong ý hướng truyền bá chánh pháp và phụng sự nhân sinh.

Trước thềm năm mới, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni và toàn thể quý đồng hương Phật tử, một năm mới Phật sự hanh thông, vạn sự kiết tường và tràn đầy hạnh phúc.

Trân Trọng

Ban Biên tập.



THÔNG BẠCH XUÂN CANH DÀN

**Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa Quý đồng hương Phật tử,**

Theo sự vận hành của vũ trụ, mùa xuân như là một tác phẩm nghệ thuật thiên nhiên mà tự nó đã tô điểm nhiều sắc thái hương hoa, phô bày với muôn ngàn vẻ đẹp. Trong bốn mùa, thì mùa xuân là mùa gọi cảm thú vị, mang nhiều sắc thái tin yêu, trong niềm cảm quan, với nhiều hy vọng. Vì nói đến xuân là người ta nghĩ ngay đến những gì tươi đẹp thanh thoát nhất, mà con người luôn kỳ vọng ước mơ. Người ta luôn ước mơ có được một nếp sống an bình và hạnh phúc. Thế nhưng, niềm ước mơ đó chỉ thực sự tựu thành, là khi nào con người biết sống có ý thức. Ý thức chuyển hóa hướng thượng ở nơi chính mình và tha nhân. Phải biết mở rộng tâm thức yêu thương hài hòa bao dung, như hòa nhịp cùng hơi thở rộng khắp bao la của đất trời. Có thế, thì sự sống của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa và lợi lạc. Vì chúng ta đã thực sự cảm thông tha thứ và hóa giải hết mọi hận thù tranh chấp. Đó là hướng sống đúng theo tinh thần từ bi, vị tha và bình đẳng, mà nguồn tuệ giác của đạo Phật đã cung ứng, điều hướng, chỉ dẫn chúng ta. Sống lệch ý hướng quỹ đạo này, tất nhiên, thế giới loài người chúng ta sẽ không bao giờ có được nếp sống an bình hạnh phúc.

Sự sống của muôn loài được sinh thành trong mối tương quan mật thiết giữa hai chiều: không gian và thời gian. Không gian là vạn vật hình thành theo lý duyên sinh. Thời gian là muôn loài hình thành liên hệ mật thiết theo lý nhân quả. Nếu không có sự hỗ trợ của hai định lý nhân duyên và nhân quả này, thì vạn vật sẽ không còn là sự sống. Bởi do sự tương duyên đó, nên muôn loài đều có sự sống liên hệ chằng chịt với nhau. Hiểu theo lý duyên sinh nhân quả đó, thì tất cả muôn loài không có vật gì ngoài mình và mình cũng không ngoài tất cả. Như thế, chúng ta tôn trọng bảo vệ sự sống của muôn loài cũng chính là tôn trọng bảo vệ sự sống của chính chúng ta.

Có vận dụng hiểu biết như thế, thì chúng ta mới hiểu được chủ trương từ bi, vị tha và bình đẳng của đạo Phật. Và chính vì thế, nên đạo Phật mới kêu gọi như loại hãy sống chung hòa bình, dẹp bỏ mọi định kiến bất đồng, xóa tan mọi hận thù tranh chấp kỳ thị, mọi người nên mở rộng vòng tay yêu thương nhau hơn trong thâm tình huynh đệ. Vì một ý nghĩ, lời nói hay hành động của một người nó có ảnh hưởng đến tất cả mọi người, mọi loài khác. Do đó, sự tác nghiệp của mỗi người nó tạo thành một cộng nghiệp chung của muôn loài.

Một dấu hiệu nổi bật đáng lưu ý trong năm qua là có một số các nhà lãnh đạo các nước trên thế giới, họ cùng ngồi lại với nhau để bàn thảo về vấn đề bảo vệ môi sinh. Điều đó, cho chúng ta thấy rằng, như loại đã thực sự nâng cao ý thức đến vấn đề sự sống của muôn loài mà trong đó loài người là tiêu biểu nhất. Tạo cách thế mang lại nguồn sống an vui lành mạnh cho con người, không những trong hiện tại mà còn ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. Đó là dấu hiệu thật đáng mừng và đã được mọi người tán dương đánh giá cao độ trong việc bảo vệ sự sinh tồn cho nhau. Tuy nhiên, song song với việc làm hữu ích chung đó, bên cạnh cũng còn có một vài quốc gia vì tham vọng quyền lợi riêng tư, vì kỳ thị hận thù chủng tộc, vì tranh chấp tôn giáo v.v... mà họ đã nhẫn tâm gây nên cảnh xung đột thảm họa chiến tranh làm cho muôn dân sống trong cảnh lầm than thống khổ. Đó là vì người ta vẫn còn có nhiều ích kỷ tham vọng và cam tâm làm nô lệ cho lòng dục vọng vô

minh sai khiến. Thật đó là điều họa hại và cũng là điều bất hạnh cho nơn loại.

Một dấu hiệu khác cũng đáng được ghi nhận và mọi người cũng đã đánh giá cao độ, đó là một tuần lễ Đại Hội Liên Tôn Thế Giới đã diễn ra tại Melbourne từ ngày 3 đến ngày 9 tháng 12 dương lịch năm 2009. Những chủ đề lớn mà Đại Hội đã đề ra để thảo luận như là:

- Làm thế nào để bảo vệ hòa bình thế giới.
- Vấn đề cấp thiết phải bảo vệ môi sinh toàn cầu.
- Đoàn kết giữa các tôn giáo trên thế giới.
- Giải quyết những xung đột gây hấn giữa các quốc gia.
- Giúp đỡ các trẻ em ở các quốc gia nghèo đói v.v...

Đó là những vấn đề tối hệ trọng và cũng là những vấn nạn mà đại hội đã xoay quanh bàn thảo, hầu tìm ra một phương cách nhằm giải quyết thỏa đáng mọi vấn đề nóng bỏng cấp thiết hiện nay.

Nơn loại tự hào với những thành quả khám phá phát minh nhiều điều mới lạ của khoa học, nhằm cung ứng mọi thứ tiện nghi vật chất theo nhu cầu đời sống cho con người, nhưng những thành quả đó, tự nó cũng không thể nào mang lại làm cho con người hết khổ đau được. Vì vật chất càng cao, tham vọng nhu cầu tiêu thụ của con người càng lớn. Lòng dục vọng đòi hỏi của con người không có giới hạn dừng lại. Do đó, mà con người luôn sống trong điên đảo, thác loạn, bất an, cứ mãi lo toan, quay cuồng theo những cơn gió lốc vật chất máy móc thời đại.

Ngoài ra, còn biết bao sự mâu thuẫn xung đột trong mạch ngầm của dòng thác tư tưởng nghịch chiều, gây nên thế cách mất cân bằng của đời sống tâm linh nội tại. Từ đó, gây ra bao thảm họa làm rối loạn bất an cho con người và xã hội. Theo đạo Phật, muốn có đời sống an bình, thì con người phải tự ý thức chuyển hóa từ ở nơi căn bản của vọng thức. Cội gốc gây nên cảnh xáo trộn loạn động bất an, chính bắt nguồn từ nơi lòng si mê tham sân chấp ngã của con người. Búng đi cội gốc vô minh này, thì con người mới thực sự chấm dứt khổ đau. Và thế giới mới thực sự sống trong cảnh thái bình an lạc.

Cảnh sắc mùa xuân phô bày muôn ngàn vẻ đẹp, nhưng đó chỉ là mùa xuân ngoại tại biểu hiện tính vô thường sanh diệt. Xuân đến trăm hoa thi nhau đua nở, xuân qua rồi trăm hoa rơi rụng theo. Sự vui xuân và thưởng xuân của người Phật tử có khác hơn người đời. Khác hơn ở chỗ là người Phật tử không bị dính mắc vào hữu tướng, đó là cái nhìn vượt lên trên đối đãi nhị nguyên. Vì còn dính mắc là còn đau khổ. Nghĩa là người Phật tử phải có cái nhìn thâm thấu “*Vô Tướng*” của mùa xuân. Có nhìn như thế, thì ta mới thực sự bắt gặp được mùa xuân miên viễn: “*Đêm qua sân trước một cành mai*” của Thiên Sư Mãn Giác đời Lý. Hoa mai có thể rụng hết, nhưng cành mai vẫn còn. Phải nhận ra cái lý “chơn thường” ẩn tàng trong cái vô thường biến đổi của mùa xuân. Có thế, thì chúng ta mới thật là người khéo biết vui xuân và thưởng thức hương vị của mùa xuân đạo lý.

*Xuân đáo bách hoa khai,
Xuân khứ bách hoa lạc,
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tùng đầu thượng lai... (Thiền Sư Mãn Giác)*

*Xuân đạo lý mùa xuân bất diệt
Xuân Chơn Như không hạn cuộc thời gian
Sống vui xuân trong cảnh khổ cơ hàn
Người con Phật vẫn vui niềm thanh thoát.*

Mùa xuân Canh Dần năm nay, chúng ta hãy cùng nhau thành tâm cầu nguyện cho lòng người rộng mở, cho tình huynh đệ siết chặt thương yêu nhau hơn, để cùng nhau quyết tâm xây dựng một xã hội an bình trong ánh sáng trí tuệ và tình thương, nhằm giải cứu mọi xung đột tương tranh bất hòa, tạo cho thế giới loài người có một cộng nghiệp an vui và hạnh phúc miên viễn!

Kính chúc quý vị Lãnh đạo tinh thần, cộng đồng tôn giáo trên hoàn cầu đang hiện diện trên toàn cõi Úc Đại Lợi, thân tâm thường lạc, sáng suốt nhận định, để hướng dẫn mọi người tôn trọng sinh mạng của đồng loại, dẹp bỏ những ý tưởng cá nhân giết hại mạng người để hưởng lợi riêng cho cá nhân mình, thật là nghịch lý!

Trước thềm năm mới, thay mặt tông môn Tổ Đình Phước Huệ, chúng tôi xin thành tâm kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử một năm mới tràn đầy an lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật.

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ OAM.

Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ.

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT CANH DẦN 2010

Chủ Nhật 07/02/10 (ngày 24 tháng Chạp Kỷ Sửu)

12.00 Tiệc Tất niên

Thứ Sáu 12/02/10 (ngày 29 Tết)

18.30 Khóa Lễ Sám hối

20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bốc tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Bảy 13/02/10 (ngày 30 Tết)

05.00 Bốc tát, tụng giới cho hàng xuất gia

10.30 Khóa lễ Cầu siêu & Cúng Ngọ

20.00 Văn nghệ Mừng Năm Mới

23.00 Múa lân "Ngũ phúc lâm môn"

23.30 Rước giao thừa:

- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Canh Dần
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Chủ Nhật 14/02/10 (mùng 1 Tết)

06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật

- Lễ Chúc tán, lạy thù ân

10.00 - Lễ Kỳ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.

- Cúng chư hương linh thờ tại chùa

18.30 Khai Kinh Pháp Hoa (*tụng Kinh Pháp Hoa mỗi tối 1 quyển đến mùng 7 Tết hoàn kinh*)

Thứ Ba 16/02/10 (mùng 3 Tết)

08.00 - Khởi hành đi Đại Tòng Lâm Phật Giáo
- Lễ Cầu an đầu năm tại Đại Tòng Lâm PG

Thứ Bảy: 20/02/10 (mùng 7 Tết)

12.00 Tiệc Tân niên năm Canh Dần

18.30 Tụng kinh Pháp Hoa quyển 7 và hoàn kinh

Chủ Nhật 21/02/10 (mùng 8 Tết)

10.30 - Khai Kinh Dược Sư - Cúng Ngọ

19.30 - **Lễ cúng Sao Hội** (*dâng sớ cầu an*)

(*mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh*).

Thứ Bảy: 27/02/10 (14 tháng Giêng)

10.30 Truyền thọ Bát Quan Trai giới

18.30 Khóa Lễ Sám hối

20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia

- Bốc tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Chủ Nhật 28/02/10 (Rằm tháng Giêng)

10.30 - Khai kinh và tụng kinh chú Thủ Lăng Nghiêm (*đến hết tháng Giêng AL*)

- Cúng Ngọ

- Cúng giỗ đầu năm các hương linh thờ tại chùa

12.00 Dùng cơm chay đạo vị

16.30 Cúng thí thực thập loại cô hồn

Táo :

Muôn tâu Ngọc Hoàng
 Thần Táo Phước Huệ
 Thật không dám trể
 Thượng Đế về châu
 Tâu rõ đuôi đầu
 Trần gian thế sự
 Lòng người hung dữ
 Nổi loạn đao binh
 Gây cảnh bất bình
 Chiến tranh khủng bố
 Trung Đông bùng nổ
 Loạn lạc chết người
 Kẻ khóc người cười
 Thật là gian ác
 Dân tình bi đát
 Sống cảnh lầm than
 Đói khát lo toan
 Khổ thôi chồng chất
 Mọi người tắt bật
 Kiếm sống qua ngày
 Than khổ dài dài
 Toàn cầu kinh tế

Ngọc Hoàng:

Ngươi hãy mau kê
 Kinh tế do đâu
 Xuống dốc thâm sâu
 Trần lan khắp chốn
 Nhiều người khốn đốn
 Thương mãi kinh doanh
 Phá sản tan tành
 La làng không thấu

Táo :

Thần không dám giấu
 Kinh tế thị trường
 Khủng hoảng tai ương
 Bởi do chứng khoán
 Nhức đầu choáng váng
 Xây xắm mặt mày
 Nguyên nhân khó bày
 Thần không được rõ
 Người người chịu khó



Sớ Phước Huệ

Táo

2009

Lam lũ làm ăn
 Vượt qua khó khăn
 Để mà kiếm sống

Ngọc Hoàng:

Ta rất nôn nóng
 Một việc muốn nghe
 Người chớ e dè
 Mau cho ta biết
 Tin đồn có thiệt
 Đại Hội Liên Tôn
 Bàn thảo ôn tồn
 Melbourne tổ chức

Táo:

Nhiều người thao thức
 Dự hội thuyết trình
 Đại biểu đồng tình
 Đề tài thảo luận
 Không có mâu thuẫn
 Mọi việc thông qua
 Chương trình đề ra
 Cùng nhau bàn giải
 Vấn đề tranh cãi
 Thế giới hòa bình
 Bảo vệ môi sinh
 Liên Tôn đoàn kết
 Một điều thăm mệt
 Xung đột quốc gia
 Các nước gần xa
 Thuận hòa huynh đệ
 Một việc đáng nề
 Đại hội đề ra
 Tân giúp quốc gia
 Hiện còn chậm tiến

Thiết lập thân thiện
 Giúp các trẻ em
 Ước muốn khát thèm
 Nâng cao đời sống
 Một điều nóng bỏng
 Đại hội toàn cầu
 Ai nấy lo rầu
 Môi sinh khí thải
 Thật là họa hại
 Sức khỏe bệnh đau
 Nhon loại kêu gào
 Gấp mau giải quyết
 Hợp bàn ráo riết
 Phương án đề ra
 Giảm bớt độc tà
 Các nhà sản xuất

Ngọc Hoàng :

Nhiều người nô nức
 Quyết chí đi xem
 Người lớn trẻ em
 Cùng chiêm Phật Ngọc
 Ta đây có đọc
 Các báo đăng tin
 Phật Ngọc đẹp xinh
 Khắp nơi chiêm ngưỡng

Táo:

Thần xin hiệp chương
 Cứ thật tâu ngay
 Việc đó chẳng sai
 Rõ ràng như thế
 Trần gian kính nể
 Phật Ngọc trưng bày
 Chiêm bái dài dài

Lượng người đông quá
Khắp nơi phố xá
Dân quê thị thành
Cùng nhau đua tranh
Về chùa đánh lễ
Thần đây xin kể
Phật tử Quang Minh
Hết dạ chí tình
Thỉnh Ngài ngự tọa
Lễ hội đăng hoa
Phật tử gần xa
Đồng về tham dự

Ngọc Hoàng:

Đạo tình pháp lữ
Ngươi đã tau qua
Ta đây thật là
Hết lòng tán thán
Không nên tự mãn
Phước đức trồng sâu
Bây giờ ngươi tau
Việc chùa Phước Huệ

Táo :

Xin nghe thần kể
Cớ sự đầu đuôi
Không dám dễ duôi
Xuất gia thường lễ
Ba tuần chẳng trễ
Phật tử tham gia
Kẻ gần người xa
Quyết lòng tu học
Hòa Thượng đôn đốc
Tổ chức nghiêm minh
Ngài thật chí tình
Lo cho tăng chúng
Có người lúng túng
Vì mới lần đầu
Đáp y hơi lâu
Nhờ người giúp hộ
Nhịp nhàng đồng bộ
Y áo vàng nâu
Quyết chí tìm cầu
Con đường giải thoát
Thân phận trôi dạt

Bể ái sông mê
Nay quyết hướng về
Ba ngôi Tam Bảo
Hòa Thượng chỉ giáo
Đại chúng vâng theo
Thuyền đã có neo
Chí thành niệm Phật
Thần đây nói thật
Khóa tu kỳ này
Tu sinh sum vầy
Đông hơn kỳ trước
Quy củ mực thước
Nhất là các em
Tuổi trẻ khát thèm
Ham chơi bè bạn
Thế mà chẳng ngán
Chương trình học tu
Sớm tối công phu
Thật là đáng phục

Ngọc Hoàng :

Ta xin cầu chúc
Tuổi trẻ khắp nơi
Hướng tu như lời
Ngươi vừa trình tấu

Táo :

Thần đây chẳng giấu
Xin được tỏ bày
Tịnh nghiệp ba ngày
Thật là đông đảo
Thâm tình đồng đạo
Cực Lạc hằng năm
Đại Hội quyết tâm
Cùng nhau tham dự
Cứ theo thứ tự
Chúng chỉ ghi trao
Liên hữu ngọt ngào
Sổ ghi công cứ
Thâm tình pháp lữ
Niệm Phật chí thành
Hòa Thượng sẵn dành
Mọi niềm ưu ái
Phật tử chẳng ngại
Dự hội truyền đăng



Vượt qua khó khăn
Về chùa hành lễ
Thật đáng trọng nề
Già trẻ gái trai
Sắp hàng thẳng ngay
Nhận đèn thấp sáng
Mặc ai phi báng
Chế nhạo cười chê
Thẳng lối đường về
Noi gương Phật Tổ
Mọi người vào chỗ
Ngồi đứng nghiêm Trang
Nhiều quanh thành hàng
Vòng chùa đẹp mắt
Huynh đệ thắt chặt
Tình nghĩa thầy trò
Quãng gánh chẳng lo
Bể sâu tát cạn
Người người mạnh dạn
Quyết chí học tu
Dù bận lu bu
Truyền đăng luôn nhớ
Hòa Thượng nhắc nhở
Niệm Phật bền tâm
Giáo lý nghiên tâm
Không nên giải đãi
Đại chúng chẳng ngại
Về Đại Tông Lâm
Ai nấy quyết tâm
Cùng nhau sinh hoạt
Phong cảnh tươi mát
Đậm nghĩa thầy trò
Muôn việc chẳng lo
Thật là giải thoát
Hương thơm ngào ngạt
Buổi lễ diễn ra



Lễ bái Phật Đà
 Cầu Ngài gia hộ
 Xây cầu tạo lộ
 Vật liệu đưa vào
 Tương lai ngày sau
 Cùng nhau xây cất
 Thần đây thành thật
 Bày tỏ Ngọc Hoàng
 Xin Ngài lo toan
 Tìm phương giúp đỡ
 Có nơi che chở
 Mọi người về đây
 Cùng nhau sum vầy
 Chí thành tu học
 Tìm lại Phật Ngọc
 Ở nơi chính mình
 Phong cảnh hữu tình
 Tông lâm thắng cảnh

Ngọc Hoàng :

Tạo thành đất Thánh
 Ta rất tán thành
 Không còn tranh giành
 Tránh xa ồn náo
 Trần thế điên đảo
 Nên có cảnh này
 Mọi người về đây
 Gọi tâm nuôi đức
 Ta đây cực lực
 Ủng hộ hết mình
 Về dưới người trình
 Cho Hòa Thượng biết
 Nói Ngài cứ việc

Mọi việc tiến hành
 Việc làm chậm nhanh
 Mọi người trợ giúp

Táo :

Lời Hoàng sen búp
 Hé nở trời thanh
 Thần đây tâm thành
 Tri ân Thượng đế
 Thần về kéo trẻ
 Ngày Tết lo toan
 Mọi việc ngổn ngang
 Chùa lo ráo riết
 Nhất là đãi tiệc
 Mừng lễ tất niên
 Mọi việc châu viên
 Một năm an ổn
 Những gì thiếu thốn
 Xin để năm sau
 Thần về đây châu
 Sẽ trình tâu tiếp
 Thần về thu xếp
 Mọi việc trong ngoài
 Để lo dài dài
 Cho ba ngày Tết
 Năm nay thần mệt
 Nếu có điều chi
 Tâu không ra gì
 Ngọc Hoàng tha thứ

Ngọc Hoàng:

Người đã trình tự
 Mọi việc tâu qua
 Ta đây thật là
 Vui mừng cảm kích
 Những việc xích mích
 Xung đột chiến tranh
 Ta đây tiến nhanh
 Cho người dần xếp
 Phước Huệ nề nếp
 Tặng chúng nghiêm Trang
 Tu học đàng hoàng
 Thật đáng khen ngợi
 Người về ta gửi
 Lời chúc bình an

Tặng chúng Tết sang
 Mọi người vui vẻ
 Nhất là giới trẻ
 Tu học khóa này
 Ta đây vui lây
 Cầu cho mạnh khỏe
 Hòa Thượng an khỏe
 Phật sự hanh thông
 Đệ tử đồng lòng
 Giúp Ngài thành tựu

Táo:

Ồn Hoàng khâm thờ
 Thần xin tạc ghi
 Lời chúc những gì
 Thần về trình lại
 Giờ Thần bái bai
 Chúc Hoàng mạnh khỏe
 Hoàng luôn vui vẻ
 Đừng gây tai ương
 Bảo lựt bất thường
 Dân tình khôn khổ
 Mấy lời thổ lộ
 Thần tâu trình bày
 Mang tật nói dai
 Xin Ngài tha thứ.
 Bái bai Ngọc Hoàng
 Thanh you, see you again.

Việt Táo Phi



Tân Xuân Tùy Bút

Tịnh Đức

Cứ mỗi độ xuân về lòng người như hân hoan rộng mở, nô nức háo hức chào đón xuân sang. Vì mùa xuân là mùa tươi đẹp gọi cảm, gây cho lòng người với biết bao niềm ước mơ hy vọng tràn ngập ở tương lai. Bất cứ ước mơ nào, người ta cũng nhằm hướng đến tô dệt nên nhiều mộng đẹp. Trong khi mơ ước, người ta lại quên đi cuộc sống hiện tại. Có người nghĩ rằng, vì cuộc sống hiện tại có quá nhiều đau khổ, nên khiến người ta phải nghĩ đến nuôi dưỡng nhiều mộng tưởng hy vọng tươi đẹp sáng lạn ở tương lai. Nuôi dưỡng niềm hy vọng để cho cõi lòng dịu bớt những căng thẳng bức xúc đau khổ trong hiện tại. Đó chính là phương cách trốn chạy không dám nhìn thẳng vào sự thật.

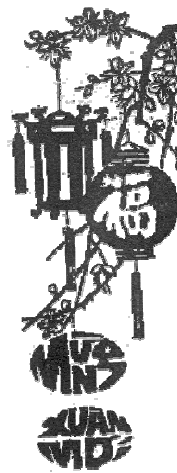
Niềm ước mơ hy vọng này, nếu nhìn ở một góc độ nào đó, thì cũng không hẳn là hoàn toàn vô lý. Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng, bất cứ một ước mơ nào, nó cũng chỉ là ảo tưởng biến hiện của dòng tâm thức mà thôi. Trong khi mơ ước, người ta lại không quan tâm gì đến những việc xảy ra trong hiện tại. Nhưng người ta đâu có ngờ rằng, chính hiện tại mới là cái chất liệu quan yếu để định hướng xây dựng sự nghiệp ở tương lai. Chối bỏ hiện tại là ta đã đánh mất cuộc sống. Một cuộc sống thật sự có mặt quý giá màu nhiệm. Một khi đã đánh mất cuộc sống “Chân, Thiện, Mỹ” hiện tại, thì chúng ta đừng mong có được một cuộc sống tươi sáng rạng rỡ ở tương lai.

Từ ý niệm đó, cho chúng ta thấy rằng, đời sống có hạnh phúc hay khổ đau, đều hoàn toàn do chính chúng ta định đoạt lấy. Cứ nhìn vào kinh nghiệm bản thân, cho ta thấy rõ điều đó. Nếu bạn là một học sinh, bạn có quyền mơ ước đến cuộc sống tương lai của bạn. Bạn có thể vẽ ra với nhiều mộng đẹp. Điều đó, không ai có quyền ngăn cấm bạn.

Nhưng thưa bạn, khi mơ ước điều gì, xin bạn chớ quên rằng, muốn đạt được lý tưởng ước vọng đó, thì bạn phải ý thức đến việc làm hiện tại của bạn. Nghĩa là bạn phải cố gắng hết sức mình trong việc học tập. Như thế, thì hiện tại chính là yếu tố quan trọng, nó có đủ thẩm quyền quyết định cho chiếc thuyền đời tương lai của bạn. Ngược lại, nếu chỉ là một ước mơ suông, thì bạn sẽ không bao giờ tự thành mộng ước. Nếu như bạn không cắm rễ sâu vào hiện tại, thì chắc chắn cây tương lai của đời bạn sẽ khô héo tàn tạ và như thế thì không bao giờ có nở hoa và trái hạnh phúc được.

Nếu bạn là người tu hành đang tu tập theo pháp môn Tịnh độ chẳng hạn, bạn luôn thao thức mong mỏi là sau khi bỏ báo thân này, được sanh về thế giới Cực lạc. Điều nguyện ước đó, quả là một lý tưởng rất cao đẹp tuyệt vời. Tuy nhiên, nếu đó chỉ là một ước nguyện suông, thì bạn đừng hòng có được như thế. Mà đó chỉ là một ảo tưởng mơ hồ, thiếu thực tế. Nếu bạn muốn biến giấc mơ đó thành sự thật, thì hằng ngày bạn phải thành tâm tha thiết niệm Phật và tu tạo thêm nhiều điều phước thiện khác. Đó là bạn khéo biết, biến nhận thức thành hành động cụ thể. Có thế, thì điều bạn mong muốn, chắc chắn nó sẽ trở thành sự thật. Như vậy, có phải hiện tại là yếu tố chính nhằm quyết định cho hướng tương lai của đời bạn không? Xin bạn nhớ rằng, bất cứ một tương lai nào cũng phải bắt nguồn từ hiện tại mà ra.

Xin nêu ra đây một thí dụ cụ thể cho dễ hiểu. Như bạn muốn xây dựng một căn nhà, thì việc cần yếu trước tiên là bạn phải có tiền. Tiền và những điều kiện vật liệu khác, tất cả đều phải được chuẩn bị đầy đủ trong hiện tại. Khi đã chuẩn bị chu đáo rồi, thì căn nhà tương lai của bạn đã thực sự có



mặt ngay trong hiện tại rồi. Vì cái quả nó đã hình thành có mặt ngay trong cái nhân. Như một hành động giết người, thì cái quả ngòi tù nó cũng đã có mặt ngay trong hành động sát nhơn đó. Ngược lại, nếu như, hiện tại bạn không có chuẩn bị thứ gì cả, thì việc ước muốn xây dựng căn nhà tương lai của bạn, chỉ là một mộng ước không tưởng mà thôi. Hiểu thế, cho chúng ta một kết luận về yếu lý của sự sống rất là cụ thể. Tất cả mọi việc đắc thất, thành bại đều bắt nguồn từ nơi hiện tại mà ra.

Những điều trình bày trên đây, là chúng tôi muốn trao đổi chia sẻ cùng bạn qua cái nhìn thực tiễn trong thế gian pháp hay tục đế. Nghĩa là với cái nhìn trong ước định thời gian tương đối. Nếu luận sâu hơn, mang tính chất thiên vị của chơn đế, thì thừa bạn, đời sống hạnh phúc hay đau khổ của bạn, nó nằm trong từng ý niệm của bạn. Bạn không cần phải tìm kiếm ở đâu xa. Bạn cứ sống thiết thiết trong mỗi phút giây hành động của bạn. Một hành động hay lời nói của bạn phải luôn có mặt trời ý thức soi sáng. Được vậy, thì chính ngay giây phút đó là bạn đã có tràn đầy hạnh phúc. Bạn không cần phải mong cầu điều gì khác. Bạn cứ vui sống hít thở trong không khí chánh niệm. Bạn đừng để dòng tâm thức của bạn phiêu lưu trong ảo tưởng. Càng phiêu lưu chùng nào, thì bạn càng đánh mất bạn trong hiện tại và lẽ tất nhiên, bạn sẽ chuốc lấy nhiều khổ lụy đắng cay nhiều chùng nầy.

Một cuộc sống thật đơn giản, không lo âu, sợ hãi, và cũng không cần tính toán đến ngày mai. Vì ngày mai đối với bạn chỉ là thời gian trong hiện tại. Nếu không có hiện tại, thì làm gì có ngày mai? Tất cả chẳng qua chỉ là những danh từ giả lập và thời gian cũng chỉ là giả lập hình thành bắt nguồn từ vọng thức giả định của con người mà ra. Nói một cách nghiêm khắc cụ thể hơn, tất cả đều từ tâm bạn mà ra cả. Trong kinh Phật thường gọi là: “*Nhứt thiết duy tâm, vạn pháp duy thức*”.

Hắn bạn còn nhớ bài kệ trong Kinh Hoa Nghiêm nói:

***Nhược nhơn dục liễu tri
Tam thế nhứt thiết Phật
Ứng quán pháp giới tánh
Nhứt thiết duy tâm tạo.***

Nghĩa là:

*Nếu người nào muốn biết rõ
Tất cả chư Phật trong ba đời
Nên quán sát kỹ tánh pháp giới
Tất cả đều do tâm tạo.*

Mọi sự vật ở đời, không có thứ gì ngoài tâm bạn. Tất cả đều biến hiện từ vọng thức của con người mà ra. Trở về dựng lại mùa xuân an lạc trong tâm thức của bạn, đó mới thực sự là mùa xuân miên viễn vĩnh cửu. Một mùa xuân, vượt ngoài phạm trù lý giải nhị nguyên thường tình. Mùa xuân đó, không còn có sự kỳ thị, tranh chấp, hận thù, hơn thua, đắc thất, thành bại, chiếm đoạt, thương ghét, hay thù xả v.v... Chính đó mới đích thực là mùa “Xuân” mà lâu nay chúng ta đã không tìm thấy. Sống được như thế, không giây phút nào là bạn không có mùa xuân. Đó là xuân lòng ngát tỏa hương thơm rộng khắp đất trời vượt qua mọi thời gian và nơi chốn. Như thế là bạn sẽ bắt gặp mùa xuân chơn thường của Thiền Sư Mãn Giác đời Lý.

***Xuân đáo bách hoa khai
Xuân khứ bách hoa lạc
Sự trục nhĩn tiền quá
Lão tùng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhứt chi mai.***

Tạm dịch:

*Xuân đến trăm hoa nở
Xuân đi trăm hoa rụng
Việc đời qua trước mắt
Trên đầu già đến rồi
Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai.*

Thiền Sư đã khơi dậy cho chúng ta nhận rõ mùa xuân miên viễn ở nơi chính mình. Xuân ngoại tại tự nó đã là mang yếu tính vô thường sanh diệt, vì đó là mùa xuân vận hành theo thời tiết bốn mùa của đất trời. Đó là mùa xuân theo ước định của thời gian giả lập. Khi xuân đến thì trăm hoa thi nhau đua nở. Nhưng khi xuân qua rồi, thì trăm hoa rụng hết không còn. Vạn vật đều có chung trong một quy trình: sinh, trụ, dị, diệt hay thành, trụ, hoại, không. Không có một hiện tượng nào thoát ngoài quy luật vô thường sanh diệt đó.

Tuy nhiên, nếu việc đời chỉ có ngần ấy, thì cuộc sống của con người sẽ mất hết ý nghĩa. Vì mọi vật chỉ xuôi theo dòng nước vô thường chảy trôi qua trước mắt. Sống theo một chu kỳ lặp đi lặp lại của những việc: ăn, mặc ở, ngủ nghỉ, làm việc v.v... rồi lão hóa và chờ chết. Thế là hết cuộc đời. Chấm dứt một đời người của kiếp này để rồi tiếp nối đi lang thang thọ báo qua đời khác. Cứ thế mà xuôi theo dòng nghiệp thức thọ báo khổ vui trong vòng luân hồi bất tận. Sống như thế, thì thật là vô vị nhạt nhẽo và khổ lụy biết bao nhiêu!

Nhưng ở đây, Thiền Sư đã hé mở cho chúng ta thấy rõ cánh cửa giải thoát. Không phải hoa mai rụng hết là không còn gì nữa. Nếu thế, thì chúng ta tu theo đạo Phật, cuối cùng, lại trở thành phái “Đoạn Diệt” hết sao? Không. Hoa mai tuy có rụng hết, nhưng cành mai nào có mất đi đâu. Cành mai vẫn còn có mặt sờ sờ đó. Có mặt sờ sờ, nhưng tại vì chúng ta bị mê vọng lầm qua không nhận ra đó thôi. Cũng thế, vọng tâm sanh diệt tuy không còn, nhưng chơn tâm vẫn hằng hiện hữu nào có mất đi đâu. Lâu nay, chúng ta quen nhìn đời bằng cặp kính màu vọng thức, nên nhìn đâu cũng thấy là chân thật. Đó là cái nhìn chủ quan chấp thủ vào hiện tượng, chỉ thấy sóng nổi lô nhô trên mặt biển mà chúng ta không nhận ra được sự yên lặng hằng hữu của mặt biển. Do nhìn theo lối biến kể sở chấp như thế,

nên chúng ta mãi bị trầm luân đau khổ.

Thiền sư đã đánh thức cho ta cần phải thay đổi lối nhìn. Đó là cánh cửa đã mở tung ra cho chúng ta thấy trong cái vô thường sanh diệt, còn có cái chơn thường bất sanh bất diệt ẩn tàng trong đó. Đừng đi tìm cái chơn thường ngoài cái vô thường. Trong ngôi nhà năm uẩn lại có sẵn ông Phật vàng hay viên ngọc quý ẩn tàng trong đó. Nhận rõ điều đó, thì cuộc sống của con người mới thực sự có ý nghĩa và đáng sống. Sống để làm lợi ích cho tha nhân. Mượn con người giả tạm này để hành hoạt đem lại nguồn sống lợi lạc thiết thật cho mình và người. Hằng sống trong khung trời an vui giải thoát. Đó là chúng ta khéo biết dựng lại mùa xuân lý tưởng. Một mùa xuân chỉ có hoa và trái hạnh phúc. Đó cũng là một lộ trình rộng mở thênh thang tràn đầy xuân hoa tươi đẹp mà các vị Bồ tát đã đi qua.

Đối với người Phật tử xuân cảnh hay xuân tâm, đều không có gì là quan trọng. Điều quan trọng là phải luôn sống trong tinh thức chánh niệm. Sống có chánh niệm là sự sống tràn đầy ý nghĩa. Một sự sống không còn vương bận chi phối, bởi bất cứ một ý niệm thị phi buồn vui nào. Một sự sống bao dung rộng mở tràn ngập khắp cả đất trời. Đó là chúng ta khéo biết hội nhập hòa mình trong nguồn sống của vũ trụ bao la. Nơi đó, không còn ý niệm tương tranh phân chia nhân ngã, bỉ thử. Triệt tiêu mọi vọng chấp đối đãi nhị nguyên. Đó mới chính là người Phật tử nhận lại mùa xuân thực tại miên viễn ở nơi chính mình.

Trong ý hướng tu tập, thiết nghĩ, là người tu học Phật, chúng ta cũng nên noi theo tấm gương trong sáng hạnh giải tương ưng của các Ngài mà chúng ta cất bước hành trình theo. Có thể, thì chúng ta mới thật sự vui xuân và thưởng thức hương vị của một mùa xuân miên viễn trong tận cõi lòng của người Phật tử. Cầu mong mọi người luôn tắm mình trong ánh sáng xuân quang và luôn bình an trong nếp sống./.

Khi những vạt nắng gay gắt của mùa Hạ nơi đất Úc vẫn đang còn mãi miết chạy dài trên ngàn cây nội cỏ thì những người Việt xa xứ nơi đây lại chuẩn bị đón chào một mùa Xuân mới với bao nỗi niềm hân hoan, ngậm ngùi, tiếc nhớ.

Mùa Hạ của thiên nhiên, mùa Hạ của đất trời, mùa Hạ của một hải đảo phương Nam có lấm khô hạn...hình như đã bị quên đi trong cảm nhận của những người dân gốc Việt bởi ký ức về một mùa Xuân thật sự nơi quê nhà đã quá đậm nét trong tiềm thức của mỗi người.

Một làn gió nhẹ khi mặt trời chưa kịp lên vào mỗi sáng:

Ừ, gió Xuân mơn man trên cành cây khóm lá!

Những tiếng chim gọi bầy lúc hoàng hôn buông xuống:

Ừ, chim ca vang chào mùa Xuân đến!

Những cánh bướm mãi mê trên những loài hoa chịu hạn vào trưa hè gay gắt:

Ừ, bướm hoa giao hòa trong nắng Xuân sang!

Bước chân lẻ loi qua từng góc phố vắng, từng sân ga cũ kỹ vào những chiều tan sở:

Ừ, sao ta lại lưu lạc nơi đây khi mùa Xuân đến?!

Thế mới biết cái Tâm đã dẫn dắt chúng ta tài tình là vậy!

Một “Tâm Xuân”, một “Giả Xuân” đã chiến thắng một “Chân Hạ” rất nhẹ nhàng, không hề có sự phản kháng!

Thật và giả là hai phạm trù đối nghịch, ai cũng biết vậy, nhưng chúng ta có thể đánh đồng chúng một cách dễ dàng, vui vẻ. Chúng ta đang dang rộng đôi tay để đón chào nàng Xuân trong tiết Hạ oi nồng!

Bất chấp mùa Hạ đang hiện hữu, những người con Việt Nam xa xứ vẫn như đang sống trong sự rạo rức của mùa Xuân đang đến.

Ở các khu phố người Việt, không khí mùa

Cảm Xúc Mùa Xuân

Tâm Thường



Xuân như được thổi bùng lên, ùa vào từng góc ngách của ý nghĩ và cuộc sống như một Xuân thực thể với: bánh chưng xanh, câu đối đỏ; với mứt móm, dưa hành; hoa vạn thọ vàng rực cùng những phong bao lì xì xinh xắn...Rồi đưa ông Táo về Trời, rồi rước ông bà về ăn Tết cùng con cháu, rồi mâm cao cỗ đầy bên những bàn tiệc tất niên cùng bè bạn,...Vậy rồi tất cả đều như đang sống trong một mùa Xuân thật sự mà suy cho cùng chỉ là mùa Xuân trong tâm tưởng! Bởi từ đáy lòng, những ngậm ngùi vẫn còn đó, vẫn có một khoảng trống hay một cảm nhận chưa trọn vẹn về nàng Xuân! Rồi chính từ mùa Xuân tâm tưởng, những đứa con lưu lạc của Mẹ Việt Nam trên đất Úc đã dựng lại cho chính mình và con cháu những mùa Xuân rất riêng, rất đặc thù, không hề trùng lặp với mùa Xuân của đất trời.

Ngoài những lễ nghi sinh hoạt trong gia đình, phần lớn người Việt ở hải ngoại nói chung và cộng đồng Việt Nam ở Sydney nói riêng, đều muốn thưởng thức, đắm mình trong không khí Xuân như một hoài niệm cho riêng mình và cũng là cách gìn giữ nét văn hoá truyền thống của dân tộc. Trên tinh thần đó, người Việt đã tìm đến với nhau qua những Hội Chợ Tết Việt Nam, đón năm mới tại nhà thờ Quốc Tở, xem Lễ Giao Thừa tại các Chùa, Nhà Thờ...không chỉ là để thư giãn với những điệu nhạc Xuân, nhâm nhi chút móm ăn thức uống quen thuộc của quê nhà, dạo xem những gian hàng triển lãm, thưởng thức những màn bắn pháo hoa ngoạn mục; hoặc xem đoàn Lân nhảy múa trong tiếng pháo nổ vang Trời...mà còn là cơ hội cho mọi người gặp gỡ, chúc tụng nhau sau một năm làm lụng vất vả; cho những nam thanh nữ tú tay trong tay cùng mơ ước về một

tương lai tràn ngập sắc Xuân.

Tôi là kẻ góp mặt muộn màng trong những ngày Xuân tha hương nơi đất khách nhưng cũng có chung những nếp nghĩ, cách nhìn như đồng bào tôi nơi đây. Đã hơn mười năm trôi qua cùng những mùa Xuân “thật” và “giả” trên đất Úc, dù muốn hay không, tôi cũng đã nếm trải tất cả những hương vị ngọt bùi, vọng tưởng, thực thể rất...Xuân cùng bè bạn trong những thời điểm dễ thương này.

Tôi cũng đã từng tham dự các Hội Chợ Tết do cộng đồng Việt Nam tổ chức, cũng đã vui cùng bè bạn bên đĩa dưa hành, bánh mứt...nhưng có lẽ không nơi nào đem lại cho tôi nhiều cảm xúc chân thực vào thời điểm giao mùa bằng chùa Phước Huệ. Chính vì vậy, từ nhiều năm sau này, tôi đã chọn chùa Phước Huệ như một nơi chốn đi về để đón Xuân trong ngày Hạ, để thưởng lãm hương vị Giao Thừa, để lắng nghe tiếng nói của mùa Xuân qua từng ánh mắt, bước chân, tà áo...của các em bé, các cụ già cùng những thiếu nữ đi lễ chùa trong đêm giao thừa và ngày đầu năm mới.

Với tôi, nếu không đến chùa thì sẽ không có Giao Thừa, không có Tết, không có mùa Xuân dân tộc nơi quê người xứ lạ!

Hương vị ngọt bùi của tình bạn, tình đồng bào, tình đồng Đạo, tình người như được nhân lên qua những lời thăm hỏi, chúc mừng lẫn nhau trong chan chứa yêu thương và tiếng cười.

Nhà tôi ở rất xa chùa và không phải là khu người Việt nên năm nào cũng vậy, tôi cố gắng thu xếp công việc nhà, cúng tất niên và rước ông bà vào trưa 30 Tết; dọn dẹp đầu vào đó trong thời gian còn lại, gọi điện báo cho vài người bạn thân, sơ mà suốt cả năm chúng tôi không có dịp gặp nhau: rằng tôi sẽ có mặt ở chùa từ 6 giờ chiều đến qua lễ Giao Thừa!

Vậy là điểm phấn tô son, diện chiếc áo dài trang trọng, thong dong đến chùa sớm...

cho dễ có chỗ đậu xe!

Lễ Phật, viếng cảnh chùa, xem các gian hàng, phụ giúp quý Tăng, Ni trong những gian hàng bánh trái, tử vi...để thấy mình như trẻ ra, vui hơn cho dù đang chuẩn bị già thêm một tuổi nữa!

Tôi biết có rất nhiều, rất nhiều, thậm chí hàng ngàn người Việt cũng có cùng niềm vui đến chùa Phước Huệ như tôi trong mỗi độ năm hết Tết đến như thế này. Bởi không nơi nào có truyền thống tổ chức đón năm mới đầy đủ, qui mô và hoàn hảo như chùa Phước Huệ Sydney!

Chúng tôi có tất cả những gì cần có cho thời điểm giao mùa rất thiêng liêng trong phong tục Tết của người Việt: xem hoa ngắm cảnh, thưởng thức phòng triển lãm tiêu cảnh - cắm hoa - tĩa rau củ; nhâm nhi bánh mứt trong lúc ngồi xem văn nghệ mừng Xuân, dạo qua các gian hàng đồ chơi; chọn cho mình lá số tử vi trong năm mới; xin Xăm cầu nguyện; xem những tiết mục múa Lân, múa Rồng rất ngoạn mục; cuốn hút trong tiếng pháo nổ vang trời cùng những vầng pháo hoa rực rỡ, lung linh sắc màu giữa đêm trừ tịch.

Nhiều người vẫn còn tin vào tục lệ “Xông Đất” đầu năm thì tất cả những ai đến chùa đón Giao Thừa đều trở về “Xông Đất” cho chính nhà mình! Nếu là người tự tin vào “Vía” của mình, thì rõ ràng bạn sẽ cảm thấy thật an toàn khi “phe mình” “Xông Đất” cho “phe ta”! Bằng không, bạn cũng khó mà trách móc chính mình hay “đổ thừa” cho ai đó đã đến nhà mình vào thời điểm đầu năm nếu chẳng may năm đó mình chưa...trúng số độc đắc!

Đã nhiều năm qua, tôi luôn là người “Xông Đất” cho chính nhà mình! Tôi không chỉ mang niềm vui dạt dào của âm hưởng Giao Thừa từ chùa Phước Huệ về nhà mà còn rất nhiều bánh mứt, trái cây, thậm chí có khi cả 1 quả dưa hấu to đùng mà những người bạn

đã mang tặng tôi khi biết chắc rằng tôi sẽ có mặt trong Đêm Hội Giao Thừa tại chùa Phước Huệ Sydney! Chẳng là vì tôi ở quá xa khu người Việt, trái ngõ đường và ai cũng bận rộn với công ăn việc làm ...nên cho dù bạn bè có quý mến tôi, muốn tặng tôi chút quà Tết cũng đều đợi đến chiều 30 hoặc đêm Giao Thừa mới gặp nhau, chúc mừng nhau...tại chùa!

Như vậy tôi có quyền tin “dị đoan” rằng: người “Xông Đất” nhà tôi trong ngày đầu năm mới đã mang tất cả niềm hi vọng cùng tài lộc đến cho tôi trong suốt năm ấy! Và trên thực tế, tôi cũng đã có được điều này trong hơn 10 năm qua.

Năm nay, cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ cảm thấy vui hơn, thích thú hơn vì có nhiều thời gian “ăn Tết” hơn mà không cần...xin nghỉ phép. Giao Thừa đúng vào đêm thứ bảy, chúng ta có nguyên ngày 30 để chuẩn bị, sắm sửa, tất niên, bày mâm ngũ quả lên bàn thờ gia tiên; có dư thời gian để diện những bộ trang phục ưng ý lên chùa lễ Phật hoặc thăm viếng bè bạn trong cả ngày mùng một Tết là ngày Chủ nhật và lại cũng là ngày dành cho tình yêu “Valentine’s Day”. Như vậy chúng ta có thể tin rằng Tết năm nay, “Mùa Xuân” năm nay sẽ vui hơn, đầm ấm hơn, hạnh phúc hơn, an lạc hơn trong tình yêu đôi lứa, tình yêu gia tộc và tình yêu quê hương đất nước.

Có lẽ những ai có thói quen đến chùa Phước Huệ vào sáng Mùng Một Tết hằng năm cũng đều có chung một cảm xúc như nhau: Trước khi vào cổng Tam Quan, bạn sẽ bước đi trên một thảm xác pháo nhuộm hồng và không gian hình như cũng đang còn phảng phất mùi thơm nồng của những tràng pháo nổ đêm qua trong lễ đón Giao Thừa. Bước chân bạn sẽ dừng lại bên cây mai vàng rực rỡ không thua kém bất cứ cây mai nào trong mùa Xuân quê nhà cho dù đó chỉ là cây mai...nhân tạo! Bạn sẽ tự tay hái cho mình một “cành lộc” thay vì màu xanh của lá lại là màu đỏ của phong bao lì xì với

một đồng tiền may mắn kèm theo lời chúc cho một “mùa Xuân” an lạc và năm mới yên bình.

Nếu không phải là người theo Đạo Phật, thay vì vào chánh điện lễ lạy, bạn có thể dạo chơi quanh chùa, thưởng thức chút quà bánh và thú vị hơn cả vẫn là rút cho mình 1 lá số tử vi rồi chọn một chỗ ngồi ưa thích đâu đó – giữa các bậc thềm, trên những phiến đá, dưới mái hiên chùa...- rồi thong thả đọc từng câu từng chữ tiên đoán vận hạn của bạn trong năm mới như một thú vui trong chốc lát thư nhàn của ngày đầu năm mới.

Rồi cũng từ chỗ ngồi đó, bạn có thể có những khoảnh khắc rất an tịnh trong tiếng chuông ngân nga, tiếng mõ thanh thoát... đều đặn phát ra từ chánh điện. Hoặc cho dù khó tính đến đâu, lòng bạn cũng trở nên thênh thang, khuôn mặt bạn sẽ trở nên tươi tắn hơn với nụ cười hài lòng, thích thú khi ngắm nhìn toàn cảnh “Mùa Xuân Dân Tộc” như được thu nhỏ vào khuôn viên chùa Phước Huệ: Hàng trăm sắc màu lung linh trên những vạt áo em thơ và thiếu nữ; cỏ cây xôn xao trong nắng gió cùng mai vàng lộc biếc; xác pháo hồng đuổi nhau trên sân chùa theo từng cơn gió nhẹ; ánh mắt cười long lanh thay bao lời chan chứa...

Tôi gọi đó là “Mùa Xuân Dân Tộc” trên quê người chứ không phải là mùa Xuân thật sự của quê nhà; cũng không phải là mùa Xuân của thiên nhiên ở bán cầu Bắc – nơi có dải đất hình chữ S muôn đời yêu thương của chúng ta - bởi chúng ta đang sống trên đất Úc, đang trải đời mình qua mùa Hạ nóng bỏng, mùa của hạn hán, mùa của những trận cháy rừng khốc liệt; mùa của tiếng ni non đứt quãng, rời rạc của loài ve sầu xa lạ!

Dẫu gì chẳng nữa thì Tâm ta đã chiến thắng những thực thể ngoại tại cho dù chỉ trong vài tháng, vài tuần, vài ngày hay vài giờ, vài phút!

Giá mà cái “Tâm Xuân” này đọng lại trong chúng ta lâu hơn, chúng ta há chẳng đối đãi tử tế với nhau như ngày Tết, như mùa Xuân được nhiều hơn tý nữa?

Chúng ta đã thường thức hương Xuân trong mùa Hạ, biết đâu với “Tâm Xuân”, chúng ta sẽ cũng nắm bắt được “Nàng Xuân” trong cả hai mùa Thu, Đông còn lại của tháng năm?

Để rồi từng ngày, từng tháng, từng mùa; từng 365 ngày trôi qua trong đời; ta sẽ có liên tục, trọn vẹn một “Tâm Xuân” cho Xuân mãi mãi, không còn là mùa mà chúng ta chờ đợi mà Xuân sẽ trở nên thường hằng, nhẹ nhàng, thanh thản, an lạc trong cái “Tâm Xuân” tuyệt vời của mỗi chúng ta.

Nhưng nếu điều này biến thành hiện thực thì khôn thay (!) sẽ không ai trong chúng ta chịu khó vội vội vàng vàng sắp xếp bao công kia việc nọ để đến Chùa Phước Huệ cho kịp lúc đón Giao Thừa, mừng năm mới.

Chúng ta vẫn còn kiếm tìm, vẫn vay mượn, vẫn lựa chọn một nơi chốn để đặt tên cho nó và rồi tự đặt mình vào đó với một sự ưng ý, hài lòng trong khoảnh khắc nhất định để rồi...thôi, tiếc cho sự chuyển đổi của không gian và thời gian trong vô cùng vô tận của ý.

Rồi ra sẽ có mấy ai trong chúng ta cảm nhận được một mùa Xuân thường hằng trong từng khoảnh khắc, trong từng nhịp đập của trái tim, trong mỗi bước chân qua bất kỳ nơi chốn?

Xin được mượn 2 câu thơ của thi sĩ Bùi Giáng như một lời kết cho lần gặp rất tình cờ giữa “Tâm Xuân”, “Giả Xuân” và “Chân Hạ” trong “Cảm xúc mùa Xuân” trước thềm năm mới - giữa sân chùa Phước Huệ, Sydney:

“Thưa rằng nói nữa là sai
Mùa Xuân đang đợi bước ai đi vào”

Sydney mùa Hạ 12/2009.

Thấm thoát mùa Xuân lại trở về,
Hoa cười chim hót thấy vui ghê!
Suối trong đàn cá tung tăng lội,

Ong bướm dập dìu bay hả hê.

Cảnh sắc mùa Xuân đẹp lạ thường,
Cỏ cây tươi tốt đượm hơi sương.
Côn trùng tấu nhạc nghe êm dịu,
Gió thoảng hương thơm khắp nẻo đường.

Tiếng pháo giao thừa nổ đón Xuân,
Lòng này cảnh ấy luống bâng khuâng.
Xuân về mang lại niềm hy vọng,
Vạn vật yêu thương sống hợp quần.

Cuộc thế thăng trầm mãi bẽ dâu,
Làm người chấp nhận sự thương đau.
Gặp bao gian khổ không hề sợ,
Vẫn đứng hiên ngang chẳng cúi đầu.

Hoa nở mau tàn bởi bướm ong,
Đời người cuộc sống quá long đong.
Cứ lo tạo ác không tu thiện,
Rốt cuộc thân tàn bởi bát phong.



Mùa Xuân hy vọng



Hãy sống lợi tha cứu giúp đời,
Mặc cho thế sự cứ đầy vơi.
Lòng ta vững tiến trên đường đạo,
Đem giống từ bi rải khắp nơi.

Đừng có bận lòng chuyện thị phi,
Nhục vinh thành bại chẳng hề chi.
Để lòng thanh thản như mây trắng,
Ở giữa trời xanh lơ lững đi.

Thế giới ba ngàn vốn sắc không,
Cần không rút lại chỉ đầu lông,
Niết bàn sanh tử không vương vấn,
Nhứt nguyệt nằm trong hạt cải mòng.

Ta hãy thét to tột đỉnh cao,
Đưa tay đập vỡ các vì sao.
Đá tung khắp cả ba ngàn giới,
Mang lại mùa Xuân thật ngọt ngào.

Văn Thân



MÙA XUÂN và Trí Tuệ Biện Tài Vô Ngại

Chúc Thanh

Đức Phật A Di Đà trong 48 đại nguyện, có lời nguyện thứ 29: “Lúc tôi thành Phật, chúng Bồ tát trong cõi nước tôi, nếu thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh pháp mà chẳng được trí tuệ biện tài thời tôi không ở ngôi chánh giác”.

Chúng ta hiểu gì về lời nguyện này. Trước khi thành Phật, tiền thân đức Phật A Di Đà là Pháp Tạng Tỳ kheo, phát tâm tu hành con đường Bồ tát đạo, trải qua vô lượng kiếp, cho đến khi thành toàn 48 Đại nguyện và thiết lập cõi Tịnh độ giúp cho hằng hà sa số chúng sanh có cơ duyên xây dựng trên nền tảng Tín - Hạnh - Nguyện, từ nhân hạnh đó mà gặt hái kết quả chuyển tâm về cảnh giới Tịnh độ của Ngài. Khế hợp với 48 Đại nguyện, theo đúng tinh thần Đức Bổn Sư Thích Ca tuyên thuyết kinh A Di Đà và nương theo sự thỉnh cầu của Hoàng Hậu Vi Đề Hy, Đức Phật đã chỉ dạy 16 phép quán theo kinh văn Quán Vô Lượng Thọ. Qua đó mà Hoàng Hậu Vi Đề Hy được vãng sanh.

Điểm căn bản và quan trọng ở đây là thực tu, thực học để được vãng sanh. Vãng sanh không có nghĩa là cầu xin dành cho những người già gần đất xa trời. Đối với thân xác thì có già, có trẻ. Đối với tâm thức thì hoàn toàn không có bóng dáng của già trẻ. Và như thế cái gì không có già trẻ thì đó chính là mùa Xuân. Mùa Xuân của tâm hồn đích thực là tịnh độ. Hoàng hậu Vi Đề Hy từ chỗ tối tăm u trầm của bản thân, học tu theo kinh Quán Vô Lượng Thọ khiến cảnh giới trần gian, nơi ngục thất u tối, hoát nhiên trở thành cung điện của an lạc.

Sự mâu nhiệm từ lời nguyện thứ 29 của Đức Phật A Di Đà bao gồm hai phần: Tâm niệm và cảnh giới tâm chứng. Đã là cảnh giới giác

ngộ thì chúng ta không thể luận diễn. Riêng tâm niệm chúng ta có thể chuyển hướng xuống cuộc đời vốn mang nhiều nhiệm ô này để giúp chuyển hóa bồi cảnh và tạo nhân lành không cô phụ tấm lòng của Đức Phật A Di Đà. Để từ đó chúng ta thâm nhuần thế nào là trí tuệ biện tài vô ngại. Nội hàm này không trải nghiệm trên bản thân mình để lấy đó làm chứng lý, chứng nghiệm hòa quyện trong cuộc đời thì vô hình chung chúng ta đã làm cho nhiều người hiểu lầm Tịnh độ chỉ riêng dành cho những người yếu bóng vía, những người không muốn nỗ lực nhiều mà vẫn gặt hái thành quả cao. Hoặc những người cảm giác mình quá tội lỗi, có tu mãi đời cũng không đi đến đâu, thôi thì niệm Phật cho chắc ăn, may thay cuối đời nhờ Phật rước. Đã đành lòng từ của chư Phật vô lượng, vô biên, nhưng phận làm con Phật chúng ta phải làm sáng danh, sáng lực, sáng cảnh của cõi Tịnh độ thì chí ít chúng ta hiểu thế nào là ánh sáng, qua đó chúng ta mở rộng để tiếp cận với ánh sáng vô lượng mà bốn chữ A Di Đà Phật đã mang nghĩa nội hàm vô lượng quang và vô lượng thọ. Vô lượng quang hay còn gọi là quang minh biến chiếu, nó không phải là ánh sáng của mặt trời hay mặt trăng. Cũng như vô lượng thọ không phải nghĩa sống lâu không chết như ở cõi Ta bà này. Thế nên quang và thọ là thành quả của tâm chứng. Suy tư và con mắt phàm nhân làm thế nào mà xúc chạm được.

Rõ ràng, A Di Đà Phật là tâm Phật. Khi tâm chúng ta chạm xúc với tâm Phật thì chiếc cầu phương tiện đó chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Cách niệm tâm như vậy thì sẽ được bình an. Có bình an, có an lạc mới cảm nhận được con tim tịnh độ. Có con tim tịnh độ thì đương nhiên nối kết được với An Lạc quốc tức cảnh giới Đức Phật A Di Đà.

Sự tương thông trên căn bản hai chiều giữa cõi phàm trần và cõi Phật; giữa tâm mình và tâm Phật; giữa tịnh tâm mình và tịnh độ Phật thì Trí Tuệ Biện tài vô ngại sẽ là gì ở giữa trần gian đau thương này?

Tại sao phải cần đến Trí Tuệ Biện tài Vô ngại! Có 3 lý do:

- Thứ nhất là chúng sanh đau khổ trôi nổi trong sáu nẻo luân hồi vô tận nên cần học và hành để đạt Biện tài Vô ngại trí tuệ xuất thế gian giúp bản thân đạt được sự bình an, tự tại.
- Thứ hai là do nương vào lời nguyện thứ 29 của Đức Phật A Di Đà mà xây dựng phẩm hạnh cho mình ngay trong cảnh đời ô trược này.
- Thứ ba là chia xẻ cùng nhân sinh những phẩm giá mà bản thân đã trải nghiệm để cùng nhau dựng xây mùa Xuân của tâm hồn..

Đức Phật A Di Đà có những đại nguyện thì chúng ta cũng nên có hạnh nguyện, dù nhỏ, nhưng đó là đốm lửa khởi động, biết nhen nhúm lâu ngày thì cũng sẽ đến lúc kết thành biển trí tuệ.

Trước tiên chúng ta cần nhận chân cái ngã của mình. Chẳng hạn, thân tôi, nhà của tôi, xe của tôi, rất nhiều cái của tôi. Khởi đi từ cái ngã này, chúng ta mới bước vào lộ trình vô ngã. Rà soát thân xác để nghiệm thấy chúng là tập hợp của đất, nước, gió, lửa và ngũ âm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Khi các nguyên tố này tan rã thì mình không còn là mình nữa. Nói cách khác một trong các nguyên tố này không hội đủ thì nó không hình thành nên sắc thân của mình. Từ đó chúng ta nhận ra rằng cái ngã chúng ta tưởng là có thật hóa ra nguồn gốc lại là vô ngã. Hiểu được như vậy thì các yếu tố tham lam, sân hận và si mê sẽ không có đất để dung thân.

Bên cạnh đó, khi quán sát các pháp, cần xác thực một tín lý mà Trung Luận của Ngài Long Thọ (XXVII) đã nêu:

“Trong đời quá khứ, nếu bảo rằng có Ngã, điều đó không đúng. Vì nếu trong đời quá khứ có Ngã thì không làm ra cái ngã hiện tại.”

Cũng như:

“Thân này không phải là Ngã vì nó luôn luôn sinh diệt, thế thì tại sao vì sự lãnh thọ mà tạo nên người chấp thọ.”

Quán sát như thế xuyên qua mọi vật, mọi cảnh từ bản chất chúng không có thật, thế nên các pháp hay các sinh loài do nhân duyên và duyên mà kết thành. Hết nhân hết duyên, chúng trở về với cái KHÔNG đúng nghĩa. Chữ KHÔNG này là biểu thị không hiện hữu chứ không có nghĩa là tận cùng không có gì cả. Hay nói cách khác là con số zero hoàn toàn.

Các pháp do duyên sinh nên các pháp cũng do duyên diệt. Cái gì do duyên tạo nên, cái đó là ngầm chứa vô ngã. Cái gì là vô ngã thì đó chính là Tánh Không. Duyên sinh vô ngã nên là rỗng không. Ngài Long Thọ xác định: từ Tánh Không mà các pháp lập thành. Do đó các pháp vốn không đến, không đi, không thêm, không bớt, không sanh, không diệt, không đồng mà cũng không khác. Đơn giản hơn hãy xem chúng là tiến trình. Cũng như sống và chết là một tiến trình. Vậy chết để cầu mong được vãng sanh, thì chữ vãng sanh ở đây mang nghĩa chuyển hóa. Nghĩa là chuyển hóa khổ đau thành an lạc; chuyển hóa vô minh thành trí tuệ; chuyển hóa ích kỷ thành rộng lượng v.v.. Sự chuyển hóa tự nó là vãng sanh, nhận ra vãng sanh thì mùa Xuân tâm hồn đâu khác mùa Xuân Tịnh độ. Mùa Xuân Tịnh độ là đất sạch không ô nhiễm, là tâm thanh tịnh không bị phiền não trối vây.

Xây dựng một nền tảng căn bản Tánh Không trên bình diện của lý luận và quán niệm, nếu không được như vậy thì luận lý Tánh Không biến thành lý luận bao che cho những sai trái của bản thân. Viên gạch đầu tiên lót đường sai lầm thì làm sao mà xây dựng được căn nhà biện tài vô ngại trí tuệ.

Lập cứ trên quán niệm Tánh Không dễ dàng giúp cho nhân sinh lập nguyện:

- **Phát triển Bồ Đề Tâm:** Bồ Đề Tâm là trên cầu mong tu hành giác ngộ thành Phật. Thứ đến là nguyện dẫn dắt độ tận chúng sanh. Đừng quên lời dạy vàng ngọc thiết tha của Đức Phật: “Ta là Phật đã thành. Các con là Phật sẽ thành”.
- **Phát triển Đại Bi Tâm:** Đại Bi Tâm là tình thương lớn. Chúng ta là thành phần của chúng sanh vô số lượng. Vô số kiếp chúng sanh là bà con quyến thuộc của ta. Vì vậy Đại Bi Tâm là thể hiện phẩm cách trả ân cho cha mẹ quyến thuộc nhiều đời và dựng xây một tâm cảnh tương quan, tương hợp, tương tức, tương duyên, tương hòa, tương nhập trên hành trình thực tập, thực hành Bồ Tát đạo.
- **Phát triển Trí Tuệ:** Nhờ phát triển trí tuệ mà thoát khỏi vòng kiềm tỏa của vô minh. Trí tuệ hiển sinh không chỉ đơn thuần là kinh điển. Trí tuệ đó được hình thành từ Tam Vô lậu học, gồm: Giới, Định và Tuệ.

Chiều kích của trí tuệ được tích tập từ Kinh, Luật và Luận. Tam Tạng kinh điển đúc kết thành các trường phái: Nguyên Thủy (Tiểu thừa), Đại thừa và Kim Cang thừa.

Đức Phật sau khi thành đạo dưới cội Bồ đề, trong Đại định, Ngài giảng dạy kinh Hoa Nghiêm. Pháp tạng giới của kinh Hoa Nghiêm, kinh Đại Bát Nhã có đề cập đến Thiên Diệp Liên Hoa. Pháp giới hình thành như một bông sen có ngàn cánh. Đức Phật dạy rằng cõi Ta bà chúng ta đang ở nằm ở trung tâm cánh sen thứ 13. Cõi Tịnh độ của Đức Phật A Di Đà thiết lập nằm ở cùng cánh sen này. Trong kinh A Di Đà, Đức Bổn Sư dạy rằng: Cách cõi Ta bà hơn 10 muôn ức kiếp Phật độ (Nadotha) có cõi Phật A Di Đà, ở đó Ngài đang giáo hóa chúng sanh và lập thế 48 Đại nguyện. Chúng sanh nào phát tâm tu hành niệm Phật vãng sanh, chí tâm, chí

thành tu niệm sẽ được như nguyện. Nơi đây cần lưu ý một điểm, từ Nadotha là chỉ cho khoảng cách giữa quốc độ này sang quốc độ khác. Một Nadotha là 100,000 tỷ khoảng cách theo Luận Câu xá. Vậy với số lượng trên, chúng ta mừng tụng khoảng cách rộng xa biết dường nào. Chỉ với cánh sen thứ 13 trong ngàn cánh hoa mà Đức Phật đã chỉ dạy trong pháp giới hoa tạng, chúng ta thấy biên độ vừa đẹp, vừa kỳ vĩ, đủ thấy chơn tâm bao trùm đến mức độ nào. Nếu ngành khoa học văn minh lượng tử có thể hiểu được tiến trình của một hạt đi từ hiện tại trở ngược về quá khứ và tiến đến tương lai thì cái trật tự ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai, xem ra bị đảo lộn. Chỉ mới điểm nhỏ này cũng cho thấy nếu không là Thánh nhân làm sao hiểu thấu pháp giới Hoa Nghiêm là như thế nào. Khoa học càng văn minh thì Phật giáo càng sáng tỏ. Đúng như nhà Bác học Einstein đã nói: “*Cái cùng đích của khoa học chỉ mới là bắt đầu của Phật giáo*”.

Tính chất Hoa Tạng giới của Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật giảng dạy cho các hàng Bồ tát trong mười phương sau khi thành đạo; xét thấy chúng sanh ở cõi nhân gian này khó lãnh hội được nên Ngài đã thu pháp thân nhỏ lại bằng thân người và bắt đầu giảng pháp theo trình tự từ thấp lên cao, đó là thời kỳ A Hàm, Phương Đăng, Bát Nhã và Đại Bát Niết Bàn.

Hiểu về nguyên thủy là nắm bắt hệ thống A Hàm... Hiểu về Đại thừa là thâm sâu vào tinh túy Bát nhã... Hiểu về Kim cang thừa là chuyên sâu vào Thai tạng giới và Kim cang giới. Các Mạn đà la hay còn gọi là đạo tràng này là phương pháp tu, là phương tiện môn để thâm sâu vào biên trí tuệ và tình thương trong pháp giới vô hạn.

Biện tài vô ngại trí tuệ không xây dựng trên cái Ngã thường tình, trí tuệ vô ngại chính là trí tuệ vô ngã nên mọi biên độ của đau thương và vô minh đã được khép lại; cái Ngã đã dung hóa trong Vô ngã nên chi Hoa Sen Tịnh Độ đã kết nụ giữa trần gian. Mỗi giây phút trôi qua thân và tâm sống với trí tuệ biện tài vô ngại, thì mỗi giây phút đó là

những giọt nước thuần tịnh tưới tắm nụ sen được tươi tốt. Và đến thời điểm chín duyên, lo gì hoa sen không nở, lo gì chẳng được vãng sanh.

Hãy quên đi quá khứ. Hãy thức tỉnh sống cùng hiện tại. Có thức tỉnh thì có biện tài. Có biện tài xây dựng trên tánh không thì mới đạt được vô ngại. Có vô ngại thì trí tuệ hiện tiền. Có trí tuệ hiện tiền thì mãi mãi là sen tâm rực sáng nở giữa cánh đồng nhân gian khổ lụy, dâng tặng hương thơm tinh khiết đến vạn cảnh, đạt đến tâm cảnh vô phân biệt thì lời nguyện thứ 29 của Đức Phật A Di Đà đầu còn là viên ngọc chỉ dành để tôn thờ trên bệ phủ mù khơi.

Thế mới biết quá khứ xa xăm và quá khứ gần đây chúng sanh đã ngâm mình trong biển

nghiệp. Giờ đây ngọn gió xuân sang hãy nhắc nhở cùng nhau rằng:

“Đêm nay gió thổi hội chùa
Nhớ con nước bạc ngâm đời cô liêu”.

Chừng đó đủ cho chúng ta dừng lại những hỷ, nộ, ái, ố... trong cuộc đời mà cảm nhận lại nét sáng mùa xuân vốn đã bị màu thời gian phủ lấp:

“Tìm xuân, xuân ở trong lòng
Hương xuân vô lượng, trong, ngoài xuân
xuân”.

Một làn gió xuân chạm nhẹ trên gương mặt ngàn xưa, còn ai nhớ lại lời nguyện thứ 29 của Đức Phật A Di Đà. Cầu mong cho chúng ta thấp sáng mùa xuân trí tuệ biện tài vô ngại trên non đỉnh ảo vọng trần gian và cũng là non đỉnh điện vàng quang minh vô lượng./.

Mùa Xuân hoa nở
Thênh thang một cõi mơ huyền.



Mùa Xuân chớm nụ
Mang mang một cõi thanh thiên



Nụ hoa nở
Trên trang giấy học trò
Nụ hoa nở
Giữa cảnh đời nhộn nhịp
Tuổi Xuân xanh
Tuổi Xuân già chín tới
Suối mùa Xuân cuộn cuộn chảy về
đâu!

Giọt sương đọng trên bông hoa Hạnh
Tiếng tiếc một thời thưở trắng sáng trên non.

Xuân đi cánh rụng bên thềm
Xuân về hoa lại nở tràn thềm hoang.
Cảnh đời một bước lang thang
Lên non xuống bãi tìm Xuân hương trầm.

Nhớ xưa Xuân lá bên nhà
Một con pháo nổ bóng người chột nghiêng
Gió đưa bóng ngả dài nghiêng
Đỏ xiên triền giốc chạm bờ tử sinh.

Khai sinh một mảnh Xuân xinh
Nụ tâm xuân héo thương đồng lúa khô
Đêm nay gió thổi hội chùa
Nhớ con nước bạc ngâm đời cô liêu.

Hoa nở trên rìng già
Bung cánh giữa phố xa
Bao người nhìn hoa nở
Bao người biết chiêm bao.

Ngày Xuân chậm chậm bước
Bước thông vào chợ đời
Ngày Xuân chậm chậm bước
Bước vào miền thương đau.

Sáng Xuân lên đôi cao
Ánh dương vừa chợt hiện
Soi chiếu ngói nâu chùa
Vang vang nụ cười lặng.

Làn khói hương nghi ngút
Nơi điện vàng Phật thân
Bốn mùa Xuân lại đến
Hương Phật, hương Xuân sinh.

Tìm Xuân, Xuân ở trong lòng
Hương Xuân vô lượng, trong, ngoài Xuân
Xuân
Xuân đi vẫn mãi trong tâm
Xuân về lại thấy sen vàng tỏa hương.

Xuân Canh Dần 2010



Hương
Xuân
Vô
Lượng

Chúc
Thanh



Ngày Xuân ngồi đọc Kinh Pháp Hoa

Phẩm Như Lai Thọ Lượng

Đồng Minh

Thế nào là Như-Lai Thọ-Lượng? Như-Lai có nghĩa là bất động, không đến, không đi, không sanh, không diệt tức là Phật, Thọ-Lượng là sống lâu không cùng tận, vậy Như-Lai Thọ-Lượng là tuổi thọ của Phật vô lượng vô số không thể tính đếm được.

Trong Phẩm Tùng-Địa dũng xuất, Bồ Tát Di Lặc thấy vô số Bồ Tát từ đất vọt lên đến núi Linh Thứu nên thắc mắc hỏi Phật và được Phật trả lời là do Ngài từ lúc thành đạo đã giáo hóa họ. Bồ Tát Di Lặc cũng như chúng ta cứ nghĩ đến Đức Phật sinh ra tại vườn Lâm Tỳ Ni ở Ấn Độ cách đây hơn 2500 năm đã từ bỏ ngai vàng, vợ con và phụ hoàng đi tu, trải qua 11 năm tu học, cuối cùng ngồi thiền định dưới cội Bồ Đề suốt 49 ngày chứng thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni và nhập niết bàn lúc 80 tuổi. Sự thật là như thế, đức Phật có sinh ra, có thành đạo, có nhập niết bàn, nhưng đó chỉ là sự thật trong tương đối, trong hiện tượng, trong thế giới hữu hình thế gian này mà thôi, có phải, có trái, có thiện, có ác, có dơ, có sạch, có tăng có giảm và mọi vật biến đổi không ngừng. Nhưng đức Phật ở đây được chỉ cho cái gì thuộc tinh hoa của thể xác, đó là: "Chết là thể xác còn là tinh anh!" Vậy còn thì không chết, không chết thì có sanh, là cái tinh anh ám chỉ Phật tánh tức là Tâm của Như-Lai trường tồn bất biến. Hơn nữa, Tâm là bản thể bất sanh của vũ trụ, Tâm đã bất sanh thì không có bắt đầu, vì vậy, nói là vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp nghĩa là một thời gian vô cùng vô tận, nên nó không kết thúc tức không diệt, cho nên trong kinh nói: "Ta từ thành Phật đến nay, vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp đã trôi qua". Thiền Sư Mãn Giác đã ngộ được lẽ đó nên có làm bài kệ "Các tật thị chúng" như sau:

*"Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười.
Trước mặt, việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi.
Đừng trông Xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua sân trước một cành mai."
(Ngô Tất Tố dịch)*

Theo ý bài kệ thì cành mai chính là bản thể hay Phật tánh, còn hoa nở, hoa tàn chỉ là hiện tượng, từ hàng Thanh Văn trở xuống chỉ thấy hiện tượng sinh diệt của vạn vật, như thấy đức Phật có sinh ra, có nhập niết bàn, nhưng về mặt bản thể thì đức Phật chẳng đến, chẳng đi, chẳng sinh, chẳng nhập niết bàn chi cả. Bởi vì chúng sinh đức mỏng nghiệp chướng sâu dày, nên Ngài hiện tượng để giáo hóa chúng sanh đó thôi, chớ Phật không có sinh, không có nhập niết bàn và tất cả chúng sanh vốn đều ở trong Như-Lai tạng tánh hay Phổ Quang Minh Trí cùng với đức Phật. Như thế thì đức Phật thành Phật từ vô lượng kiếp rồi chớ không phải mới thành Phật thôi đâu. Vậy thì từ vô lượng kiếp chúng ta cũng đã sống trong bản thể, nhưng chúng ta vượt vòng bản thể để sống theo hiện tượng, trôi lăn theo vòng sinh tử luân hồi, từ đó, mới thấy có đức Phật sinh ra rồi nhập niết bàn. Ngược lại thì Như-Lai vẫn sống trong bản thể, như cành mai thì không mất nhưng hoa mai thì có nở có tàn theo mùa Xuân có đến có đi. Cổ nhân có bài kệ "Đi biển" cũng nói lên ý đó như sau:

*"Tăng kinh thương hải giang vượt thủy,
Từ khước Lô Sơn bất thị vân..."*

Nghĩa là:

*Người từng đi biển, thấy nước sông không phải là nước nữa.
Nhìn mây trên Lô Sơn thấy mây khác không phải mây vậy..."*

Thế thì ai sống trong bản thể nhìn thấy chúng sanh sanh tử trong hiện tượng chắc cũng buồn cười, bởi vì, trong bản thể không có các thứ đó.

Hơn nữa, bản thể cũng chính là tâm và tâm đã không sanh thì tâm cũng không diệt, cho nên khi Phật sắp nhập diệt ở rừng Ta-La cũng đã nói: "Ta sắp nhập diệt, các đệ tử có thắc mắc điều chi thì cứ hỏi, để sau này khỏi hối tiếc". Vậy thì Phật nhập niết vàn theo thể gian có nghĩa là chết, nhưng chết cũng là thể xác mà thôi, còn tinh anh thì thường hằng bất biết tức là Phật. Ví như trên cõi đời này chỉ có một mặt trời, ánh sáng rọi xuống đất và lóng lánh trong mỗi hạt sương trên ngọn cỏ, nhấp nhô không biết bao nhiêu là mặt trời. Do đó bản thể của vũ trụ cũng giống như mặt trời và tâm của mỗi chúng sanh lóng lánh ở mỗi hạt sương cũng đầy đủ công năng đức tướng của mặt trời, nên nói Phật, chúng sanh, Tâm tuy là ba nhưng thật sự chỉ có một mà thôi. Vì thế, một khi có một chúng sanh thành Phật là nói Tâm của chúng sanh ấy đã trở về với cái bản lai thanh tịnh của nó, y như Tâm của vũ trụ bất sanh bất diệt, thường tại vô lượng vô biên kiếp tức là cái vô cùng cực. Sự thật vốn đã như vậy, thế mà có nhiều chúng sanh vẫn chưa hiểu chưa tin, nên dù chưa diệt độ nhưng Phật dùng phương tiện nói là diệt độ để giáo hóa chúng sanh. Bởi vì nếu Phật ở đời lâu quá thì hạng người đức mỏng ít phước tham đắm ngũ dục, bòn sẻn, tham lam thấy Ngài còn mãi trên đời sanh lòng kiêu mạn, vọng kiến, chấp ngã chẳng chịu nghe lời Phật dạy dỗ, nên bị đọa lạc trong đường khổ, không có ngày được thoát ra. Trong bài hô chuông khuya, tổ sư cũng nhắc nhở đại chúng tinh tấn tu hành giữ lòng thanh tịnh để thấy Như Lai.

*"Ngũ canh dĩ đáo pháp môn khai,
Đại chúng đồng đặng Bát Nhã đài.
Ngũ trước, tam thừa tu Tịnh Độ,
Thâm tâm thanh tịnh kiến Như Lai."
Nghĩa là:
Năm canh đã đến pháp môn khai,
Đại chúng cùng lên Bát Nhã đài.
Năm trước, ba thừa tu Tịnh Độ,
Trong lòng thanh tịnh thấy Như Lai.*

Như vậy, muốn thấy được Như Lai thì thâm tâm phải thanh tịnh, còn tham đắm dục lạc thì không bao giờ thấy được Như Lai. Do đó, khi thấy Như Lai không còn ở trên đời nữa, chúng sanh mới lo nương theo giáo pháp của Ngài tu hành, gieo trồng căn lành giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Trong kinh đức Phật có dẫn dụ một câu chuyện vị lương y như sau: Có vị lương y tài giỏi, một hôm có việc cần, ông ra nước ngoài, các con ông ở nhà uống lầm thuốc độc, bị thuốc hành trở nên điên loạn té nằm dưới đất, thời may ông về kịp thấy con đứa thì mê man, đứa thì mất trí, đứa thì còn nhẹ cầu xin ông cứu chữa. Ông thấy con quá khổ sở, nên dùng hết sở học chế ra thuốc hay để cứu các con. Những đứa con còn tỉnh táo nghe cha uống thuốc vào liền khỏi bệnh, còn những đứa bệnh nặng mất trí không chịu uống. Bấy giờ người cha mới phương tiện nói với các con: cha nay già yếu sắp chết có mấy món thuốc hay để lại cho các con uống. Rồi ông đến nước khác cho người về báo với các con ông là cha các người đã chết. Các người con nghe cha chết rất buồn khổ và tự nghĩ không còn ai bảo hộ che chở, nên mới tỉnh ngộ lấy thuốc cha uống liền được lành bệnh. Người cha nghe con hết bệnh liền trở về nhà cho các con thấy ông chưa chết. Vậy thì sau khi Phật Thích Ca diệt độ, đức Phật Di Lặc sẽ ra đời nhìn thấy con cái là chúng ta. Phật Di Lặc và Phật Thích Ca tuy khác, nhưng chỉ là một thôi, bởi vì ông cha Thích Ca kia buồn con không chịu uống thuốc nên bỏ đi khi hay tin con uống thuốc hết bệnh liền trở về bằng thân hình Phật Di Lặc mập mạp, tươi cười vui vẻ với các con ông. Như thế tất cả chúng ta cần cố gắng tu tập tạo nhiều căn lành để sau này gặp đức Phật Di Lặc ở ngay cõi này. Trong bài "Nụ cười Xuân Di Lặc", tác giả đã ca ngợi Phật Di Lặc như sau đây:

*"Nụ cười hoan hỷ rất từ bi,
Ngâm bảo người đời hỷ xả đi.
Hãy tạo niềm vui trong cuộc sống,
Đừng nên cố chấp, tham, sân, si!"*

Một khi không còn vọng kiến cố chấp, tham, sân, si thì chúng ta chắc chắn sẽ thành Phật

được và nhờ nhận thức trong tâm của mình, sắp xếp nếp sống của mình theo chiều hướng tâm thức thúc đẩy và được tâm soi sáng, nên gọi là Phật giáo hóa, tức đi trên con đường Phật vậy. Nhưng chúng sanh không chịu đi từ tối ra sáng, không rút kinh nghiệm để biến dở thành hay, đó là sự nhận thức của tiểu pháp, còn đứng theo sự thật và đại pháp thì con người nguyên là sáng. Nói cách khác mọi chúng sanh đều có Như Lai Thọ Lượng, nhưng tại vì chúng sanh đại khờ bỏ sáng theo tối, bỏ cái vĩnh viễn theo cái tạm thời của hợp thể ngũ uẩn, nay chỉ trở lại nguồn sáng sẵn có là thanh tịnh, trở về với ánh sáng chân thật. Sự giáo hóa hay thức tỉnh ấy ai cũng có thể hưởng được và chính tự tâm hay ông Phật của mình ban cho mình mà tâm mình thì vô thủy vô chung và trên sự thật mình được giáo hóa không biết từ đời nào chớ không phải chỉ từ khi đức Phật Thích Ca ra đời thôi đâu. Thiên sư Đại Xả có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau:

*Bốn rấn cùng lòng vốn trống trơn,
Núi cao năm uẩn chẳng bà con.
Linh minh chân tánh không ngăn ngại,
Sinh tử niết bàn nữ vấn vương."
(Lê Mạnh Thát dịch)*

Theo thiên sư thì bốn rấn chỉ cho tứ đại đất, nước, gió, lửa và ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức ám chỉ cho cái thân giả hợp của ta bị sanh, già, bệnh, chết chi phối. Nhưng Phật tánh trong ta vốn sáng suốt thường hằng tự tại, nên không vướng bận đến việc sanh tử niết bàn vậy.

Như thế, tất cả chúng sanh đều có một bản thể chân như hay Phật tánh. Như Lai Thọ Lượng ở trong ánh sáng huy hoàng đó. Tổ Huệ Năng đã hiểu được Phẩm Như Lai Thọ Lượng này, nên mới nói: "Tâm tạo chư Phật, tâm tạo chúng sanh, tâm tạo liên trì, tâm tạo địa ngục. Tâm vọng động thì muôn ngàn sai biệt sanh khởi, tâm phàm thì ba món độc trôi buộc, tâm thánh thì sáu món thân thông tự tại, tâm bình thì thế giới lặng yên, tâm hữu thì vạn cảnh tung hoành, tâm không thì nhứt đạo thanh tịnh. Tự mình uống nước cam lồ hay nằm trên lửa hồng uống máu mủ, không

phải do trời kia mà có hoặc đất nọ sanh ra chi cả".

Tại chúng ta có cái tâm vọng động, nên mới có phiền não, thấy Phật và chúng sanh là hai, khi tâm ta yên lặng thì thấy chúng sanh và Phật chỉ có một thôi. Đức Phật tự hiển bày Bản và Tích để đả phá cái kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa và hiển bày pháp thân thường trú tùy cơ duyên ứng hiện giáo hóa hoặc ẩn, hoặc hiện đều vô ngại. Người ngộ đạo tu hành mà chẳng đạt được pháp thân thì trọn đời chẳng phải là chơn ngộ, đều thuộc tri kiến chúng sanh chớ không phải tri kiến Phật, bởi vì pháp thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng sanh khó hiểu, khó vào, khó nhận ra được, mặc dầu Phật hết cách giải bày vậy.

Trong sách "Cảnh Sầm" cho rằng người học đạo không thấy được chơn tâm là vì từ trước cứ nhận lầm thức thân là chơn tâm, không biết thức thân là gốc rễ của sanh tử. Vì vậy, đức Phật dạy người tu hành phải dứt cho hết cội nguồn sanh tử luân hồi thì các thức không có chỗ nương dựa và lúc ấy mới thấy được tánh Bản-lai hay Pháp-thân.

*"Học đạo chi nhơn bất ngộ chơn,
Chí vị từng tiên nhận thức thân.
Vô lượng kiếp lai sanh tử bốn,
Si nhơn hoán tác Bản-lai nhơn."*

Vậy thì ngộ được pháp thân chơn thường này mới là chơn ngộ, chơn ngộ mà tu thời có chơn tu. Chơn ngộ, chơn tu là chơn nhân, dùng chơn nhân mới kết thành chơn quả được. Đến đây đức Phật hiển lý viên mãn và cũng thố lộ hết bản hoài của đức Phật vậy.

Để kết luận xin mượn câu hỏi của một vị tăng hỏi thiên sư Viên Chiếu như sau:

"Không nhắm Như Lai xin Diệu tạng, không mong lửa tổ nôi đèn chong. Ý chỉ rốt ráo thế nào?"

Sư Viên Chiếu liền đáp:

*"Trời thu lúa xào xạt,
Cảnh tuyết mẫu đơn cười".*



Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



(tiếp theo)

4. Quán tưởng cây báu (Bảo thọ quán)

Kinh văn: Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! Môn địa tướng đã thành, kế tiếp nên quán cây báu. Muốn tu phép quán này phải tưởng rành rẽ bảy lớp hàng cây. Mỗi cây cao 8.000 do tuần, đầy đủ hoa, lá thất bảo. Mỗi mỗi hoa lá phát ra những sắc màu báu lạ. Trong sắc lưu ly chiếu ánh sáng vàng, trong sắc pha lê chiếu ánh sáng đỏ, trong sắc mã não chiếu ánh sáng xa cừ, trong sắc xa cừ chiếu ánh sáng lục trên châu. Nói chung các cây hoa lá đều bằng san hô, hổ phách, hoặc các thứ báu lạ, trang nghiêm rực rỡ. Trên mỗi mỗi cây được bao phủ bằng bảy lớp lưới diệu trên châu; giữa mỗi từng lưới có năm trăm ức cung điện diệu hoa, trang nghiêm đẹp đẽ như cung Phạm Vương. Trong đó có các chư Thiên đồng tử, mỗi vị đều được trang nghiêm bằng các thứ chuỗi ngọc gồm 500 ức hạt châu ma ni Thích Ca Tỳ Lăng Già⁽⁹⁾. Ánh sáng của những hạt châu ngọc này chiếu xa cả một trăm do tuần. Rực rỡ vô cùng như ánh sáng của trăm ức vàng như nguyệt hòa hợp. Ngoài những hạt châu ngọc trang nghiêm còn xen lẫn các châu báu khác, màu sắc đều là bực thượng.

Mỗi cây báu ấy hàng hàng đối nhau, lá lá chen nhau, giữa khoảng các lá sanh các hoa đẹp báu màu, trên hoa tự nhiên sanh trái thất bảo. Mỗi mỗi lá cây rộng 25 do tuần, cả ngàn màu sắc, trăm thứ đường gân hình như chuỗi anh lạc của chư thiên. Các hoa chói lộ sắc vàng diêm phù đàn rực rỡ như những vòng lửa, uyển chuyển giữa lá. Từ các hoa lạ trở sanh trái quý hình như

bình báu của Trời Đế

Thích. Từ những trái quý chiếu ánh sáng rực rỡ hóa thành tràng phan cùng vô lượng bảo cái. Trong bảo cái ảnh hiện tất cả Phật sự của ba ngàn thế giới và y báo, chánh báo của 10 phương cõi Phật. Khi thấy bảo thọ rồi, nên theo thứ lớp quán thân, cây, cành, lá, hoa, quả, mỗi thứ đều phải rõ ràng.

Đây là môn Thọ Tưởng thuộc về pháp quán thứ tư.

Quán như thế gọi là chánh quán, nếu tưởng sai khác là tà quán.

Giảng yếu: Từ Phật bảo A Nan đến kế tiếp nên quán cây báu là Phật bắt đầu dạy, trước nói tên quán để kết thúc quán trước và tiếp nối quán sau. Nói quán cây báu cốt ý lập lại tên của pháp quán để mọi người chú ý. Nói mỗi thứ quán là chỉ về cái tướng của quán, ý chính muốn dạy mọi người quán đúng theo phép tắc. Đây chỉ cho thấy cõi Tịnh độ của Phật A Di Đà rộng lớn vô biên, cây báu, rừng báu không phải chỉ hạn lượng trong bảy hàng mà thôi. Nay nói bảy lớp là chỉ hoặc có một cây lấy vàng làm gốc, vàng tía làm cọng, bạc trắng làm nhánh lớn, mã não làm cành nhỏ, san hô làm lá, bạch ngọc làm hoa, trân châu làm quả, bảy lớp như thế thay đổi làm rễ, cọng, cho đến hoa, quả, xen lẫn bảy lần bảy thành bốn mươi chín lớp. Hoặc có một món báu làm một cây, hoặc một, hai, ba, bốn cho đến trăm ngàn muôn ức không thể nói hết các thứ trên báu làm một cây. Nghĩa này trong kinh A Di Đà đã nói rõ, nên gọi là

bảy lớp. Nói hàng là vì ở cõi kia, cây rừng tuy nhiều, mỗi hàng đều ngay ngắn không lộn xộn. Nói tướng là chỉ người chơn quán chưa thuần, nên tâm chưa tự tại, cần phải mượn giả tướng để trụ tâm mới có lợi ích thiết thật trong lúc tu chứng.

Từ *Muốn tu pháp quán này* đến *tám ngàn do tuần* là chỉ thể lượng của cây. Các cây báu, rừng báu đều từ trong tâm vô lậu của Phật A Di Đà mà lưu xuất. Vì tâm Phật vô lậu, nên cây rừng ở đây cũng đều vô lậu.

Khen rằng:

*Chính đạo Đại từ bi,
Căn lành xuất thế sanh,
Ánh tịnh chiếu đầy đủ,
Như nhật nguyệt rọi gương.*

Nói *lượng* là chỉ mỗi một cây cao 32 muôn dặm. Không có người già chết, cũng không có người nhỏ, cũng không có người mới sanh rồi lần lần lớn lên.

Hỏi: Khởi thì đồng thời cùng khởi, lượng số bằng nhau, đó là ý gì?

Đáp: Cõi ấy là cõi vô lậu, vô sanh, nên đâu có nghĩa sống chết, sanh rồi từ từ lớn lên.

Từ *Mỗi cây báu ấy* đến *trau giòi lẫn nhau* là chỉ những tướng khác nhau của cách trau giòi cây rừng. Có bốn ý:

- Chỉ cho thấy rừng, cây, hoa, lá xen tạp chằng đồng.
- Mỗi mỗi rễ, cọng, nhánh nhóc, hoa, quả đều có đủ các thứ báu.
- Mỗi hoa lá đối nhau không đồng, như trong màu lưu ly lại tỏa ra ánh sáng vàng ròng, cứ như thế mà đối lẫn với nhau.
- Đem tất cả các báu xen tạp nhau để trau giòi.

Có lời khen:

*Đủ các tánh trần bảo,
Đầy đủ diệu trang nghiêm,*

*Ánh vô cầu sáng chói,
Trong sáng vượt thế gian.*

Lại có lời khen:

*Cõi tịnh Di Đà cây báu nhiều,
Bốn mặt trái đều nhánh nhóc,
Áo trời treo khắp đó đây,
Mây báu bao phủ,
Chim hót liên hồi,
Vàng chuyển trên không,
Nghe pháp âm dự hội,
Thánh chúng các phương khác,
Nghe tiếng liên tỏ lòng,
Hình ảnh đáng cha lành,
Vừa thấy liền ngộ đạo.*

Từ *Lưới diệu trần châu* đến *màu sắc trên không* là chỉ tướng trang nghiêm trong không gian trên cây. Có bảy ý:

- Lưới châu ở trên không bao trùm cây.
- Lưới có nhiều thứ.
- Cung điện nhiều ít.
- Nói rõ trong mỗi cung điện có nhiều đồng tử.
- Nói đồng tử thân đeo châu anh lạc.
- Nói anh lạc ánh sáng chiếu xa gần.
- Nói hào quang vượt qua màu sắc.

Từ *Dưới các rừng báu* đến *có trái thất bảo* là chỉ cây rừng tuy nhiều nhưng không lộn xộn, khi hoa thật nở ra, không phải từ trong ra. Đây là do ngài Pháp Tạng gieo nhơn rất sâu, nên làm cho nó tự nhiên mà có.

Từ *Mỗi mỗi lá cây* đến *uyển chuyển giữa lá* là chỉ sắc tướng của hoa và lá chằng đồng. Gồm có năm ý:

- Chỉ lượng của lá lớn nhỏ không có sai biệt.
- Chỉ lá tỏa ánh sáng màu có nhiều ít.
- E người nghi không hiểu, mượn thí dụ để chỉ, như anh lạc của trời.
- Chỉ trong lá có hoa đẹp, sắc giống vàng của trời, tướng như bánh xe bằng lửa.
- Nói tướng chiếu sáng rõ ràng trong cả kẽ lá.

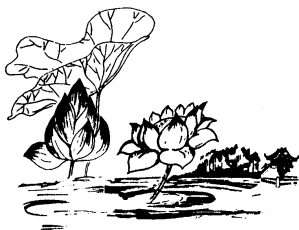
Từ *Các hoa lạ trở sanh trái quý* đến *10 phương cõi Phật* là chỉ cái quả có tướng đức dụng không thể nghĩ bàn. Có năm ý:

- Nói trái quý khi sanh tự nhiên mọc ra.
- Lấy thí dụ để nêu tướng kết quả.
- Nói về quả có ánh sáng thần kỳ hóa thành phan, lọng.
- Nói lọng báu tròn, sáng trong hiện ba ngàn cõi, y chánh trang nghiêm, các thứ tướng đều hiện.
- Nói mười phương Tịnh độ đều hiện trong lọng báu, người trời cõi nước kia đều thấy rõ. Lại nữa, cây này lượng của nó rất cao, chu vi rộng lớn, hoa quả rất nhiều, thân biến chẳng phải một. Mỗi một cây đều như vậy, đầy khắp cõi kia, những trái của cây có rất nhiều. Nên biết, tất cả hành giả đi đứng nằm ngồi thường phải quán như thế, không cho gián đoạn.

Từ *Khi thấy bảo thọ* rồi đến rõ ràng là phân biệt tướng quán đã thành tựu. Có ba ý:

- Tổng kết tướng quán đã thành.
- Lần lượt mà quán không được lộn xộn.
- Nói về việc khởi tâm trụ cảnh, trước quán rễ cây, kế quán cành cọng cho đến hoa quả, kế tướng lưới, cung điện, kế tướng đồng tử, anh lạc, kế tướng lượng lớn nhỏ của lá, hoa, quả, màu ánh sáng, kế tướng tràng phan, lọng, rộng làm các Phật sự. Nếu có thể, mỗi món theo thứ lớp mà quán, không có cái gì chẳng rõ ràng.

(còn tiếp)



Ngày Xuân



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

*Muốn tu có một pháp này,
Nhứt tâm niệm Phật mỗi ngày đừng quên.
Niệm từ mười tiếng trở lên,
Niệm to, niệm nhỏ và nên niệm thâm.
Đứng đi ăn uống ngồi nằm,
Chỉ thành niệm Phật giữ tâm an lành.
Niệm rồi phát nguyện vãng sanh,
Cầu về cực lạc quốc thành phương Tây.
Bao nhiêu nghiệp chướng đã gây,
Nhờ sức niệm Phật mỗi ngày tiêu tan.
Niệm Phật sống đời bình an,
Không tham tiền của bạc vàng lợi sanh.
Niệm Phật là làm việc lành,
Giúp người cứu vật chẳng sanh lòng tà.
Niệm Phật có lòng lợi tha,
Thương yêu kẻ khác như là thương thân.
Niệm Phật dứt sạch lòng trần,
Không còn tạp niệm tham, sân, si mà.
Niệm Phật trừ bỏ cái ta,
Không còn chấp trước hay là tự cao.
Niệm Phật tránh được binh đao,
Thiên tai giặc cướp chẳng vào hại ta.
Niệm Phật trừ được tà ma,
Dù gặp bệnh nặng, cũng qua mau lành.
Niệm Phật dứt nghiệp sát sanh,
Tà dâm, trộm cướp, nói hành nói gian.
Niệm Phật thoát khỏi ách nần,
Sống đời sung sướng bình an vô cùng.
Những người ác độc dữ hung,
Hồi tâm niệm Phật cuối cùng tội tiêu.
Người nào tội nặng tù nhiều,
Thành tâm niệm Phật sớm chiều giảm tha.
Những người buôn bán cần sa,
Cờ bạc, ma túy hay là mãi dâm.
Hồi đầu niệm Phật thành tâm,
Bao nhiêu tội chướng lỗi lầm tiêu tan.
Gia đình xào xáo bất an,
Thành tâm niệm Phật mọi đàng vui ngay.
Khuyên người niệm Phật ăn chay,
Lâm chung được Phật đưa tay rước về.*



Một vài cảm nghĩ về hạnh nguyện của

BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Bồ Tát Quán Thế Âm, tiếng Phạn gọi là Bodhisattva Avalokitesvara là vị Bồ tát có nhân duyên rất lớn với chúng sanh ở cõi Ta bà này. Đối với các nước theo Phật giáo Phát Triển, người ta thường kính ngưỡng tôn thờ và rất tin tưởng đức Bồ tát Quán Thế Âm. Đại biểu như các nước Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Việt Nam v.v... Những quốc gia này, hầu hết trong các ngôi chùa, nơi nào cũng có tôn thờ Thánh tượng Bồ tát Quán Thế Âm. Chẳng những thờ trong chùa không thôi, mà người ta còn tạo tượng tôn trí thờ Ngài ở bên ngoài chùa nữa. Thông thường, người ta hay gọi hình tượng này là Quán Âm lộ thiên. Về tôn tượng của Ngài, có nhiều hình tượng khác nhau. Đại khái có những hình tượng rất thông dụng và đã được phổ biến rộng khắp sau đây:

1. Quán Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn: Theo Kinh Phật thuyết Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm Bồ Tát đại viên mãn vô ngại đại bi tâm đà la ni nói: “Bồ tát phát nguyện vì lợi ích chúng sanh nên biến hiện ngàn mắt ngàn tay. Hai mắt hai tay buông xuống, mỗi bên trái phải có 20 tay, trong mỗi tay có một con mắt, các mắt là nhằm vào 25 hữu, thành ra ngàn tay ngàn mắt. Ngoài ra còn có cách tạo hình ngàn tay mỗi bàn tay có một con mắt, đầu đội khăn báu, trên có hóa Phật. Tay ở tượng có 18 tay, trước là 2 tay chắp lại, 14 tay khác đều có cầm pháp khí như: Chùy kim

cang, kích, phạm giáp, bảo ấn, cành sen, dây sợi, nhành dương v.v...

2. Thánh Quán Âm: còn gọi Thánh Quán Tự Tại, đây là hình tượng thế ngồi kiết già có thể thấy ở một số nơi trong các chùa mà chúng ta đã thấy qua.

3. Mã đầu Quán Âm: hình tượng này, ta cũng thường thấy trên đầu của Ngài có hình tượng con ngựa với một uy thế rất hùng dũng uy mãnh.

4. Thập Nhất Diện Quán Âm: đây là hình tượng đức Quán Âm gồm có 11 mặt. Hình tượng này, người ta còn gọi là Đại Quang Phổ Chiếu Quán Âm. “Trong kinh điển tả hình tượng này có ba dạng thức tiêu biểu: phía trước có 3 mặt là mặt Bồ tát, bên trái có 3 mặt là mặt tức giận, 3 mặt bên phải tựa như mặt Bồ tát, lộ ra nanh vuốt, một mặt sau cười, ở trên là một mặt Phật. Một dạng khác với gương mặt dữ nhằm cải hóa chúng sanh, thứ hai là mặt dung từ hóa độ những người hiền, thứ ba là mặt trầm tịch với tinh thần hóa độ người xuất thế. Dạng cuối cùng là 9 mặt. trên là gương mặt tươi cười, biểu thị sự giáo hóa tối yếu đây về uy nghiêm, trên cùng là mặt Phật, biểu thị sự thành tựu tối hậu”.

5. Chuẩn Đề Quán Âm: Chuẩn Đề biểu thị cho sự tinh khiết, trong Mật Giáo cho rằng Bồ tát này là Mẹ sanh ra tất cả chư Phật. Trong Kinh Thất Chi Phụ Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề có nói: trên mặt tượng có 3 mắt, với 18 tướng nói pháp... mô tả mỗi tay cầm một loại pháp khí khác nhau.

6. Bạch Y Quán Âm: còn gọi là Bạch Y Đại Sĩ, hình của Ngài mặc y trắng đứng trên hoa sen trắng, tay cầm tịnh bình và cành dương liễu. Hình tượng này, ta thường thấy người ta tôn thờ Ngài ở ngoài trời, gọi là Quán Âm lộ thiên.

7. Quán Âm Ngu Lam: Tôn tượng này có đôi mắt hiền hậu, mũi cao, miệng nhỏ, tóc cài thường như một phụ nữ trong dân gian,

tay cầm giỏ tre, trong giỏ có con cá Lý ngư. Đây là hình ảnh vị Bồ tát xuất thân nhập hóa nhưng lại là một thiếu phụ thôn dã.

8. Quán Âm Diệu Thiện: hình tượng này người ta dựa vào cốt truyện vua Diệu Trang Nghiêm có ba người con gái, nàng con út tên là Diệu Thiện, tự cắt tóc, móc mắt cứu vua cha. Đại đa số các học giả Trung Quốc cho rằng Quán Âm mang thân người nữ bắt đầu từ đây (?)

9. Quán Âm và Long Nữ: hình tượng này, ta thấy người ta tạc tượng bên trái Quán Âm là Thiện tài đồng tử, bên phải là cô gái trẻ đứng, đó là Long nữ.

10. Quán Âm Nam Hải: hình ảnh này người ta dựa vào một cốt truyện do một vị tăng đời Nguyên sáng tác. Tác phẩm này được truyền vào Việt Nam vào khoảng thế kỷ XIV. Và tác phẩm này đã được Việt hóa hoàn toàn. Đức Quán Âm này cũng có tên là Diệu Thiện sanh ở nước Hung Lâm, nhưng đi tu tại chùa Hương Tích (Việt Nam) và thành Phật tại đây. Vì Ngài cư trú nơi biển Nam nên gọi là Quán Âm Nam Hải. (Đôi điều về Quán Thế Âm của Thích Thiện Bảo)

Về hạnh nguyện thị hiện những hóa thân cứu khổ của Bồ tát Quán Thế Âm, chúng ta thấy rất rõ trong Kinh Pháp Hoa ở phẩm Phổ Môn. Kinh diễn tả Bồ tát hiện 32 ứng thân đủ loại tùy hình và 19 lời thuyết pháp để phổ độ chúng sanh. Ngài còn có 14 năng lực vô úy. Hình ảnh đức Chuẩn Đề vương là hóa thân của Ngài có ngàn tay ngàn mắt. Mắt và tay là biểu thị cho lòng từ bi và trí tuệ. Có đầy đủ Bi Trí song hành và đức tánh vô úy, thì việc hoằng hóa độ sanh của Bồ tát mới có thể đạt được hiệu quả cao.

Hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm là hạnh nguyện lắng nghe từ bi cứu khổ. Vì ngay danh hiệu của Ngài cũng đã nói lên cái ý nghĩa đó. Quán Thế Âm có nghĩa là quan sát tiếng tăm kêu than thống khổ của người đời mà Ngài hiện thân đến để cứu độ cho họ

vượt qua mọi khổ nạn. Đó là hạnh nguyện vị tha lớn lao trùm khắp pháp giới của Ngài. Bồ tát thì lúc nào cũng sẵn sàng cứu khổ chúng sanh, nhưng chúng sanh khi nào gặp khổ nạn thì mới tưởng nhớ đến Bồ tát. Còn khi ách nạn qua đi, thì họ ít khi nào nghĩ đến. Đó là căn bệnh nghiệp chướng ích kỷ sâu dày của chúng sanh. Lý do họ niệm là vì sợ chết mà niệm. Niệm để được thoát chết hoặc để được toại nguyện theo một nhu cầu thiết yếu mong muốn nào đó của họ. Kỳ thật, không phải họ niệm vì muốn tu hành để được giác ngộ và giải thoát. Thử hỏi niệm danh hiệu của Ngài như thế, thì có đúng theo tinh thần bản nguyện mà Ngài đã chỉ dạy không?

Chúng ta nên nhớ rằng, Bồ tát Quán Thế Âm xưa kia trong lúc tu nhân, Ngài cũng phải khổ công hành trì theo lời dạy của đức Phật Quán Thế Âm mới được thành tựu. Như Ngài đã trình bày rõ về pháp tu của Ngài trong kinh Lăng Nghiêm. Pháp tu của Ngài chỉ dón gọn trong năm chữ: **“phản văn văn tự tánh”**. Nghĩa là phải hằng nghe lại tánh nghe của mình. Nhưng khởi đầu vẫn phải bước qua cửa ngõ “Văn, Tư, Tu”. Văn, Tư, Tu là ba môn huệ học có khả năng đưa người ta đạt đến chánh định. Đây là cửa ngõ mà chúng tôi thiết nghĩ, bất cứ người tu hành nào muốn đạt đến quả vị cao tốt, cũng phải bước qua. Đây là một pháp tu mà Ngài đã học được từ nơi đức Phật Quán Thế Âm chỉ dạy. Văn là nghe, nghe rồi tư duy, phải luôn nghĩ nhớ chín chắn, xong rồi, nên ứng dụng thật hành những gì mà mình đã suy nghĩ chín chắn kỹ càng đúng theo chân lý.

Điều quan yếu hơn nữa trong pháp tu này, là khi nghe tiếng không chạy theo phân biệt ở nơi thanh trần. Vì còn phân biệt là còn dính mắc. Phải nghe lại tánh nghe thường hằng của chính mình. Nghe như thế, gọi là **“nhập lưu vong sở”**. Cho đến khi bật dứt chủ thể và khách thể, nói rõ là không còn chủ thể nhận thức và đối tượng nhận thức. Có vượt ngoài đối đãi nhị nguyên, thì mới chứng nhập được bản thể. Đến đó, thì không còn lời gì để diễn tả luận bàn. Nói năng không trúng, suy nghĩ

chẳng nhằm. Chỉ có một tâm thể thanh tịnh sáng suốt hằng liễu tri. Nghĩa là thường biết một cách rõ ràng, không gì có thể dối gạt được. Tuy dứt hết muôn duyên, nhưng vẫn còn cái tâm thể sáng ngời hằng biết.

Như thế, thì ta thấy sự dụng công tu hành của Bồ tát Quán Thế Âm trong lúc tu nhân, thật không phải là chuyện tầm thường dễ dàng. Chính nhờ áp dụng đúng mức pháp tu đó, nên kết quả, Ngài mới trở thành một vị Bồ tát. Vị Bồ tát có đầy đủ năng lực hằng sa diệu dụng, tầm thính cứu khổ độ sanh phi thường. Ngược lại, nếu chúng ta chỉ niệm danh hiệu Ngài một cách cho có lệ hời hợt không chí thành, hay chỉ niệm cầu mong được Ngài cứu độ cho qua cơn khổ nạn, rồi thì đâu cũng vào đấy. Nếu chỉ biết niệm như thế, thì quả thật không đúng với bản nguyện tu hành giáo hóa của Ngài. Vì bản nguyện của Ngài là muốn cho tất cả chúng sanh phải lo tu niệm hằng tỉnh giác để được thoát khổ. Vì nỗi khổ lớn nhứt của chúng sanh là nỗi thống khổ trôi lăn trong vòng sanh tử. Còn sanh tử là còn mãi mãi bị chìm đắm trong biển đời đầy hệ lụy khổ đau.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là, chúng ta không thể phủ nhận sự linh ứng màu nhiệm của Phật hay Bồ tát. Nhưng sự linh ứng đó cũng tùy tâm ta mà hiện ra. Nếu khi tâm ta có sự tha thiết thành tâm chánh niệm, thì ngay đó, tất nhiên, là có cảm ứng không sai. Nên nói hữu cầu tất ứng là vậy. Nhưng sự linh nghiệm ứng hiện này, cũng bởi do chính ta tha thiết chí thành mà có. Nếu chỉ một bề tin tưởng suông ở nơi Bồ tát không thôi, mà không lo tu hành làm lành lánh dữ, để đến khi mắc nạn mới kêu gọi đến Ngài, thì e rằng, chúng ta khó có thể được như ý muốn! Nếu là Phật tử chúng ta không thể một bề phó thác thân mạng mình giao cho Bồ tát. Vì ai ăn nấy no, ai tu nấy thành, ai hành nấy chứng. Không ai có thể tu thế cho ai hay lãnh cái khổ của người khác được. Chúng ta cần phải quan tâm ý thức rõ vấn đề then chốt này. Nếu mong cầu cái gì cũng được chư Phật, Bồ tát gia hộ toại ý hết, thì còn gì là luật nhân quả? Người tin chắc vào lý nhân

quả thì không thể có tâm ý lại mong cầu vào tha nhân.

Điều quan trọng muốn thoát khổ là tự mỗi người phải nỗ lực tự cứu lấy mình. Còn ý lại mong chờ Bồ tát, thì không thể nào hết khổ được. Chư Phật và Bồ tát chỉ cho chúng ta một lối thoát, đó là những lời chỉ dạy trong kinh điển, rồi chúng ta y cứ theo đó mà ứng dụng hành trì. Có thế, thì chúng ta mới mong hết khổ. Cũng như chúng ta nương vào bản đồ chỉ dẫn mà chúng ta nỗ lực đi theo đúng phương hướng của bản chỉ dẫn đó thì mới mong đến đích. Vô lý, muốn đến đích mà chúng ta không chịu đi, chỉ biết ngồi lý một chỗ, thì thử hỏi làm sao chúng ta có thể tới nơi cho được?

Không tới nơi được thì chúng ta trách ai đây? Trách người chỉ đường hay trách bản đồ hướng dẫn? Chắc là chúng ta chỉ nên trách lấy sự ngu dại của chúng ta mà thôi. Hiểu thế, thì chúng ta không thể nào hoàn toàn ý lại vào thần lực cứu độ của các Ngài. Khi chúng ta gặp khổ nạn, sở dĩ chúng ta được sự cảm ứng linh nghiệm cứu khổ của các Ngài là vì lúc đó do chúng ta hết lòng thành tâm tha thiết cầu nguyện niệm danh hiệu Ngài. Bởi do lòng chí thành tha thiết đó mà chúng ta mới có được sự cảm ứng không sai. Nhưng đó chỉ là giai đoạn nhứt thời, mà Bồ tát tạo cho chúng ta có được một niềm tin vững chắc. Do có niềm tin vững chắc nên chúng ta mới phát tín tâm mạnh mẽ tu hành. Bằng ngược lại, thì không thể nào chấm dứt khổ đau được.

Đạo Phật dạy chúng ta phải có cái nhìn thực tế. Đừng bao giờ tin tưởng viễn vông một điều gì mà không qua sự chứng nghiệm cụ thể của chúng ta. Chúng ta tin tưởng vào sự linh ứng màu nhiệm của Phật Pháp, đó là sự linh ứng hướng dẫn chúng ta đi đúng theo đường lối tu hành giác ngộ giải thoát. Được thế, thì mới không hổ thẹn là người Phật tử và mới thật xứng danh là người Phật tử chân chánh tu học Phật vậy.

Thanh Trì

(tiếp theo)

31. Ý nghĩa chữ vạn.

Hỏi: Tại sao trước ngực của tượng Phật Thích Ca có hình chữ Vạn? và ý nghĩa của chữ vạn như thế nào? Và không hiểu lý do tại sao hình chữ Vạn có khi có chiều xoay bên phải, có khi có chiều xoay bên trái?

Đáp: Chữ vạn là một trong 32 tướng tốt của Đức Phật. Đây là biểu thị cái công đức của Phật. Sở dĩ nó ứng hiện ở nơi ngực của Phật là để nói lên cái ý nghĩa giác ngộ vẹn toàn của Phật. Ở chính giữa ngực là tượng trưng cho lý Trung Đạo, không kẹt hai bên, vượt ngoài đối đãi.

Về ý nghĩa của nó, theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang giải thích, thì nó có nghĩa là cát tường hải vân hay cát tường hỷ toàn. Còn về chiều xoay bên phải, bên trái không đồng nhất, thì cũng theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang giải thích như sau:

“ Hình chữ Vạn, (xin vẽ chữ vạn có chiều trên xoay về bên trái vào đây) vốn là dấu hiệu biểu thị sự tốt lành ở Ấn Độ thời xưa. Ngoài Ấn Độ thì Ba Tư, Hy Lạp đều có phù hiệu này, thông thường được xem là tượng trưng cho mặt trời, ánh chớp, lửa, nước chảy.

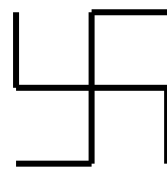
Ở Ấn Độ thời xưa, Phật giáo, Bà La Môn giáo, Kỳ na giáo, đều sử dụng chữ này. Đầu tiên, người Ấn Độ cho rằng phù hiệu này là sợi lông xoắn ở ngực của Phạm thiên, Tỳ thấp nô (Phạn: Visnu), cát lật sắt noa (Phạn: Krsna) và thông thường coi đây là dấu hiệu của sự tốt lành, thanh tịnh, tròn đầy. Trong Phật giáo, chữ Vạn (chiều trên xoay về bên trái) là tướng tốt lành ở trước ngực của Phật và hàng Bồ tát Thập Địa, về sau dần dần trở thành dấu hiệu đại biểu cho Phật giáo.

Xưa nay có nhiều thuyết nói về chữ vạn.

100 Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

Về Hán dịch chữ vạn, Cưu ma la thập và Huyền Trang dịch là chữ « Đức », Ngài Bồ đề lưu chi thì dịch là chữ Vạn, biểu thị ý nghĩa công đức tràn đầy. Còn trong Tống Cao Tăng Truyện 3 thì cho rằng nếu chữ Vạn (chiều trên xoay về bên trái) mà dịch là vạn thì chẳng phải dịch ý mà là dịch âm. Nhưng âm của chữ Srivatsalaksana ban đầu không được đưa vào Kinh truyện, đến năm 639 thời Võ Tắc Thiên mới đặt ra chữ này, đọc là vạn và cho rằng chữ này có ý nghĩa là nơi nhóm họp của muôn điều tốt lành. Nhưng chữ Vạn (chiều trên bên trái) vốn là một ký hiệu chứ chẳng phải là một chữ. Sở dĩ xưa nay đọc liền là vạn tự một mặt là do tập quán, chủ yếu nhất là do lầm lẫn khi dịch từ tiếng Phạn sang Hán. Vì chữ Phạn Laksana, dịch âm là Lạc sát năng, nghĩa là tướng; mặt khác chữ Phạn aksara dịch âm là Ác sát la, nghĩa là Tự. Có lẽ 2 âm Laksana và aksara gần giống nhau cho nên ý nghĩa của chúng bị lẫn lộn. Nói theo đây thì chữ Vạn (chiều trên bên trái) tự nên đọc là tướng, (vạn tướng) mới phù hợp với nghĩa gốc của chữ Phạn.



Từ xưa, chữ Vạn đã có 2 trường hợp xoay về bên tả và xoay về bên hữu khác nhau. Đối với Ấn Độ giáo, phần nhiều dùng chữ vạn (chiều xoay về bên trái) để biểu thị cho nam tánh thần và chữ vạn (có chiều xoay về bên phải) để biểu thị cho nữ tánh thần. Đối với Phật giáo, có ngôi tháp cổ hiện còn

ở vườn Lộc dã, chữ trên tháp toàn là chữ Vạn, (có chiều xoay về phía phải) ngôi tháp này là vật kiến trúc thời vua A Dục, được xây dựng để kỷ niệm nơi ngày xưa Đức Phật đã nhập định.

Tại Tây Tạng, tín đồ Lạt Ma Giáo thường dùng chữ Vạn (có chiều xoay về phía bên trái) tín đồ Bồ đề giáo thì dùng chữ Vạn (cũng xoay về phía trái) . Tại Trung Quốc, qua nhiều đời đều dùng cả 2 cách. Huệ Lâm Âm Nghĩa và Cao Ly Đại Tạng Kinh đều chủ trương chữ Vạn (chiều xoay về phía trái) , Nhật Bản Đại Tạng Kinh cũng mô phỏng theo và sử dụng chữ Vạn (chiều xoay về phía phải) , nhưng 3 bản Tạng Kinh đời Tống, Nguyên, Minh, đều dùng chữ Vạn (chiều xoay về phía phải), sự phân chia chữ xoay về bên tả và bên hữu chủ yếu là do nơi lập trường khác nhau.

Trong Kinh có nhiều chỗ nói “xoay về bên hữu”, sợi lông trắng giữa 2 đầu chân mày cũng uyển chuyển xoay về bên hữu, lại như khi lễ kính Phật, Bồ tát cũng phải đi nhiều về bên hữu, cho nên từ ngữ “xoay về bên hữu” đã thành luận thuyết nhất định, nhưng rốt cuộc thì chữ Vạn là xoay về bên phải hay là xoay về bên trái vẫn còn là đầu mối gây ra sự tranh luận. Nếu đặt chữ Vạn ở phía trước chúng ta, nhìn chữ Vạn từ chỗ đứng của chúng ta thì xoay về bên hữu sẽ thành chữ Vạn (chiều xoay về bên hữu) ; nhưng nếu nói theo bản thân của chữ thì chữ Vạn (chiều xoay về bên phải) là phù hợp với phương hướng xoay về bên hữu .

32. Mười Hai Loại Cô Hồn.

Hỏi: Xin cho biết 12 loại chúng sinh hay cô hồn gồm có những loại nào ?

Đáp: Mười hai loại cô hồn gồm có :

1. Lụy triều đế chúa (các vua chết vì phản loạn, tai nạn đời)
2. Quan tướng vương triều và Oai tướng phản thần.

3. Bá quận danh thần.
4. Bạch ốc thư sinh.
5. Xuất trần thượng sĩ (tức là hàng tu sĩ chỉ nói suông lời Phật dạy, không thực hành pháp và còn bị vướng mắc một cái gì đó).
6. Huyền môn đạo sĩ.
7. Thương gia lữ khách và kẻ buôn tảo bán tần.
8. Chiến sĩ trận vong.
9. Sản phụ bất hạnh (lúc thai sản mất cả mẹ lẫn con).
10. Khuyết tật thiếu tu.
11. Cung phi mỹ nữ và hạng buôn hương bán phấn.
12. Tù nhân tử tội.

Ngoài ra, còn phải kể đến kẻ chìm sông lạc suối, kẻ nằm cầu gối đất, kẻ cơ bản khát cái và kẻ gieo giếng thất dây...” (Theo quyển sách “ Cốt Tủy Giáo Lý Phật, Bốn tiến trình đi tới Hạ Thủ Công Phu” của tác giả Tâm Tịnh, trong phần Thay Lời Tựa Viết Cho Một Người Khách Đường Xa)

33. Tụng Kinh ở nhà có cần đánh chuông mõ không ?

Hỏi: Ở nhà, chúng con thường tụng kinh vào những buổi tối, nhưng con không biết đánh chuông mõ, vậy chúng con chỉ tụng niệm không cần đến chuông mõ có được không? Và tụng như thế nào mới được lợi ích?

Đáp: Việc tụng niệm, mục đích là để hiểu nghĩa lý trong kinh, xem Phật dạy những gì, rồi từ đó chúng ta áp dụng vào đời sống hằng ngày. Như thế mới có lợi ích. Vì vậy, khi tụng đọc, chúng ta nên tụng đọc chậm rãi, không nhứt thiết là phải có chuông mõ. Sở dĩ có chuông mõ là vì có nhiều người tụng đọc. Công dụng của mõ là để giữ trường canh để mọi người tụng đọc, cho nó có nhịp nhàng hòa âm với nhau, không có kẻ tụng trước, người tụng sau. Nên việc đánh mõ cũng khá quan trọng.



Người đánh mõ cần phải học cách đánh sao

nên đến chùa cầu chư Tăng, Ni chỉ dạy cho.

34. Nêm nếm đồ mặn vào những ngày ăn chay.

Hỏi: Con ăn chay một năm 4 tháng, một tháng con ăn 10 ngày, nhưng những ngày ăn chay, con phải nấu cơm cho gia đình ăn. Cho nên khi nấu ăn, con vẫn nêm nếm bình thường, vì sợ gia đình ăn không ngon, rồi dư thức ăn bỏ thì tội, nên con làm như vậy có được hay không?

Đáp: Người Phật tử phát nguyện ăn chay là một điều tốt. Vì ăn chay, mục đích là để nuôi dưỡng lòng từ bi, tránh bớt việc giết hại sinh vật. Tuy nhiên, vì còn sống chung trong gia đình, lại là người nội trợ lo việc nấu nướng cho gia đình, nên khi nấu cần phải nêm nếm thức ăn. Thật ra, việc nêm nếm không có gì là tội lỗi cả. Vì xưa kia, Đức Lục Tổ Huệ Năng khi còn trong thời gian lánh nạn, sống chung với những người thợ săn, nên mỗi bữa ăn, Ngài hái rau bỏ luộc chung trong nồi thịt của họ, rồi Ngài vớt lấy rau mà ăn. Ngài ở ngôi vị Tổ, vì hoàn cảnh bắt buộc phải ăn như thế.

Nay Phật tử cũng vì hoàn cảnh gia đình, nên không thể vì mình mà để những người thân: chồng con trong gia đình phải mất vui. Theo chúng tôi, thì việc nêm nếm đó không có gì tội lỗi cả. Điều quan trọng là ở nơi tâm ý của mình. Nếu trong khi nêm nếm như thế, mà mình khởi tâm tham muốn thềm thường, thì điều đó là có lỗi. Có lỗi là tự mình dối với lòng mình, chớ không có lỗi với ai. Còn nếu, trong khi nêm nếm mà không có tác ý thềm muốn, thì không sao. Vậy, Phật tử nên tự hỏi lại lòng mình có như thế không? Nếu có, thì tốt hơn hết là hãy để cho những người ăn mặn chính họ tự nêm nếm lấy.

35. Ý nghĩa kiết thất và đả thất.

Hỏi: Kiết thất, đả thất và kết kỳ niệm Phật ý nghĩa của chúng giống nhau hay khác

cho nó giữ trường canh đều đặn. Bởi thế, trong Thiền môn gọi người đánh mõ là Duyệt chúng. Duyệt là vui vẻ, chúng là nhiều người, nghĩa là làm cho mọi người trong thời khóa lễ tụng niệm, tất cả đều được an vui. Như thế, thì người đánh mõ mới có phước. Bằng ngược lại, không biết cách đánh, trường canh nhịp điệu không đều, khi thì nhanh quá, lúc lại chậm quá, làm cho mọi người tụng đọc không hài lòng, nổi phiền muộn. Như thế, thì người đánh mõ càng thêm mang tội.

Còn người giữ bên chuông để thỉnh chuông, gọi là Duy Na. Duy na có nghĩa là người điều khiển buổi lễ. Thường ở chùa, vì có nhiều người tụng niệm, nên cần phải có chuông mõ.

Ngược lại, ở nhà, nếu Phật tử chỉ tụng niệm một mình, thì không cần phải đánh mõ chuông. Nếu như trong nhà đã có mõ chuông, thì khi tụng niệm muốn đánh cũng được không có sao. Tuy nhiên, tốt hơn là không cần sử dụng đến những khí cụ này. Trường hợp không có thì thôi. Khi tụng niệm, tùy theo sức khỏe và thói quen, tụng lớn tiếng hay nhỏ tiếng hoặc tụng niệm thầm đều được cả.

Xin nhắc lại, mục đích của sự tụng niệm cốt để hiểu rõ nghĩa lý trong kinh qua những lời Phật dạy, để từ đó, chúng ta đem ra ứng dụng vào đời sống, như vậy mới có lợi ích thiết thực. Nếu như, khi tụng mà không hiểu rõ nghĩa lý Phật dạy, thì Phật tử

nhau?

Đáp: Kiệt thất, đả thất và kết kỳ niệm Phật ý nghĩa không khác nhau. Cả ba danh từ này, đều có một ý nghĩa chung là hành giả tránh bớt duyên trần để yên tu. Kiệt thất là ở trong ngôi nhà nhỏ hay một gian phòng, dứt hết duyên ngoài, chỉ chuyên tu (tùy theo pháp môn mà hành giả đã chọn) như niệm Phật trong khoảng bảy ngày. Nhưng tại sao phải bảy ngày, không sáu ngày hoặc tám ngày? Kinh dạy: “*Nếu có thiện nam tử thiện nữ nọ, nghe nói đến Phật A Di Đà, giữ niệm danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày một lòng không loạn*”. Trong Kinh không nói chỉ sáu ngày, hay quá đến tám ngày, cho nên người tu Tịnh độ xưa nay căn cứ theo kinh quy định thời gian để

kết kỳ niệm Phật trong bảy ngày. Từ đó, hành giả có thể tùy ý tăng thời gian thêm hoặc 21 ngày hay 49 ngày v.v... Mục đích là để hành giả đạt được Chánh định hay Nhứt tâm bất loạn mà thôi.

Còn nói Đả thất, chữ đả có nghĩa là đánh. Nói đủ là “*đả thành nhứt phiến*”, nghĩa là đánh cho thành một khối tịnh niệm. Đả thất niệm Phật có khi nhiều người đồng tu, hoặc chỉ một người cho dễ được thanh tịnh. Như vậy, ba danh từ tuy có khác, nhưng, tựu trung ý nghĩa cũng giống nhau.



(còn tiếp)

LIÊN TRƯỜNG VIỆT NGỮ BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO KHAI GIẢNG

Các lớp Việt ngữ và Toán năm học 2010 tại Tổ Đình Phước Huệ

Các lớp Việt ngữ và lớp Toán sẽ chính thức khai giảng vào các ngày như sau:

1. Trường Việt Ngữ Bồ Đề 1 tại Tổ đình Phước Huệ: học vào mỗi buổi sáng Chủ Nhật từ 9 giờ đến 11 giờ 30. Ngày khai giảng Chủ Nhật 31/01/10.
2. Trường Việt Ngữ Bồ Đề 2 tại trường tiểu học King Park: học vào mỗi buổi sáng thứ Bảy từ 9 giờ sáng đến 11 giờ 30. Ngày khai giảng thứ Bảy 30/01/10.
3. Trường Việt Ngữ Bồ Đề 3 tại trường tiểu học Bonnyrigg: học vào mỗi buổi chiều Chủ Nhật từ 1 giờ trưa đến 3 giờ 30 chiều. Ngày khai giảng Chủ Nhật 31/01/10.
4. Lễ Tổng khai giảng cho 3 trường Bồ Đề 1, 2 và 3 sẽ được tổ chức vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật 31/01/10 tại Tổ đình Phước Huệ.

5. Các lớp Toán từ lớp 1 đến 12: học vào mỗi chiều Chủ Nhật từ 4 giờ 30 chiều đến 6 giờ 30 chiều. Ngày khai giảng Chủ Nhật 31/01/10.

Muốn ghi danh và biết thêm chi tiết xin liên lạc:

Văn phòng Tổ đình Phước Huệ
365 Victoria Street. Wetherill Park 2164
Điện thoại: 02 9725 2324.

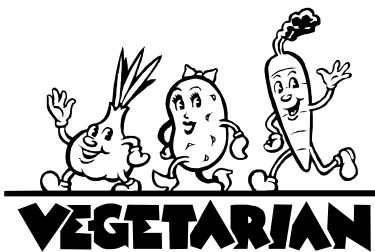
Trân trọng thông báo.

Sydney 10/01/10
TM. Ban Giám Đốc

Đại Đức Thích Phước Đạt



Một người trường chay trở thành một chính trị gia nổi tiếng



Một người trường chay trở thành một chính trị gia nổi tiếng

Tzipi Livni là Bộ trưởng Ngoại giao của quốc gia Do Thái. Vào ngày 17 tháng 5 năm 2008, cô đã thắng cử chức vụ lãnh tụ của đảng Kadima, một liên đảng hiện có tiếng nói rất mạnh trong chính trường Do Thái. Cô Livni sinh trưởng tại thành phố Tel-Avi, tốt nghiệp đại học Luật khoa tại trường Đại học Bar Ilan. Cô nói thông thạo ba thứ tiếng: Hebrew, tiếng Anh và tiếng Pháp. Cô là một người trường chay thuần khiết và là một nhà tranh đấu cho quyền bình đẳng của các loài cầm thú. Các bạn bè của cô thường nhỏ dáo cho biết rằng cô là một người rất thẳng thắn và trọng nguyên tắc, đã thọ trường chay từ lúc mới 12 tuổi. Cô rất thương yêu các loài cầm thú và đã tranh đấu thắng lợi trong một chiến dịch chống lại việc các nhà chăn nuôi bắt ép các con ngỗng ăn thật no cho chúng mau lớn để giết lấy thịt cung cấp cho thị trường tiêu thụ. Vào ngày 01 tháng giêng năm 2008, Livni đã tham gia *ngày không ăn thịt* của phong trào bênh vực thú quyền. Trong ngày này, người ta đã bàn cãi với nhau về các bản kiến nghị liên quan đến việc bảo vệ các loài cầm thú và tự nguyện vất bỏ việc ăn thịt do nhà hàng Knesset phát thảo. Hơn 1/4 nghị sĩ trong quốc hội Do Thái kể cả cô Tzipi Livni đã ký tên vào bản tuyên ngôn bảo vệ thú quyền. Khi còn hành nghề luật sư, cô là một người rất thành công trong nghiệp vụ và cô cũng từng là một sĩ quan cấp bậc Trung úy, phục vụ trong lực lượng Quốc Phòng Do Thái. Năm 1999, cô đã dấn thân vào chính trường và lần lượt đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ như Bộ Trưởng Tư Pháp, Bộ Trưởng Canh Nông và Phát Triển vân vân...

Tính cách bình dân của cô đã nổi bật trong giới dân thường Do Thái sau khi họ hiểu cô là một người thành thật và là một chính trị gia có tài hùng biện. Trong số những quan sát viên tại vùng Trung Đông hiện nay phần lớn đều tin tưởng cô sẽ có khả năng tiên xa hơn trong việc tìm kiếm một giải pháp hòa bình sớm sủa cho xứ Palestin và Do Thái. Năm 2005, cô Livni đã thuyết phục được chính phủ của cô rút hết quân đội khỏi dãy đất chiếm đóng Gaza. Năm 2006, cô đã trả lời cuộc phỏng vấn của báo The New York Times như sau: *“Tôi cũng như cha mẹ của tôi đều nghĩ rằng người Do Thái có quyền sở hữu và phải bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của mình. Vì vậy tôi đã đề cao sự bảo vệ đất đai cho nhân dân Do Thái. Tuy nhiên, về phương diện khác, tôi cũng chủ trương tự do dân chủ. Nên đôi khi tôi không có cách chọn lựa nào khác hơn là mình phải hy sinh một ít lãnh thổ để đạt được mục tiêu dân chủ đó”*. Cô Livni cũng cho biết cô sẽ cương quyết nói chuyện hòa bình với nước Syria. Năm 2007, Livni được tờ báo Times tuyển chọn là một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất trên thế giới. Đến năm 2008, cô được xếp hạng nhân vật phụ nữ thứ 52 có quyền lực nhất trên thế giới. Chúng tôi cầu chúc cô Tzipi Livni nhiều may mắn và cố gắng đẩy mạnh nước Do Thái của cô lên hàng tiên tiến và thịnh vượng, đồng thời kiến tạo nền hòa bình giữa các quốc gia Trung Đông hầu tái lập cuộc sống ấm no cho nhân dân toàn vùng. Lập trường của cô về vấn đề bảo vệ các loài cầm thú, những bạn đồng cư thân yêu của chúng ta trên quả địa cầu này đã được rất nhiều người tán phục và noi theo.

Trần Anh Kiệt

Lời tòa soạn: Bài viết dưới đây là của một tu sinh nhỏ tuổi tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn lần đầu tiên. Chúng tôi nhận thấy, tuy lời văn mộc mạc, chất phát nhưng đã nói lên được tất cả tâm tư tình cảm chân thật của em, cũng như đã trình bày được những gì em đã thu thập được trong suốt thời gian tu tập.

1/ Phước Huệ môi trường thích hợp cho việc tu học

Tổ đình Phước Huệ với khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, đã tạo điều kiện tốt cho chúng con tu học khóa xuất gia ngắn hạn trong thời gian ba tuần lễ. Thứ nhất, ở đây cách xa trung tâm thương mại ồn ào tấp nập, nhờ vậy khiến cho lòng con không bị dây động với những ngoại cảnh bên ngoài để yên chí tu học. Thứ hai, ở đây con được tiếp xúc với quý Thầy, quý Sư Cô và những cô chú cùng tu học đã giúp con sách tấn trên bước đường tu học. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Ở gần những người hiền đức nhân hậu đã

giúp con phần nào sửa đổi những thói hư tật xấu của mình để được giống như quý Thầy, Cô, cho dù chỉ là một phần nhỏ bé. Thứ ba, ở đây với những thời khóa công phu, nghe giảng và niệm Phật đều đặn đã giúp con “giam giữ” cái tâm luôn dây động không ngừng của mình. Cuối cùng, con xin gửi lòng tri ân của mình đến quý cô làm công quả, sửa soạn trai đường, đã tạo ra những món ăn ngọt ngon, bổ dưỡng để cho chúng con có sức khỏe tu học. Tất cả những yếu tố trên đã tạo thành một nhân tố không thể thiếu để việc tu học trở nên thành công tốt đẹp.

2/ Bài học vô giá.

Sau khóa tu, không chỉ riêng con mà tất cả mọi người tham dự tu học đều rút ra cho

mình bài học quý báu. Về bản thân mình, con đã học được rất nhiều điều bổ ích mà con muốn chia sẻ sau đây:

Thứ nhất, con hiểu rõ hơn về khái niệm “vô thường” của sự vật hiện tượng. Trước đây, con cũng được nghe nói: “Đời là vô thường”, nhưng chưa thật sự hiểu hết ý nghĩa của nó. Chỉ xem đây là một từ được nhắc đến phổ biến chứ chưa sống và thực hành với nó. Nhưng sau khi nghe những bài thuyết pháp của Hòa Thượng, quý Thầy cũng như của quý Thầy ngoại quốc, con hiểu thêm hơn về “vô thường” và con cũng tập quán sát tất cả các sự vật do nhân duyên mà tạo thành. Chẳng hạn như núi là do cát, đá, cây cỏ, động vật, thực vật, những yếu tố tự nhiên

như không khí, nước, nhiệt độ tạo thành, chứ bản thân núi không là cái gì cả, mà nó chỉ là tên gọi chung của các yếu tố kia thôi.

Thứ hai, con học được cách để chế ngự cái

tâm hay giao động của mình. Tâm của mình như con vượn, nếu không biết điều khiển, nó sẽ dẫn dắt mình đi trong vô minh dần đến luân hồi. Con vận dụng lời dạy của quý Thầy là niệm sáu chữ Hồng danh Di Đà trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi. Việc này giúp tâm con trở nên vắng lặng, chỉ nghĩ đến niệm Đức Phật A Di Đà mà thôi. Con cũng mong mình sẽ đạt được những gì như lời Thầy nói: “Mỗi bước chân ta đi là đi trong Tịnh độ”. Và con cũng cố gắng thực hành trong những lúc mà tâm con có những ý niệm xấu nổi lên. Điều này cũng giúp con dần lại những sân hận nổi lên để tâm con được mát mẻ, phẳng lặng. Phiền não, vô minh là do tâm sinh ra. Diệt hết phiền não con sẽ đạt được trí huệ vốn có của mình. Đây là bài học quý báu mà con đã



học được từ khóa tu.

Thứ ba, con học được cách đối xử bình đẳng với mọi người để không còn người con yêu nhất và người con ghét nhất. Con sẽ ráng thực hành như lời dạy của Đức Phật: “Xem tất cả mọi người là cha mẹ của ta trong quá khứ và là vị Phật trong tương lai”. Nên đối với ai con cũng kính trọng và quý mến. Con cũng học được yêu thương hết tất cả mọi người như nhau không hơn không kém, đồng với cha mẹ mình, nên sẽ không có “người thương nhất”.

3/ Giải thoát trong đời hiện tại.

Những điều mà con học được trong khóa tu này sẽ được chia sẻ với tất cả mọi người như cha mẹ anh em, bạn bè, mọi người xung quanh con để cho mọi người đều được lợi ích. Trong gia đình, con sẽ ứng dụng lời Phật dạy là hiếu thảo cha mẹ, kính trên nhường dưới. Đối với bạn bè và mọi người xung quanh cư xử hòa nhã, đối xử bình đẳng và thương yêu như những người thân ruột thịt. Như vậy, sẽ giúp con lìa được tham, sân, si, ganh đua, ghen ghét bởi vì con và mọi người là một thể thống nhất. “Thương người như thể thương thân”, đây cũng là lời dạy tốt đẹp mà ông bà xưa đã dạy cho con cháu đời sau.

Khi rời khóa tu, con phải trở về với cuộc sống nhộn nhịp bên ngoài. Nhưng con sẽ ráng giữ “tâm lặng trong cảnh động”. Con sẽ thực hiện lời mà Thầy đã dạy: “sống với hiện tại” bởi vì “quá khứ không còn, tương lai cũng chưa đến”. (Trích trong Đường Xưa Mây Trắng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh). Điều này giúp con xa rời những vọng niệm nổi lên giúp tâm trí vắng lặng, sáng suốt. Như vậy, con có thể tập trung làm một việc gì đó có hiệu quả hơn, học hành mau tiến bộ hơn. Điều này còn giúp con giảm đi những suy tính hơn thua, bon chen, phải quấy. Nó cũng gián tiếp ngăn chặn những điều ác do thân, khẩu, ý sẽ gây ra để thỏa mãn những tập niệm đó.

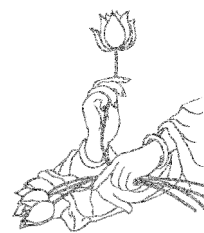
Quán lễ vô thường của sự vật hiện tượng sẽ

giúp con chuẩn bị tâm lý khi điều ưa thích; vật, người yêu thích không còn nữa. Thân và tâm sẽ không vì đó bị đau buồn, phiền não. Biết được đời là vô thường sẽ biết có hợp tức có tan, có thành sẽ có bại, có được sẽ có mất, có bắt đầu sẽ có kết thúc, có sinh sẽ có tử. Ứng dụng trước mắt của con là trong việc học, có lúc con học thật giỏi, con sẽ không tham đắm nó, con sẽ ý thức rằng mình giỏi sẽ có người giỏi hơn, nên nếu có ai hơn con con sẽ không buồn phiền mà trái lại còn hoan hỷ bởi vì người và người đều có mối tương quan với nhau, hỗ trợ cho nhau. Còn nếu con học dở hơn bạn con, con sẽ xét nhân quả của mình: có lẽ do đời trước con tu huệ ít quá nên đời này không được hưởng, còn bạn con thì ngược lại. Cho nên con sẽ ráng công tu tập tinh tấn trí tuệ để trí tuệ tỏa sáng. Như vậy sẽ dễ dàng cho việc học đời cũng như học đạo, để giúp ích bản thân và mọi người với kiến thức của mình.

Con nguyện việc tu học của con được như tên của Tổ đình: Phước Huệ song tu. Con xin cầu chúc Hòa Thượng, quý Thầy và quý Sư Cô thân tâm thường an lạc. Và cầu mong sẽ có nhiều khóa tu bổ ích như vậy để cho người lớn cũng như các bạn trẻ có dịp học hỏi thêm về Phật pháp, để cho cuộc đời này luôn tươi đẹp và thấm nhuần giáo lý của Đức Phật. Con cầu mong mỗi người chúng ta đều sẽ là một vị Phật nho nhỏ trong hiện tại cũng như tương lai.

Nam mô A Di Đà Phật

Diệu Vân





Xuân và khóc quê hương

Một ngày nào anh về quê,
Nhìn quê hương buồn nước nở.
Xóm làng xưa giờ đã đổi,
Người thân anh mất hết rồi.

Ngôi chùa làng chuông không ngân,
Sư cụ ngôi buồn than thân.
Khói hương tàn trên chánh điện,
Loài hoa đỏ rụng đầy sân.

Ôi quê hương giờ còn chi!
Nghĩa địa làng cũng dời đi.
Thay vào đó sân đánh “Góp”,
Người dân quê hương được gì?

Nhiều cụ già đôi năm co,
Lũ trẻ thơ thân ốm o.
Không có tiền để đi học,
Người dân nghèo cơm không no.

Ruộng đất dân giờ chẳng còn,
Nhà nước chiếm lấy sạch trơn.
Dem bán cho người ngoại quốc,
Các cán bộ giàu thêm hơn.

Quê hương tôi giờ thật buồn,
Bị Trung Cộng lấn chiếm luôn,
Từ núi rừng đến hải đảo,
Người dân nghèo lệ trào tuôn!

Đất nước tôi lệ thuộc Tàu,
Đồng bào tôi sống khổ đau.
Nạn tham nhũng và ma túy,
Bện “Ay”, mãi dâm tăng cao!

Xuân đã về trên quê tôi,
Người dân nghèo khổ lắm rồi.
Bệnh, không tiền đi bác sĩ,
Vào bệnh viện chỉ chết thôi!

Trí Đạt



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

Kỳ

LỊCH THỌ BÁT QUAN TRAI NĂM CANH DẦN 2010

2 TUẦN 1 LẦN TỪ 9 GIỜ 30 SÁNG THỨ BẢY ĐẾN TRƯA CHỦ NHẬT

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	02-03/01/2010	18-19/11 Kỷ Sửu	14	10-11/07/2010
2	16-17/01/2010	02-03/12 Kỷ Sửu	15	24-25/07/2010
3	30-31/01/2010	16-17/12 Kỷ Sửu	16	07-08/08/2010
4	27-28/02/2010	14-15/01 Canh Dần	17	21-22/08/2010
5	13-14/03/2010	28-29/01 Canh Dần	18	04-05/09/2010
6	27-28/03/2010	12-13/02 Canh Dần	19	18-19/09/2010
7	10-11/04/2010	26-27/02 Canh Dần	20	02-03/10/2010
8	24-25/04/2010	11-12/03 Canh Dần	21	16-17/10/2010
9	08-09/05/2010	25-26/03 Canh Dần	22	30 - 31/10/2010
10	22-23/05/2010	09-10/04 Canh Dần	23	13-14/11/2010
11	29-30/05/2010	16-17/04 Canh Dần	24	27-28/11/2010
12	12-13/06/2010	01-02/05 Canh Dần	25	11-12/12/2010
13	26-27/06/2010	15-16/05 Canh Dần	26	25-26/12/2010
				29-30/05 Canh Dần
				13-14/06 Canh Dần
				27-28/06 Canh Dần
				12-13/07 Canh Dần
				26-27/07 Canh Dần
				11-12/08 Canh Dần
				25-26/08 Canh Dần
				09-10/09 Canh Dần
				23-24/09 Canh Dần
				08-09/10 Canh Dần
				22-23/10 Canh Dần
				06-07/11 Canh Dần
				20-21/11 Canh Dần

Chúng ta hãy đọc “Lục độ Ba La Mật” trang 99 đến 108 trong sách “Phật học phổ thông” do Hòa Thượng Thích Thiện Hoa soạn in năm 1989 để hiểu rõ vấn đề Bồ thí ba la mật.

Hiện nay, ở hải ngoại, người Việt Nam có nhiều cơ quan từ thiện và nhiều hội đoàn hay về Việt Nam để làm công việc tài thí (cứu trợ thiên tai, bệnh tật, nghèo đói). Đó là cách thứ nhất. Cách này có nhiều người tán thành và cũng có kẻ phản đối viện nhiều lý do.

Chúng tôi nghĩ các giáo hội trong nước cũng như hải ngoại, nên làm cách thứ hai là pháp thí.

Pháp thí quan trọng hơn tài thí nhiều vì dù cho có cứu trợ cho đồng bào Việt Nam bao nhiêu cũng không nuôi sống suốt đời họ được, mà bão lụt, thiên tai, bệnh tật thì không bao giờ chấm dứt ở Việt Nam. Chúng ta cứu được một người lành bệnh ung thư không có công đức bằng cứu phần tâm linh của họ để họ biết tu hành, giải thoát khỏi luân hồi sinh tử, sau khi qua đời được về cõi Phật. Biết đâu trong kiếp này họ chịu nhiều khổ đau là do nhân của kiếp trước mà họ phải trả quả!? Giảng giáo lý nhân quả để họ giác ngộ lo tu hành là tu huệ.

Cách thứ ba về bồ thí mà ít người làm được song cũng phải nói đến là Vô úy thí.

Vô úy là đem lại cho người khác đức tánh không biết sợ hãi. Lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại đã có bao nhiêu gương tự thiêu trong pháp nạn 1963, điển hình là Bồ Tát Thích Quảng Đức và gần đây là gương của Hòa Thượng Tăng Thống Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ không sợ sự khủng bố của Cộng Sản.

Trở lại vấn đề Pháp thí, theo chúng tôi nghĩ, các Giáo hội trong nước cũng như hải ngoại nên có chương trình để tất cả các chùa giảng tam quy và ngũ giới cho Phật tử rõ, nhất là vì sao Phật tử phải ăn chay.

Ăn chay là tránh nghiệp sát sanh hại vật nguyên nhân của đau khổ, bệnh tật, tội ác và

THIỆN TUỆ



chiến tranh hay nói theo mặt tích cực là đem lại hạnh phúc, sức khỏe, phước báo và hòa bình cho dân tộc và nhân loại. Trong lúc hiện tượng hâm nóng toàn cầu đang tăng dần, ăn chay có thể chặn đứng được hiểm họa này vì nhiều nghiên cứu cho thấy việc nuôi thú vật ăn thịt đã tạo loại khí methan độc hại nhiều hơn khí CO₂. Ăn chay vừa tiết kiệm nước vì nuôi thú, giảm nạn đói vì thực vật dùng để nuôi thú sẽ dùng để cứu đói, Ăn chay là nhân tốt thì được quả tốt.

Ngoài ra nên giảng hai luật nhân quả và luân hồi (Tạm thời xem trong sách Phật Học Phổ Thông khóa I và II do Hòa Thượng Thích Thiện Hoa in năm 1989) để biết sơ qua về 2 luật này. Nếu giảng hai luật này thì con người sẽ bớt làm ác vì sợ nhân quả trong kiếp này (quả báo nhãn tiền) mặc dù họ có thể không tin vào kiếp sau. Còn người hiểu luân hồi họ lại càng sợ nhiều hơn vì dù cho kiếp này yên ổn, sang kiếp sau cũng phải trả.

Đối với cộng nghiệp của dân tộc Việt Nam, người học đạo cũng phải thấy là trong lịch sử Việt Nam, tiền bối của chúng ta đã mở mang bờ cõi xuống miền Nam chiếm Chiêm Thành và Thủy chân Lạp. Trong cuộc Nam tiến này chắc thể nào cũng có phạm tội lỗi đối với hai dân tộc này. Để cho vong linh các oan hồn của họ được siêu thoát, chúng tôi đề nghị các giáo hội chỉ thị cho các chùa làm lễ cầu siêu cho vong linh của hai dân tộc này trong các lễ cầu siêu hàng năm của các chùa. Nhờ đó mà cộng nghiệp xấu của dân tộc ta được giảm bớt để chúng ta tạo một cộng nghiệp mới tốt đẹp: cộng nghiệp mới này sẽ đem lại Độc lập Hòa bình cho Tổ quốc và Tự do Hạnh phúc cho dân tộc theo câu “bất chiến tự nhiên thành”.

Mong thay!

Niệm Phật rất cần trừ phiền não!



Khiêm Từ

Hễ tu Phật, dù tại gia hay xuất gia đều phải giữ chánh niệm. Niệm Phật, tọa Thiền, tụng kinh, niệm chú, đều phải giữ chánh niệm, cả khi làm việc hay nghỉ ngơi cũng phải giữ chánh niệm. Nhưng sự thật chúng ta có giữ được chánh niệm không? Đa số đã trả lời: "Rất khó!" Tại sao vậy? Chỉ vì tâm chúng ta quen buông lung, giải đãi, lười biếng, thích bàn luận vu vơ... Những náo loạn đó là phiền não. Vậy muốn giữ chánh niệm phải loại bỏ phiền não. Phiền não chính là quấy động, là tham lam, sân hận, si mê, khinh mạn, nghi ngờ, kiêu căng, mê tín dị đoan, cố chấp v.v...

Trong pháp môn niệm Phật, việc loại trừ phiền não rất quan trọng, vì phiền não làm rối loạn tâm, khiến chúng ta không thể chú tâm vào câu kinh, câu niệm Phật hoặc câu thần chú. Phiền não nổi lên che mờ "TÁNH GIÁC" tức "PHẬT TÁNH" sẵn có trong thân chúng ta, cũng như mặt trời bị màn đen che thì không thể chiếu sáng được.

Chúng ta đã rõ hành tướng của phiền não, nay cần rõ gốc của phiền não nữa. Phiền não xuất phát từ chỗ chấp NGÃ và chấp PHÁP, vì NGÃ và PHÁP mà có vui, buồn, giận hờn, nhớ nhung, sợ sệt, v.v.. Hãy lấy một thí dụ: "Một cậu bé thấy một bông hoa đẹp, sinh ra thích bông hoa đó, bỏ đi không được, xích lại gần và ngắt bông hoa để chơi". Cậu bé chính là "NGÃ" còn bông hoa là "PHÁP". Thấy hoa, cậu bé ham thích, tâm loạn động, đó là phiền não. Nếu NGÃ và PHÁP mà tâm không loạn thì không có phiền não, cũng như tâm đối cảnh mà tâm không có sanh thì không có phiền não. Phiền não khiến chúng ta mê muội, tham đắm ngũ dục không dứt được, tạo nghiệp sinh tử luân hồi mãi mãi.

Biết rõ nguy hại của phiền não nên ĐỨC THẾ TÔN đã dạy chúng ta nhiều pháp tu để vượt thắng phiền não. Hễ thắng phiền não thì

tâm định, tâm an lạc, hết khổ, hết nghiệp, được sanh về thế giới an lành, tức Tịnh Độ quốc.

Phép tu trừ phiền não có rất nhiều, tỷ dụ bên Thiền có QUÁN HỒI THỔ, QUÁN TỨ NIỆM XÚ, THIỀN TỔ SU, THIỀN MINH SÁT, THIỀN CÔNG ÁN, v.v.... còn bên TỊNH ĐỘ có QUÁN TƯỢNG, QUÁN TƯỢNG, QUÁN TƯỢNG, NIỆM PHẬT v.v...

Trong phạm vi của đề tài, chúng tôi chỉ đề cập tới trừ phiền não trong pháp "TỊNH ĐỘ", một pháp môn mà đa số Phật tử chúng ta đang hành trì, ở Việt Nam cũng như ở hải ngoại.

Từ khi còn tại thế, ĐỨC THẾ TÔN đã có dịp lưu tâm tới Phật tử đời sau phải tu như thế nào để trừ nghiệp chướng và phiền não. Xin dẫn một đoạn sau đây trong Thiền Bí Yếu Pháp của Ngài Cưu Ma La Thập dịch từ Phạn ra Hán, và Hòa Thượng Trung Quán dịch Hán ra Việt:

"Có một vị tỳ-khưu tên Thiền Nan Đà tu thiền định đắc tam minh lục thông, quả A-La-Hán, chấp tay bạch Phật rằng: "Khi Phật diệt độ, trong tứ bộ chúng có nghiệp chướng nặng nề, phiền não tội lỗi nhiều, muốn sám hối làm cách nào để diệt hết các tội trên". Phật liền dạy Thiền Nan Đà và Ngài A Nan rằng: "Các người nên dạy cho chúng sanh đời vị lai tội nghiệp quá nhiều, muốn trừ tội ấy, hãy niệm Phật vì niệm Phật mà trừ được nghiệp chướng, báo chướng và phiền não chướng. Niệm Phật trước hết phải ngồi nghiêm, chấp tay nhắm mắt đưa lưỡi lên hàm, nhất tâm hệ niệm, chuyên chú không cho phân tán. Tâm đã định rồi, quán tượng Phật, phải nhiếp tâm, quán tượng Phật từ

nhục kế đỉnh đầu, rồi tới trán tượng rộng tới chân mày, quán mũi tượng như đúc vàng, miệng, môi, cổ, ngực có chữ Đức, chữ Vạn, rồi tới cánh tay Phật, tay chắp, ngón chân, tất cả bộ phận đều sáng như ngọc... Thuận quán từ đầu đến chân khiến tâm chuyên, không còn phiền não, chỉ thấy một Phật tượng. Quán hình tượng Phật thì các tội lỗi, ác nghiệp tiêu tán, mau được thanh tịnh. Đây cũng gọi là QUÁN TƯỢNG TAM MUỘI, NIỆM PHẬT ĐỊNH hay TRỪ TỘI NGHIỆP".

Độc pháp tu "Niệm Phật" nói trên của Đức Thế Tôn, chúng ta nhận được một pháp môn mà ai hành trì cũng được, từ quán tướng, quán tượng cho đến khi dứt trừ luôn phiền não, nhập chánh định (Tam Muội). Tuy nhiên để chi tiết hóa, hệ thống hóa, chúng tôi mạn phép đề nghị với quý đạo hữu niệm Phật vài phương cách thật dễ áp dụng mà chúng tôi đã và đang hành và nhận thấy tâm trở nên thanh thản, an lạc thật sự.

Trước khi quán tướng Phật, chúng ta nên đọc kinh Quán VÔ LƯỢNG THỌ do Thượng Tọa Thích Thiên Tâm dịch, Phật thuyết A Di Đà Kinh Yếu Giải do Ngài Pháp Sư Cư Ma La Thập dịch, Niệm Phật Thập Yếu do Thượng Tọa Thích Thiên Tâm hoặc Đường Về Cực Lạc do Sa Môn Thích Trí Tịnh dịch. Các tài liệu trên rất quý báu và cần thiết để giúp chúng ta có tư lương trong việc niệm Phật. Đọc và nghiên ngẫm xong, quý vị sẽ có một niềm tin bất thối vào lời Phật dạy vì kinh chính là lời Phật, và trì kinh, quán tướng và niệm Phật sẽ giúp chúng ta thoát khỏi tam đồ khổ.

Khởi sự tu tập, chúng ta cần ăn uống điều hòa, không nên ăn no, các món mặn cũng không tốt vì thân nặng nề và ăn chay là tốt nhất. Về ngủ, nên ngủ vừa phải, tâm thần sẽ sáng suốt, còn ngủ nhiều dĩ nhiên sinh lười biếng không được sáng suốt. Chỗ phòng tập nên thoáng mát, ít tiếng động, ánh sáng vừa phải. Cách ngồi miễn sao cho thoải mái, nếu ngồi kiết già hay bán già thì càng tốt. Khi

ngồi nên có một bồ đoàn và tọa cụ cao vừa phải để ngồi được lâu không mỏi.

QUÁN NIỆM PHẬT gồm có QUÁN TƯỢNG PHẬT, QUÁN TƯỚNG PHẬT, QUÁN TƯỢNG PHẬT, TRÌ DANH NIỆM PHẬT và THẬT TƯỚNG NIỆM PHẬT.

1. Trong phép QUÁN TƯỢNG, quý vị có thể quán theo kinh "Quán Vô Lượng Thọ", tức quán cảnh Tây Phương Cực Lạc và nhân dân sống trong cõi đó cùng cách tu tập hằng ngày. Quán theo kinh này, chớ sanh tâm hoài nghi, phải có lòng tin bất thối mới linh nghiệm, phải tin Phật nói kinh, tin vào lời nguyện của Phật A Di Đà, tin cảnh Tây Phương Cực Lạc có thật không sai và không nên bàn luận, và tin nếu mỗi Phật tử siêng năng, chí thành NIỆM PHẬT, thì chắc chắn sẽ được sanh về Tây Phương Tịnh Độ An Lạc Quốc.

Trong phép quán tướng, quý vị cũng nên quán những đức tánh của chư Phật hoặc Bồ Tát như:

- Quán hạnh TINH TẤN của đức Bản Sư
- Quán hạnh TỪ BI của Bồ tát Quán Thế Âm
- Quán HỈ, XẢ của Phật Di Lặc
- Quán THANH TỊNH của Phật A Di Đà
- Quán TRÍ HUỆ của Bồ Tát Văn Thù v.v...

Nếu chúng ta thường bị tham dục hành hạ, chúng ta nên quán thân này bất tịnh, vô thường, khổ, vô ngã, tham dục sẽ hết.

Nếu hay nóng nảy, hờn giận, hãy quán Từ Bi, rồi sân giận sẽ hết.

Nếu còn nghi ngờ, chưa nắm chắc pháp tu, còn đứng núi này trông núi nọ, chúng ta nên chăm chú nghe theo lời thầy giảng, tin vào Kinh là lời Phật, tin TÂM mình là PHẬT (Tâm tức Phật, Phật Di Đà sẵn ở trong TÂM

THANH TỊNH của mỗi chúng ta) và khi "Nhất niệm bất sanh" thì chính Tâm mình là Tâm Phật rồi.

2. Nếu quý vị QUÁN TUỔNG, chưa hết phiền não (vọng tưởng) quý vị nên QUÁN TUỔNG của một Đức Phật tức 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật (nên nhớ tướng lông trắng giữa hai chân mày hoặc mắt từ bi của Phật phải trải qua nhiều kiếp mới được thanh tịnh, linh diệu như vậy). Tiếp quý vị quán sát tất cả hình tướng từ chân tới đầu đều hết sức trang nghiêm, thanh tịnh. Rồi vọng tưởng, phiền não sẽ từ từ tan biến.

3. Còn nếu QUÁN TUỔNG vẫn còn vọng tưởng, chúng ta có thể QUÁN TUỔNG PHẬT, tượng Đức Bổn Sư, Di Đà, Thế Chí hoặc Quán Âm, v.v... Nên để tượng vừa tầm mắt, không sáng quá, không tối quá, chớ để ánh sáng chiếu thẳng vào mắt. Cần quán từng tướng một, phải chăm chú vào quán, càng chăm chú thì vọng tưởng, phiền não sẽ chìm xuống, cho tới khi lúc nào cũng thấy Phật, nhớ Phật, tự nhiên ngoại cảnh không có hấp lực chi phối tâm mình được.

Ngoài ra các phép Quán Hơi Thở (Sổ Tức) Quán Tứ Niệm Xứ cũng khá dễ thực hành, giúp quý vị trừ vọng tâm, phiền não. Khi gặp hôn trầm, quý vị nên áp dụng tám pháp trừ hôn trầm do Đức Bổn Sư dạy Ngài Mục Kiền Liên rất có hiệu quả (đọc Lịch Sử Đức ma ha Moggallāna của Hellmut Hecker).

4. TRÌ DANH NIỆM PHẬT có nhiều cách niệm Phật. Quý vị có thể tụng đọc 4 chữ hay 6 chữ. Niệm 4 chữ dễ nhiếp tâm hơn. Khi niệm phải liên tục, không cho tạp niệm xen vô, niệm mà phiền não không khởi, tâm nghe rõ từng tiếng một, tâm mình nhiếp trở nên thanh tịnh và đạt "Nhất Tâm Bất Loạn". Khi khởi niệm Phật, phiền não ngừng, đó là GIỚI. Tâm lắng đọng, đó là ĐỊNH, và tâm hết phiền não đó là HUỆ.

5. THẬT TUỔNG NIỆM PHẬT là pháp tu hành trì sau khi chúng ta đã trì danh, Quán

Tướng thuần thực. Thật Tướng Niệm Phật là tìm hiểu cái gốc, cái chánh lý của sự vật, mà Thật Tướng sự vật là không có tướng, tức Vô Tướng, hiểu mọi người, mọi vật đều duyên hợp, giả có, không thật! Niệm Phật như vậy, tức hợp với tâm Phật. Ta và Phật đồng. Cho nên "NIỆM PHẬT" là "NIỆM TÂM" là vậy. Có điều chớ nghĩ lầm cho rằng tâm mình là tâm Phật mà không cần tu thì đọa sớm! Câu "TÂM TỨC PHẬT" còn cần một câu nữa, đó là "TÂM TÁC PHẬT", có nghĩa phải xét soi, quán tâm mình để rũ bỏ cho hết tham sân si, hết mọi thứ phiền não, kiết sử và tập khí thì tâm thức chúng ta mới trở nên trong sáng, thanh tịnh được. Tâm thanh tịnh là tâm vô sanh diệt, đó cũng là DI ĐÀ TỰ TÁNH, DUY TÂM TINH ĐỘ, đó chính là THẬT TUỔNG của mọi vật, mọi loài vậy!

Để chấm dứt bài này, chúng tôi xin mượn lời khuyên của chư Bồ Tát, Đại Sư đã dạy hàng Phật tử niệm Phật như sau:

* Ngài Văn Thù dạy: Niệm Phật là vua trong các pháp môn!

* Bồ Tát Quán Thế Âm: Tịnh Độ Pháp Môn hơn tất cả các hạnh khác!

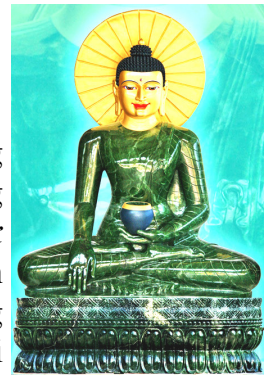
* Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát: Pháp môn niệm Phật là con đường giải thoát tất nhất!

* Mã Minh, Long Thọ, Ấn Quang Đại Sư: Nương theo Phật lực, mọi người nên tu, tin chắc, nguyện sâu, thì muôn người tu, muôn người vãng sanh, không sót một ai!

Khiêm Từ viết trong mùa đông tại Sydney để góp một phần nhỏ trong pháp môn Niệm Phật, cùng sách tấn nhau, tin cần bất thoái, nhất định có ngày "Trì thành nguyện hiệu" và khi tâm không còn loạn động, Di Đà Tự Tánh tự nhiên hiện rõ, cũng như mây phiền não tan thì mặt trời Trí Tuệ chiếu sáng vậy!



Hoa Khai Mùa Hạ



Vậy là Thầy Trụ Trì quyết định đưa Phật ngọc về chùa Quang Minh trong một nhân duyên hết sức thù thắng là đúng vào khóa tu Kết kỳ Niệm Phật lần thứ 16. Nó cũng nhằm vào mùa Hè năm 2009 ở Úc, lòng người nở hoa, đúng là hoa khai mùa hạ. Đó cũng là điều bất ngờ mà cả thầy và chúng tôi không ai biết trước cả.

Phật ngọc được rước về chùa Quang Minh vào ngày 21/12/09 rồi được tiến đi vào ngày 03/01/10. Tượng Đức Bồ Sư, tạm thời được an vị ngay giữa các bực thêm chánh điện mới. Đây đúng là vị thế của đấng Điều Ngự sau 49 ngày nhập định và đã tìm ra chân lý giải thoát cho tất cả chúng sanh là: mặt Đức Bồ Sư quay về hướng đông, tay phải chắm đất cho thấy sự chứng tri của đất. Như vậy là khi ta đứng trước tượng Phật ngọc tại chùa Quang Minh, ta cũng có thể tưởng tượng rằng mình đang đứng trước Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Thích Ca đã thành đạo hơn 2500 năm qua.

Đạo tràng Quang Minh mở khóa tu Kết Kỳ Niệm Phật vào ngày 25/12/09 và kết thúc vào ngày 01/01/10; cũng xem như là trong suốt khóa tu chúng tôi được sự chứng tri của Đức Thế Tôn rồi còn gì nữa.

Việc tổ chức đêm Hoa đăng diễn ra trước lễ thắp nến một ngày. Sau thời công phu chiều, chúng tôi vân tập vào trong chánh điện mới. Chính thầy Phước Thái đứng ra điều động chỗ ngồi cho chúng tôi trong cuộc lễ hoa đăng này. Vậy là lần đầu tiên cô Mãn, Hạnh, Toàn và tôi được xếp ngồi hàng đầu để rước đèn.

Một bài pháp mà Thầy Trụ Trì mở đầu cho buổi lễ hoa đăng ngày hôm nay là việc mài dũa thân tâm chúng ta cho trong sáng, như người thợ tạc tượng ngọc kia. Đây là điều thầy muốn nhắc nhở chúng tôi nên thực hành phép nhẫn theo tinh thần Phật giáo.

Trên chiếc bàn dài để trước tượng Bồ Sư ngự giữa chánh điện mới của chùa, có 230 chiếc đèn được bày trí, có 230 người nhận được nguồn sáng trí tuệ tượng trưng từ tay thầy Phước Tấn và thầy Phước Hoan. Tự trong

thâm tâm mỗi người chúng tôi cũng tự hứa với lòng “Nến đã thắp lên rồi thì tự mỗi người nên phải tiến bước lên.” Tôi nghe vang vang lời kinh cầu trong bài Tứ Hoằng Thệ Nguyện: “Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ. Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn...”

Chúng tôi chia thành hai hàng đi dọc theo tượng đài Phật ngọc, rồi lần xuống sân và đi nhiều quanh trước tượng đài. Những ngọn nến lung linh trong bầu trời đêm 11 tháng 11 năm Kỷ Sửu, mang tính vừa thiêng liêng vừa huyền bí. Mặt trăng đi khoan thai lên ngự đỉnh trời tròn. Làn gió mát của đêm nay dường như cũng xóa tan được phần nào sự cáu bợn của những giận hờn, những hơn thua tranh chấp mà chúng tôi đã mang trong lòng. Chúng tôi như những vì sao di động giữa không gian 1n tầng sự huyền diệu. Sự giao thoa giữa hai hàng nến từ trên cao nhìn xuống tựa hồ như những vì sao đang đổi ngôi làm tăng thêm vẻ đẹp mỹ miều của vùng đất trước mặt Đấng Toàn Giác. Rồi hàng nến giao thoa tạo thành một vòng tròn. Một vòng tròn hoàn hảo là tinh cầu mang đầy sự sống, là ánh mặt trời chói rạng buổi ban mai, là mặt trăng huyền diệu của tối hôm nay.

Thắp nến niệm Phật luôn là chủ đề chính trong khóa tu Kết kỳ Niệm Phật. Chúng tôi ngồi thành bốn dãy đầu mặt, đằng trước là tượng Bồ Sư, đằng sau là tượng Phật Ngọc. Trong kỳ thắp nến này ngoài bài giảng về ý nghĩa của việc truyền đăng thật là cảm động, thầy Phước Thái còn giới thiệu hai khuôn mặt mới mà cũ là Viên Như và Nguyên Nhật Huyền. Thầy đúng là người thợ khéo đã đẽo đá để tìm ra hai viên ngọc quý. Hai vị không những có giọng niệm Phật thanh tao để dẫn chúng mà còn ca cải lương hết sức là mùi. Thay cho 10 phút thiền định thầy hướng dẫn chúng tôi thiền quán. Đây là loại thiền mà Hòa thượng Nhất Hạnh đã rất thành công trong việc hướng dẫn chúng đệ tử. Có một điều mà các bạn đạo cho rằng có phải ta hơi lạm dụng nhạc trong lúc này chăng ?

Vâng, phải nói là thầy luôn tìm cách thay đổi món ăn tinh thần của chúng tôi, thay cho những bài Pháp giảng đầy tính kinh điển là những câu hỏi thực tế mà chúng tôi gặp phải trong khi tu tập. Có những câu hỏi làm chúng tôi cảm phục vì tâm từ của các bạn đạo, nhưng có những câu hỏi lại tạo sự hoang mang trong lòng như câu hỏi về việc để tro cốt tại chùa. Thực ra đây là câu hỏi có nhiều bàn cãi trên các trang web Phật giáo. Không khéo chúng ta sẽ gây hiểu lầm và bất lợi cho chính đạo Phật chúng ta. Riêng cá nhân tôi thì đây chỉ là phương tiện mà thôi. Nếu ta chịu khó quan sát thì sẽ thấy được phần lớn các tín đồ tham gia công quả hay tham dự đạo tràng hoặc đến chùa cúng bái đều có thân nhân hoặc thờ cúng tại chùa hoặc cũng có lần nào đó được quý thầy đọc tụng hay cúng vong. Từ một xác thân tro bụi kia mà lôi kéo, mà gieo bao duyên lành cho những người thân đến chùa tìm đạo, há chẳng phải là việc đáng làm hay sao? Vậy thì việc cúng bái hay gói tro bụi chỉ là phương tiện mà cứu cánh là hướng dẫn phần tâm linh cho những người còn lại. Suy cho cùng ra, công lao của những vị trong ban hộ niệm cũng không ít đối với việc làm tạo phương tiện này. Xin hoang nghênh tinh thần của các bạn đạo như: Tịnh từ, Diệu Hương, Tâm Hải, Chơn Thừa, Lệ Thanh, Như Lữ, Chơn Trì, Huệ Hiền, Như Phạm, Viên Như, Chí Phước, Cô Viên Thật, cô Diệu Lộc.... đã chẳng quản công lao khó nhọc vì người chết, đưa đường người sống tìm đúng hướng đi cho chuỗi ngày còn lại của mình.

“ Ăn trái nhớ kẻ trồng cây” đạo tràng càng ngày càng lớn mạnh thì ta phải nhớ đến công lao khó nhọc trước nhất là Hòa Thượng Liên trưởng, kế đến là thầy Phước Tấn, rồi thầy Phước Thái. Không có những vị này thì chúng tôi sẽ không có nơi thanh tịnh để trau dồi trí tuệ. Đạo tràng là gia đình tâm linh của chúng tôi. Đây là nơi chúng tôi chia sẻ nhau từng nụ cười hay những kinh nghiệm tu tập. Đại Hội thường niên lần thứ 11, không nhằm mục đích phát huy tinh thần tu học và gói lời tri ân đến những vị thầy khả kính. Thông thường chúng tôi có lễ phát quà cho ban lãnh chúng và ban thơ ký. Thầy Phước Thái đã nhiều lần công nhận sự đóng góp tích cực của quý vị này. Nhìn những khuôn mặt tươi vui của quý vị làm

chúng tôi vui lây. Cuối giờ có vài bạn đạo thấy tôi ghi chép thì có vài đề nghị, nếu thầy cho phép năm sau chúng tôi có thể tham gia vào việc đề nghị cho phần thưởng những vị anh hùng không tên tuổi. Những người đã cống hiến rất nhiều sức lao động của mình trong việc thành công của các buổi lễ hay các buổi tu học và thọ bát. Tôi gọi những vị này là những anh hùng vô danh vì họ không hề nhận lãnh một chức vụ nào hết trong đạo tràng, nhưng họ chính là thành phần lao động nòng cốt của chùa. Xin ghi nhận những vì sao sáng đó là: Huệ Hiền, Như Phạm, Minh Nguyễn... Có những người khiêm nhường như: Tâm Kiên, Chân Tâm Thanh hay Thiện Minh không bao giờ chịu nhận những phần danh dự này, nhưng không vì thế mà chúng ta lại quên những đóa sen búp nhiệt tình như Chiêu Hoàng, Diệu Hải. Tuy không là liên viên đạo tràng nhưng đôi bạn trẻ Mỹ Phương và Tony luôn sát cánh với chúng ta trong việc lo âm thanh và ánh sáng. Thêm một phần quà, thêm một nụ cười là thêm một đóa hoa trên bước đường tu tập.

Xin gói lời tán thưởng tinh thần của hai chị em cô Ngọc Diệu và Ngọc Phương cùng ban nhà trù tươi trẻ của khóa tu kỳ 16 này.

Tôi chưa hề thọ giới Bồ Tát nhưng cũng xin nguyện rằng nếu mình kéo được người thân nào về chùa đánh lễ Như Lai thì mình cũng sẽ hết lòng làm việc đó. Vậy là bầu đàn phụ tử cùng một số bạn bè, em út của tôi gần 10 người từ Sydney xuống chùa lạy Sám hối trong buổi tối ngày 13 tháng 11 năm Kỷ Sửu tại chùa Quang Minh.

Tôi lễ Tam Bảo ba lạy rồi ra về. Như vậy nhân duyên của tôi với khóa tu kỳ 16 đến đây là chấm dứt. Tôi chạnh lòng nhớ đến ba câu thơ trong bài “ Đây Tha La” của nhà thơ tiền chiến Võ Anh Khanh.

....Rời cõi áo tu,

Rời đọc kinh cầu nguyện,

Rời về cõi tục để làm dân...

Bỏ đằng sau lưng mình những giây phút an nhiên, thanh tịnh của ngày qua....

Diệu Thông





Đạo tràng Quang Minh tham dự

Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới



Đầu cần phải đến Convention and Exhibition Centre mới xem là được tham dự Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới. Bởi vì đúng vào lúc 7.30 tối ngày 04/12/09, thầy Phước Tấn đã mời được các giảng viên có mặt trong buổi thảo luận về đề tài “Chuyên Pháp Luân” được tổ chức vào buổi sáng cùng ngày tại Trung Tâm này là: Tiến Sĩ Jinwol Lee là một thiền sư tại Jogye Order Triều Tiên; Thầy Yoshiharu Thomatsu là Hội viên nhiều hội đoàn Phật giáo Nhật Bản; Bà Camellia Darmawan giám đốc của Hội Đồng phát triển Phật Giáo Nam Tông tại Nam Dương và cả cô Mỹ Lý của chúng tôi nữa. Những quan khách đặc biệt này đến tham dự buổi cơm thân mật tối nay và cho những lời phát biểu vô cùng quý giá. Ngoài các vị khách danh dự, chùa còn được hân hạnh đón tiếp trên 300 tham dự viên của Đại Hội từ nhiều quốc gia trên thế giới đổ về. Cũng xin nhắc lại rằng đây là phần công đoạn cuối cùng của “The Taste of the Faith” là một chuỗi gồm ba việc mà chùa đã nhận được phần tài trợ từ chánh phủ.

6.00 giờ đúng, tôi rời sở làm với người đồng nghiệp mà tôi lỡ ký hợp đồng chung thân là làm việc không ăn lương.

6.25 giờ, tôi đến cổng chùa Quang Minh. Hai hàng cờ xí thẳng tắp, trang nghiêm mà hoan hỉ. Bóng cao nghiêng đổ của thầy Phước Thái xuất hiện làm lòng tôi chùn xuống. Tôi không biết mình phải nói lời gì để bày tỏ sự thán phục của tôi đối với thầy và các bạn đạo. Quý vị đã sẵn sàng ở trong tư thế đón tiếp những người bạn từ bốn phương tụ về Melbourne trong bảy ngày Đại Hội Tôn giáo Thế giới.

Phải nói thầy Phước Thái chúng tôi có đầu óc tổ chức thật là hay và tài chỉ huy của thầy thuộc vào hàng thượng thừa có một không

hai. Chính thầy là người đứng ra điều động và sắp xếp người trong cuộc tiếp rước này.

Tôi thấy các liên viên đạo tràng tự động vào trong hàng ngũ một cách trật tự và vui vẻ. Với đồng phục áo tràng màu lam cổ kết phù hiệu, tay cầm cờ Phật giáo năm sắc, mỗi người được gắn bảng tên với pháp danh và chức vụ. Tôi thấy người nào người nấy tươi cười, hớn hở chào mừng đoàn đại biểu từ tám hướng, bốn phương về trong ngày Đại Hội.

Đằng xa là bóng dáng thân thương của các bạn đạo trong ban lãnh chúng với đồng phục cô-lê đen áo sơ mi trắng. Ôi, thật là trang nhã, thật là đẹp mắt. Nào có hết đâu, trước cổng ngôi chánh điện mới, từng đoàn thiếu nữ với chiếc áo dài đầy màu sắc trông thật là thanh lịch đang đứng hai hàng chào mừng quan khách. Vào trong, chúng tôi thấy sân khấu được bài trí hai bức bình phong với hai cội bồ đề lá vàng phong đổ nổi bậc do bàn tay trang trí khéo léo của cô Tâm Kiên.

Trên ba chục bàn được bày quanh sân khấu, bên cánh phải là quầy thức ăn gọn gàng, sạch sẽ mà không kém phần mỹ thuật. Các đầu bếp nổi tiếng của chùa được đứng thẳng hàng sau quầy thức ăn. Tôi thấy được các bạn đạo như: Chị Tâm Sở, chị Diệu Tâm, chị Diệu Thọ, chị Hoa, chị Năm Ngọc, chị Hai, chị Viên Như, chị Chơn Thọ, chị Hà Ngọc, chị Diệu Từ, chị Năm Song Hương, chị Diệu Đức, chị Lệ Tâm và một số bạn đạo khác đang tươi cười trước những chảo chiên bánh xèo và các khay thức ăn thơm phức.

Các liên viên trong đạo tràng của chúng tôi trải đều trong mọi công tác cho buổi ăn tối này. Từ khâu nhà bếp, đến trang trí, đến tiếp tân, đến dọn dẹp có nghĩa là từ A đến Z đều có bàn tay của các chúng viên đạo tràng

Quang Minh. Vậy là thành phần nồng cốt lo buổi lễ ngày hôm nay là các liên viên đạo tràng Quang Minh của chúng tôi. Tôi xin mở ngoặc là bài này tôi dành riêng để ca ngợi những người bạn đạo thân thương của mình, xin chỉ lướt qua một phần đóng góp của các nhóm khác. Như vậy cũng phải ca ngợi luôn tinh thần lãnh đạo của hai vị thầy chúng tôi là thầy Phước Tấn và thầy Phước Thái. Thiếu một trong hai người thì buổi lễ sẽ không thành công được như vậy. Ngoài ra nhóm gia đình Phật tử cũng đã góp phần công quả không nhỏ cho buổi tối hôm nay.

Đúng 7.30 giờ, đoàn xe buýt gồm bảy chiếc, mang những người bạn từ bốn phương trời xa lạ đến chùa Quang Minh chung vui cùng chúng tôi. Về phía chủ, tôi thấy ngoài thầy Phước Tấn và thầy Phước Thái, thầy Phước Hựu, thầy Thiện Tâm, thầy Không Tướng còn có Bác Minh Chiêu, anh Hiếu, anh chị Kim Thanh và cô phó thủ quỹ Huệ Tịnh. Mỗi người có cách bận rộn riêng, nhưng tôi ghi nhận có sự đóng góp tích cực của các vị như: cô Rachel và cặp sóng đôi Mỹ Phương và Tony; những người đã hết lòng lo phần chương trình và âm thanh cho buổi lễ. Những khách thân quen gồm có cô Linda từ Hội Đồng Phật giáo Victoria cùng thầy Andrew. Những quan khách đặc biệt gồm hai vị Lạt Ma cùng một số thầy Tây Tạng cũng khá quen, một số các thầy và các Sư cô của một vài chùa bạn, cùng các sư cô chùa Đài Loan. Thầy Andrew và cô Julie có dẫn tôi đến chào hai vị Lạt Ma là Khentrul Rinpoche và Zimwock Rinpoche của các chùa Tây Tạng tại Melbourne.

Khi tất cả thực khách được mời vào chánh điện mới, là các liên viên đạo tràng đứng tại cổng, cũng lần lượt theo thứ tự lui vào trong hội trường mới. Còn các liên viên có nhiệm vụ tiếp thức ăn đãi khách đã chuận bị và sẵn sàng túc trực tại đây để lo phần hành của mình. Khách gồm những Phật tử từ nhiều quốc gia và nhiều sắc tộc khác nhau, mà cũng có vài tôn giáo bạn tham dự nữa. Các vị này được hướng dẫn viên đưa đến chánh điện

để được thầy trụ trì có vài lời giới thiệu về ngôi chùa. Chúng tôi xem múa lân và múa rồng rồi chụp hình trước chánh điện chùa mới. Sau đó khách tham dự được đưa vào hội trường để thưởng thức tài nghệ của các đầu bếp chùa Quang Minh và xem phần văn nghệ ca múa. Các em thanh nữ biểu diễn múa đèn rất đẹp mắt làm hài lòng mọi người. Màn trình diễn ghi ta và đờn ca của thầy Andrew được xem như ăn khách nhất vì cổ động được sự tham gia của mọi người. Sau đó tôi còn biết nhiều người đến nhờ thầy biểu diễn cho những đại lễ sẽ tổ chức về sau. Lòng mọi người dâng lên mối xúc động sâu xa khi nghe âm thanh vang vang, rền rền của chiếc ống Didgeridu do ông Alan Harris biểu diễn. Nó đưa ta về thời quá khứ xa xưa của hàng trăm năm trước.

Ngoài những món ăn ngon, chúng tôi còn tiếp đãi thực khách bằng nụ cười, bằng sự ân cần, vui vẻ của mình. Trong buổi tối ngày hôm nay chúng tôi được hòa mình trong bầu không khí thân mật và ấm cúng. Một điều đặc biệt là các liên viên được mời vào cùng ăn chung với khách phương xa. Câu chuyện giòn giã, từng nụ cười tha thiết, từng tấm danh thiếp đôi trao, từng chiếc máy chụp hình nhá đèn liên tục. Ta trao nhau những kỷ niệm để ngày sau còn nhớ lại nhau.

Buổi tiệc nào rồi cũng tàn, cơn vui nào rồi cũng dứt, chúng tôi chào tạm biệt nhau bằng cách chắp hai tay hình búp sen. Có những vòng tay thắt chặt vòng tay, có những nụ cười thiết tha, có những cặp mắt rung rung giọt lệ vì cảm động, nhưng phải nói đây là kỷ niệm muôn đời khó quên.

Tịnh Đạt



Lễ Truyền Đăng nhân ngày Vía Đức Phật A Di Đà tại Tổ đình Phước Huệ

Phước
Thanh

Năm nay, kỷ niệm ngày Vía Đức Từ Phụ A Di Đà Phật vào ngày 17/11 năm Kỷ Sửu lại rơi đúng vào ngày 01/01/2010 tức ngày Tết Dương Lịch; do đó cũng được nhiều mặt thuận lợi. Tuy nó rơi vào ngày Thứ Sáu, nhưng Phật tử vẫn được rảnh rang để đi chùa lễ Phật và dự lễ Truyền Đăng. Cái thuận lợi lớn lao nữa là thời tiết rất tốt, trời không mưa, ít gió, mát mẻ dễ chịu, do đó buổi lễ được tổ chức lộ thiên, trước tiền đình chùa, vừa rộng rãi, thoáng mát, cảnh quang lại đẹp đẽ, trang nghiêm.

Phía bên mặt lễ đài là tượng Đức Bồ Tát Quán Thế Âm trắng toát, đứng cao vòi vọi bên cạnh hồ cá thả đầy hoa sen tươi tốt, trông rất nên thơ.

Phía bên trái lễ đài có Đức Bồ Sư ngồi dưới cội bồ đề và hai vị hộ pháp đứng hầu hai bên. Tuy cây bồ đề giả nhưng cũng đủ khả năng làm tăng thêm vẻ thi vị nên thơ cho cảnh quang, làm cho khách thập phương, thoát tiên, khi mới bước vào cổng chùa, cũng cảm nhận được một cảm giác bình an và giải thoát.

Hai bên tiền đình có hai con rồng màu xanh, rất to, châu hai bên. Và đứng hai bên cửa tiền đình là hai vị hộ pháp Vi Đà và Quan Thánh thếp vàng trông rất uy nghi.

Chúng tôi thiên nghĩ, nếu có ai đó giàu óc tưởng tượng một chút và thường đọc kinh A Di Đà thì có thể bảo rằng: “Cực Lạc là đây; đây là Cực Lạc!!!”

Năm nay, quý Thầy trang hoàng tiền đình và xung quanh chùa đẹp mắt hơn mọi năm. Từ những ngày trước lễ, quý Thầy cùng quý Phật tử nam lo gắn hoa sen và đèn điện trên vách tường, dọc theo mái hiên, trông rất đẹp mắt. Trước tiền đình, một lễ đài được dựng lên rất trang nghiêm. Trên bàn thờ là khung ảnh đức Từ Phụ A Di Đà Phật thật to, chung quanh gắn đèn điện nhỏ nhỏ chớp tắt, làm tăng thêm vẻ trang nghiêm cho bàn thờ.

Phía dưới, kê hai bên năm dãy bàn phủ lên năm màu cờ Phật giáo xanh, vàng, đỏ, trắng, cam. Trên bàn để rất nhiều hoa sen bằng giấy có một đèn sáp để ở giữa để chuẩn bị cho phần

rước đèn hoa đăng vào giữa buổi lễ.

Nhìn chung, cảnh quang trông rất đẹp mắt, rất thanh tịnh và cũng rất tao nhã.

Đúng vào 20 giờ 30, ba hồi chuông trống Bát nhã nổi lên hùng tráng để cung nghinh Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ đình Phước Huệ và chư Tăng, Ni quang lâm lễ đài. Hai hàng các em nữ Phật tử nhỏ tuổi, cầm phướn trang nghiêm đi đầu. Sau đó là Hòa Thượng Tông Trưởng, quý Thầy, quý Sư Cô xếp hàng một từ từ tiến đến lễ đài trong tiếng chuông trống Bát nhã rền vang. Chúng tôi cũng đi trong hàng ngũ chư Tăng, Ni từ từ tiến ra lễ đài, tự nhiên cảm thấy rất xúc động. Khung cảnh trang nghiêm tạo cho chúng tôi một cảm giác đang đi dần về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà!

Sau khi Hòa Thượng và chư Tăng, Ni an tọa xong thì buổi lễ bắt đầu.

Chúng tôi cũng không quên thưa rằng các khóa sinh khóa tu xuất gia ngắn hạn 3 tuần, các tu sinh tu Tịnh nghiệp 3 ngày và đông đảo Phật tử đã hội tụ trước tiền đình rất đông, ngồi chật kín các hàng ghế và đang mong chờ Hòa Thượng cùng chư Tăng Ni quang lâm lễ đài để cử hành nghi lễ.

Đúng 8:30 PM, buổi lễ được bắt đầu như sau:

- Hòa Thượng niêm hương và đánh lễ Tam Bảo
- Đại Đức Tri Sự tuyên bố lý do
- Thính chúng lắng lòng nghe bài Vọng cổ “Mừng Hoa Đăng” do Đại Đức Thích Phước Thái sáng tác.
- Hòa Thượng giảng về ý nghĩa Lễ Truyền Đăng mà chúng tôi xin được tóm tắt như sau:

Từ trước tới nay, tại Tổ Đình Phước Huệ, năm nào cũng có tổ chức buổi lễ truyền đăng tiếp quang. Mục đích là để kết tịn duyên của những người bạn sen với nhau, trong ý hướng thức nhắc mỗi người nên hằng tâm niệm, luôn nhớ đến pháp môn niệm Phật mà mình đang nỗ lực chuyên tâm hành trì. Trong đạo Phật sự và lý phải luôn luôn thực hiện song hành. Nương Sự để hiển Lý hay tức Lý để hiển Sự. Nói cách khác là tánh tướng không hai. Như nước và sóng không rời nhau. Rời nước không

có sóng hay ngược lại cũng thế.

Truyện đăng là một lễ nghi truyền thống đã được mang hai ý nghĩa sâu sắc đó. Kiến sắc minh tâm, đó là yếu lý của người khéo biết tu. Với ý hướng chỉ bày và phát huy nguồn năng lượng tuệ giác sẵn có ở nơi mỗi chúng sanh, để chúng sanh nương đó mà ngộ nhập, đó là bản hoài thiết tha của đức Phật ra đời. Truyện đăng tục diệm, tuy là một hình thức tượng trưng, nhưng nội dung thực chất của nó đã nói lên một ý nghĩa cao thâm rộng lớn không ngần trong Phật giáo. Vì bản chất của đạo Phật là giác ngộ, là trí huệ chiếu sáng trùm khắp vô lượng vô biên. Vì thế, mà Đức Phật A Di Đà còn có danh hiệu là vô lượng quang, tức ánh sáng rộng khắp không lường. Đó là biểu trưng cho ánh sáng trí huệ bát nhã không ngần mé.

Hơn thế nữa, trong kinh Pháp Hoa, đức Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni đã ca ngợi tán thán và lập đi lập lại nhiều lần về danh hiệu đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh. Nhựt, Nguyệt, Đăng, Minh, là ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và của các thứ đèn đuốc. Tất cả đều nhằm mục đích biểu trưng cho trí huệ sáng suốt viên mãn, mà hết thảy chư Phật khi thành Phật đều thành tựu viên mãn trí huệ như nhau. Nơi nào có ánh sáng là nơi đó không có tối tăm. Chúng sanh sở dĩ nổi trôi trong biển đời sanh tử khổ đau là bởi do vô minh vọng thức chủ động tạo nghiệp. Do đó, nên chúng sanh mãi trầm luân chìm nổi xuống lên trong tam đồ lục đạo. Muốn chấm dứt khổ đau, tất nhiên, chúng ta chỉ có một con đường duy nhất, là cần phải phát huy trí giác, để chiếu phá chuyển hóa vô minh. Hằng sống trong chánh niệm tỉnh thức. Bao giờ vô minh phiền não không còn, thì chúng ta mới thật sự thoát khỏi trần lao sanh tử.

Buổi lễ truyền đăng hôm nay, ngoài ý nghĩa cao đẹp thù thắng nói trên, nó còn nói lên một ý nghĩa đặc thù của những người chuyên tu tịnh nghiệp. Thuở xưa, bà hoàng hậu Vi đề hy bị vua con nghịch tử A xà thế bắt giam lỏng trong cấm cung, làm cho người mẹ vô cùng đau đớn khổ sở. Trong hoàn cảnh bi đát, buồn tủi đau thương ngút ngàn đó, bà đã hết lòng hướng về núi Kỳ xà quật, nơi đức Phật đang trú ngụ, để khấn cầu đức Phật dù lòng bi mẫn

mà tìm cách cứu thoát nỗi khổ cho bà. Hữu cảm tất ứng, đức Phật biết bà đang lâm nạn, nên Ngài dùng thần lực phóng quang để xoa dịu nỗi khổ niềm đau cho bà, bằng cách là đức Phật hiện thân nơi hư không với thân tướng trang nghiêm, ngự trên tòa sen hào quang chiếu sáng, ánh sáng chiếu khắp cả mười phương quốc độ chư Phật. Thấy thế bà rất đỗi vui mừng. Đức Phật lại dùng thần lực hiện ra nhiều quốc độ của chư Phật để cho bà quyết tâm chọn lựa. Cuối cùng, bà chỉ chọn lựa cõi Cực lạc, quốc độ của đức Phật A Di Đà. Vì rằng, cõi đó hoàn toàn thuần vui không bao giờ có khổ. Từ đó, bà chí thành niệm Phật, kết quả mạng chung, bà được sanh về cõi Cực lạc. Đó là một ý nghĩa thật thâm trầm gây thêm tín tâm cho những người tu tịnh nghiệp. Nương ánh sáng bên ngoài để làm sáng tỏ ánh sáng trí huệ tự tâm ta. Mỗi người cần phải vận dụng công phu niệm Phật, cho tịnh niệm nổi lên, như ánh sáng ngọn đèn hằng cháy sáng không tắt. Đó là ý nghĩa tiêu biểu của buổi lễ truyền đăng hôm nay.

Sau đó là Lễ Hoa Đăng, Hòa Thượng cùng Đại Đức Thích Phước Thái đứng chăm từng ngọn đèn cây để giữa hoa sen cho từng Tăng, Ni, Phật tử và tất cả sắp hàng một đi vòng quanh chùa ba lần để rước đèn. Quý Sư Cô lớn tuổi tuy chân yếu và đau cũng cố gắng làm gương đi một hoặc hai vòng, và dám bỏ cả gậy. Chúng tôi vừa đi vừa thầm nghĩ: “Con đường về Tây Phương Cực Lạc không phải dễ đi và dễ đến như nhiều người lầm tưởng. Nó đòi hỏi một sự nỗ lực phi thường của chính bản thân mình. Chứ không phải chỉ thuần túy trông cậy vào sự tiếp dẫn của Đức Phật A Di Đà không mà thôi! Xin quý vị hãy nhớ điều đó và hãy cùng nhau nỗ lực tinh tấn tu hành!”.

Đến đây thì nghi thức buổi lễ cũng gần xong. Tất cả cũng đều thấm mệt. Mặc dù đêm đó trời rất trong, rất mát, nhưng con buồn ngủ vẫn cứ kéo đến, vì quá khuya. Tuy nhiên dư âm của buổi lễ vẫn còn đọng mãi trong tâm tư mọi người và chúng tôi cũng được nghe nhiều Phật tử khế bảo nhau: “Chùa tổ chức trang nghiêm quá chị há. Sang năm nhất định là tôi sẽ đến tham gia nữa.”./.

Cảm tưởng của một Tu sinh

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô A Di Đà Phật

- Ngưỡng bạch Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ
- Kính bạch Đại Đức giảng sư Thích Phước Thái
- Kính bạch Đại Đức Trì Sự Thích Phước Đạt
- Kính bạch chư Đại Đức Tăng, Ni thường trụ Tổ Đình Phước Huệ
- Kính thưa quý vị tu sinh khóa tu xuất gia gần hạn.

Hôm nay là ngày mãn khóa của khóa tu xuất gia gần hạn năm 2009 - 2010, con pháp danh Viên Lộc, đại diện các bạn đồng tu về tham dự khóa tu, xin có đôi lời bày tỏ cảm tưởng.

Kính thưa quý liệt vị,

Chúng con được đầy đủ duyên lành và rất hạnh phúc được về đây tu học khóa tu hạnh xuất gia gần hạn dưới mái chùa Phước Huệ thân thương. Cá nhân con, đây là một sự hạnh phúc lớn lao nhất trong đời con, mà con đã chờ đợi hơn 15 năm nay con mới được phước duyên về đây tu học khóa tu hạnh xuất gia gần hạn này. Khi con đáp y, con thấy trong lòng rộn lên một niềm vui khó tả và khi nhìn các bạn đồng tu khác trong bộ y vàng và đầu không còn tóc, con ao ước có một ngày con cũng sẽ được như các bạn này, vì các vị này trông rất đẹp và uy nghi nữa.

Kính thưa quý liệt vị,

Chúng con về đây tu học dưới mái chùa Phước Huệ thân thương, vì nơi đây chúng con được mọi sự thương yêu, che chở, từ tinh thần đến vật chất, được nghe những lời pháp nhũ quý báu của Hòa Thượng Tông Trưởng, Đại Đức Thích Phước Thái, Đại Đức Thích Phước Đạt, Đại Đức Thích Phước Viên và quý Thầy, Cô.

Vì hạnh nguyện lợi tha, Hòa Thượng Tông Trưởng đã không quản ngại tuổi già, sức yếu, chẳng những trợ duyên tổ chức khóa tu học, mà còn đích thân giảng dạy tường tận cho chúng con được thấm nhuần ba món tư lương cần có cho người tu theo pháp môn Tịnh độ nhân ngày vía Đức Phật A Di Đà.

Cũng như hàng năm, năm nay lễ Truyền Đăng lại trùng vào ngày Tết Dương lịch, nên buổi lễ có phần đặc biệt hơn. Các Phật tử về chùa rất đông, Hòa Thượng và quý Thầy đã giảng giải ý nghĩa của buổi lễ Truyền Đăng; và Hòa Thượng cùng Đại Đức Thích Phước Thái đã trực tiếp thắp sáng từng ngọn nến trí huệ cho tất cả Tăng, Ni, chúng con và các Phật tử, mọi người được cảm những

ngọn nến trong đóa sen đi kinh hành niệm Phật xung quanh chùa trong sự trang nghiêm và an lạc vô biên; sự nghiêm trang này đã làm cho con không thể cảm được nước mắt vì quá xúc động.

Ngày 02/01/2010, chúng con cũng may mắn được Hòa Thượng và quý Thầy tổ chức cho đi Đại Tòng Lâm để dự buổi lễ động thổ xây cầu tại Đại Tòng Lâm, nơi đây Hòa thượng đã cho chúng con biết là việc xin hội đồng thành phố của địa phương này để được xây cất chùa thật là gian nan; vì họ yêu cầu Hòa Thượng phải xây cây cầu này trước rồi mới được xây chùa.

Nhìn Hòa Thượng phải dầm mưa, rồi lại giải nắng để thực hiện lễ động thổ cho việc xây cầu, chúng con rất lấy làm cảm động và thấy thương Hòa thượng vô cùng.

Mỗi sáng sau buổi công phu khuya, chúng con được phước duyên vẫn an sức khỏe Hòa Thượng và được nghe những lời pháp nhũ do Hòa Thượng giảng giải tường tận về mười giới luật của sa di và sa di ni, về định luật vô thường của vạn pháp v.v..

Khóa tu xuất gia gần hạn năm nay được thành tựu viên mãn nhờ sự đóng góp không ít của Đại Đức Thích Phước Thái, đã cho chúng con có những bài hát Phật giáo thật hay và Thầy hướng dẫn các thời khóa Lễ bái, Trì danh, Kinh hành, Niệm Phật; thắp nến niệm Phật và thể dục khí công. Chúng con thành kính tri ân Thầy, hy vọng khóa tu năm tới chúng con sẽ được Thầy tiếp tục hướng dẫn.

Chúng con nguyện cầu hồng ân Tam bảo, chư Phật mười phương, chư Bồ tát, chư Hiền Thánh Tăng thù từ gia hộ trên Hòa Thượng Tông Trưởng và quý Thầy, quý Sư Cô pháp thể khinh an, phước huệ châu viên, Bồ đề quả mãn.

Chúng con cũng không quên cảm ơn ban trai soạn đã hoan hỷ, tình nguyện, không ngại thức khuya, dậy sớm để chu toàn cho chúng con những buổi ăn rất thơm ngon, đầy dinh dưỡng để chúng con có sức khỏe và an tâm tu học.

Và một điều đáng nói lên để cảm ơn Cô Diệu Ngọc, cô Viên Nguyễn, và cô Hiền Hạnh đã bỏ thời gian nghỉ trưa để phụ giúp ban trai soạn. Thật là quý hóa vô cùng! Xin quý vị cho một tràng pháo tay để ghi nhận công đức của ba vị này.

Trước khi dứt lời con xin mến chúc các bạn đồng tu luôn vui vẻ, khỏe mạnh, bồ đề tâm kiên cố, tinh tấn tu học, niệm Phật cho thật nhiều và hẹn gặp lại các bạn trong kỳ tu năm tới.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát ma ha tát.

Viên Lộc.

Ngôi Tháp - Tích điểm tưởng niệm của Phật Giáo

Giới thiệu:

Theo lịch sử Phật giáo, hơn 2500 năm trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết bàn và đã lưu lại dấu vết linh thiêng của sự hiện diện mang tính cách lịch sử này: Xá lợi quý báu của Ngài. Phần lớn những xá lợi này được bảo trì và bảo vệ cho đến ngày nay trong những tích điểm tưởng niệm chuyên biệt gọi là Tháp. Tháp tiêu biểu cho sự liên hệ giữa cầu trúc vật lý và tâm linh gắn liền vào triết lý Phật giáo. Được xây dựng ở nhiều nơi trên thế giới và hiện hữu với nhiều kiểu mẫu khác nhau, chúng ta có thể khảo sát và tìm hiểu sâu xa về chi tiết của các cấu trúc khác nhau và từ đó tâm thức mình rộng mở hơn vì ý nghĩa của một ngôi tháp vượt ngoài hiện hữu vật lý.

Tháp và kiến trúc căn bản:

Ở vùng Đông Nam Á, thông thường ngôi tháp được xây theo hình cao lên có nhiều tầng. Tuy nhiên các tháp nguyên thủy được xây đầu tiên ở Ấn Độ có hình vòm.

Ngôi tháp như là biểu tượng của Pháp Thân được xây dựng chuyên chở 3 ý niệm:

- Là nơi để thờ phụng tro cốt của Đức Phật hay những biểu tượng khác về giáo pháp của Ngài.
- Là tích điểm tưởng niệm đánh dấu một sự kiện trong thời Đức Phật còn tại thế.
- Là một xây dựng để tạ ơn.

Như vậy tùy theo những lý do này, mỗi một ngôi tháp là biểu tượng để nói lên sự hiểu biết và niềm tin là Đức Phật thật có hiện hữu trên đời.

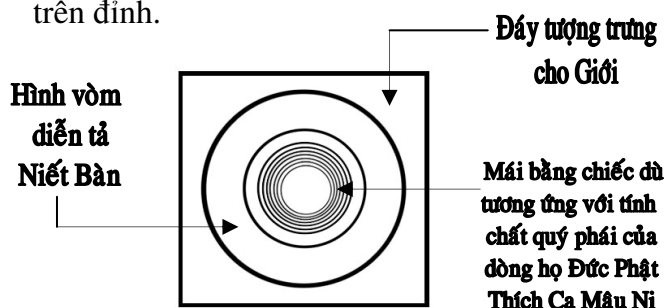
Nhưng không phải tất cả các tháp đều thờ xá lợi; một số chỉ là xây để tưởng niệm. Tháp có rất nhiều hình dạng khác nhau.

Trong mục đích này, tháp được phân loại thành 3 hình thể chính: tháp hình vòm, tháp vòm nâng cao và tháp hình trụ.

- Tháp hình vòm là tháp có hình nửa khối cầu xuất phát từ Ấn Độ và Tích lan. Tháp hình vòm ở Sanchi là quan trọng nhất trong tất cả các tháp được xây dựng thời xa xưa nhất tại Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện và Thái Lan.
- Tháp hình vòm nâng cao tương tự như tháp hình vòm nhưng nhỏ hơn và được nâng cao lên bằng một cột ngắn hình chóp có bậc thang. Loại tháp hình vòm nâng cao này được cấu tạo tương tự như thế ngôi của Đức Phật khi thiên định. Loại tháp này thường thấy ở

Tây Tạng, Nepal, Miến Điện, ở vùng Trung Á và Đông Nam Á.

- Tháp cao gồm nhiều tầng. Những tháp cao nhiều tầng này thường thấy ở Trung Hoa và phần lớn ở Nhật Bản với rất nhiều tháp. Bởi vì cấu trúc cao, vững chắc và căn cơ đặt theo kỹ hà học, tháp này trông giống như Núi SUMERU (tiếng Sankrit) tức là Núi Tu Di. Núi Tu Di là trung tâm của thế giới theo vũ trụ học Phật giáo. Chúng ta cũng được biết rằng, nhìn từ trên cao, tháp có đáy hình chữ nhật bao phủ trên là một vòng tròn lớn, Vòng tròn lớn này chính là hình vòm, có những vòng tròn nhỏ trên đỉnh.



Ý nghĩa kiến trúc cổ điển Bảo tháp theo đường chim bay

Theo đường chim bay, đáy của tháp tượng trưng cho Giới. Giới là luật hay là điều lệ, có tác dụng là căn bản bởi vì chúng minh định, vững chắc thẳng góc như giới luật của Phật tử. Hình vòm diễn tả Niết Bàn, biểu tượng bằng hình tròn có nghĩa là toàn hảo.

Mái của tháp có nhiều tầng hay có những chiếc dù tương ứng với tính chất quý phái của dòng họ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Các góc cạnh khác nhau tiêu biểu cho các nguyên tố thiên nhiên.

Người ta cho rằng kiến trúc chính yếu của tháp bắt nguồn từ Ấn Độ, nơi mà cái tháp đầu tiên được xây dựng bằng đất bùn. Trong thế kỷ thứ 3, Vua A Dục đã cho xây lại vài tháp nguyên sơ đó. Theo những bản cổ văn. Vua A Dục đã xây 84000 tháp để biểu lộ lòng kính trọng và ngưỡng mộ giáo pháp Phật.

Biểu tượng và ý nghĩa linh thiêng của tháp

Tháp là một biểu tượng của giác ngộ và là một trong những hình tượng cổ đại trong nghệ thuật

Phật giáo. Khi chúng ta suy tưởng về niết bàn, nó nhắc nhở chúng ta về những lời dạy của Đức Phật và xá lợi mà Đức Phật đã lưu bố là có thật trong lịch sử vào cuối đời của Ngài.

Ý nguyện của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là chia xá lợi của Ngài thành 8 phần để đưa giáo pháp lan ra cả 8 tiểu bang tại Ấn Độ. Ngài không muốn tạo nên chiến tranh hay lý sự, cho nên Ngài đã dạy các đệ tử hãy chia xá lợi của Ngài thành những phần bằng nhau.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn hơn 2500 năm nhưng xá lợi của Ngài vẫn còn được bảo trì và bảo vệ cho đến ngày hôm nay.

Lý do tại sao chúng ta vẫn còn có xá lợi Phật cho đến bây giờ bởi vì điều đó chứng tỏ tiềm lực giác ngộ hiện diện trong mỗi con người. Chúng tích đó cũng nhắc nhở chúng ta Đức Phật đã thị hiện trên trần gian này và Ngài đã xiển dương những giới đức tốt của Pháp Phật. Không có chứng cứ này, người ta có thể nghĩ là giáo pháp Phật không hiện hữu, thế nên tất cả chúng ta hạnh duyên được nhìn thấy xá lợi lưu bố như một chứng cứ về sự hiện hữu lịch sử của Ngài.

Niết bàn có 2 ý nghĩa: nghĩa thứ nhất là tử biệt hay là lìa xa thế giới vật lý này và nghĩa thứ hai là trạng thái tối thượng của trí huệ, chân an lạc, vô tử và tự do tuyệt đối.

Những kiến thức tâm linh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và trí huệ đặt căn bản trên sự giải thoát từ nội tâm. Ý nghĩa căn nguyên là dập tắt và kiểm chế ngọn lửa tham, sân và si. Một khi chúng ta xóa tan những cảm xúc này bằng trí huệ, tâm thức ta sẽ trở nên thanh thản, tự tại, không bị nghiệp hành, các duyên nghiệp kiểm soát mình nữa và đưa đ̣i chúng ta tái sanh trong vòng luân hồi, nghĩa là vòng sanh tử.

Vì vẫn còn làm người, chúng ta chưa nhận thức được niết bàn do bị nghiệp lực và vô minh che khuất.

Tháp ngày hôm nay và mai sau

Ngày hôm nay, tháp hiện diện trong hầu hết các chùa trên thế giới.

Tháp tại Tổ đình Phước Huệ là một tháp đẹp. Cấu trúc tháp cao có nhiều tầng. Cũng như các tháp khác, tháp này có 7 tầng cộng với một tầng ở sát mặt đất nằm bên dưới thể hình chính (7+1). Với mục đích thờ phụng các hủ tro cốt của người quá vãng tại tầng dưới và bảo trì Phật pháp bằng cách tôn trí xá lợi Phật ở tầng cao nhất.

Tầng thứ nhất để thờ tro cốt người quá vãng và cũng là nơi chúng ta có thể kính lễ Đức Địa Tạng

Vương Bồ tát. Ở tầng thứ 7, chúng ta sẽ thấy tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong tư thế nằm được gọi là “Nằm Lai nhập Niết Bàn”. Có các viên ngọc xá lợi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni được thờ phụng trong một tháp nhỏ bằng vàng.

Xá lợi linh thiêng và tượng Phật giúp chúng ta nhớ đến những lời giáo huấn trọng tâm trong Phật giáo. Xá lợi không chỉ là bằng chứng vật lý sự hiện hữu của Đức Phật mà còn là đại diện cho Pháp Thân - cốt lõi của giáo pháp Phật.

Không chỉ là nơi để thờ phụng xá lợi Phật, tháp còn là nơi chốn được gia trì và bình yên trong tâm cho người tìm nơi an trú.

Đối với mai sau, tháp phải được tiếp tục xây dựng để chúng ta có thể tưởng kính và trân trọng lâu dài giáo pháp của Đức Phật và để bảo vệ xá lợi Phật. Ngay cả khi tháp không có xá lợi, chúng ta cũng nên xây để nhớ đến Đức Phật và những thệ nguyện Ngài đã để lại trên 2500 năm. Điều quan trọng là tất cả các tháp trên thế giới đều biểu trưng cho cùng lý tưởng ngay cả khi chúng hiện diện dưới các hình thức khác nhau. Thế nên, chúng ta phải bảo vệ các tháp và kính trọng xá lợi để duy trì giáo pháp và giúp cho Phật giáo trường tồn.

Kết luận:

Từng mỗi phần của tháp đều mang ý nghĩa của Phật giáo, từ tầng trệt cho đến điểm cao nhất trong thể hình kiến trúc. Với thời gian trôi qua, chúng ta đã chứng kiến sự tiến hóa của kiểu mẫu từ xây dựng bằng đất bùn cho đến hiện đại qua nhiều cách kiến trúc khác nhau. Vì thế, chúng ta có thể xem tháp là một tích điểm tưởng niệm thánh thiện được thiết trí với biểu tượng mang ý nghĩa sâu xa và hình thể thiêng liêng trong tâm thức. Không kể đến nhiều loại tháp kiểu khác nhau ở nhiều nơi trên thế giới, ngôi tháp tự nó vẫn là biểu tượng của sự nhập Niết bàn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và xá lợi Ngài đã lưu bố không kể đến sự khác biệt vật lý mà chúng ta thường thấy. Như một tích điểm tưởng niệm tôn giáo hiện hữu ngày nay và trân trọng quá khứ, khi quán xét kỹ lưỡng, chúng ta có thể bắt được một cái nhìn thoáng về tương lai. Ngôi tháp không chỉ là một tích điểm tưởng niệm vật lý; đó chính là trung tâm tưởng niệm để chúng ta tu học theo giáo pháp Phật - một trụ cột trong đời sống tâm linh trên con đường giác ngộ nơi mà chúng ta có thể học hỏi nếu nhìn sâu hơn dưới những gì trên bề mặt./.

Nhóm Tu sinh nhỏ tuổi sưu tầm

Khóa Tu Xuất Gia Ngắn Hạn hè 09-10

Nguyên Từ chuyển sang Việt ngữ.

LỄ
PHÁT
THƯỞNG

Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề năm 2009



Như một thông lệ hằng năm, hôm nay 13/12/2009, lễ Phát thưởng của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề đã diễn ra một cách trang trọng tại hội trường Tổ Đình Phước Huệ.

Tham dự buổi phát thưởng có sự hiện diện của:

- Hòa Thượng Tông Trưởng Thích Phước Huệ
- Đại Đức Thích Phước Đạt, Giám Đốc Liên Trường.
- Quý thầy cô giáo, quý phụ huynh và học sinh thuộc cả 3 cơ sở trực thuộc LTVNBĐ.

Hòa chung niềm háo hức của các em học sinh đang đón chào mùa Hạ về, quý thầy cô giáo và các bậc phụ huynh đã cùng đến chùa rất sớm để chuẩn bị cho buổi lễ phát thưởng thật vui tươi và đầy màu sắc.

Việc giới thiệu và dẫn chương trình đã được thực hiện bởi các học sinh của lớp Việt ngữ. Đây chính là một trong những biểu hiện thực thể cho sự kế thừa và phát triển ngôn ngữ Việt Nam ở xứ người.

10g15

Chương trình được bắt đầu với tiết mục hợp ca của các em học sinh tiểu học.

Tiếp theo là báo cáo tổng kết năm học của Thầy Nguyễn Văn Thông, với những nội dung như sau:

- Giới thiệu sơ lược về cơ cấu tổ chức của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề ở 3 cơ sở: Bồ Đề 1/Chùa Phước Huệ, Bồ Đề 2/ Trường Tiểu Học King Park-Wakeley và Bồ Đề 3/ Trường Tiểu Học Bonnyrigg.
- Lễ phát thưởng được tổ chức không ngoài mục đích khen ngợi, khuyến khích tất cả các học sinh đã theo học tiếng Việt suốt trong năm qua đồng thời cũng là dịp để chúng ta cùng nhìn lại, cùng cảm ơn công sức của quý thầy cô giáo, quý vị phụ huynh đã tận tâm và kiên nhẫn trong việc hướng dẫn, dạy dỗ, tạo điều kiện và đưa đón các con em của mình đến lớp học hằng tuần.

- Thầy cũng không quên nhấn mạnh đến năng lực của quý thầy cô giáo - những giáo chức đã được đào tạo và tốt nghiệp chuyên ngành Sư phạm tại Việt Nam và tại Úc - trực tiếp giảng dạy cho LTVNBĐ từ nhiều năm qua.
- Một ưu điểm nổi bật khác của hệ thống giảng dạy Việt ngữ tại LTVNBĐ là bộ sách Giáo Khoa từ lớp 1 - lớp 9 đã được soạn một cách công phu từ kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy thực tế của quý thầy cô giáo và đặc biệt là của chính thầy. Tất cả học sinh của LTVNBĐ đều được nhận sách giáo khoa miễn phí.
- Do tính chất và đặc điểm riêng của 1 cơ sở giáo dục mang màu sắc Phật Giáo nên học sinh thuộc LTVNBĐ đã được giáo dục đặc biệt về phương diện tư cách đạo đức bên cạnh việc học tiếng Việt. Chính nhờ vậy mà các em không chỉ học giỏi mà còn là trò ngoan trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục chính mạch của nước Úc.
- Tuy nhiên, điều đáng lo lắng không chỉ riêng cho LTVNBĐ mà là của cộng đồng người Việt hải ngoại đó là số học sinh học tiếng Việt ngày càng ít dần. So với số 300 của những năm học trước đây, năm nay số học sinh theo học không vượt quá con số 200. Đây chính là trách nhiệm chung cho tất cả chúng ta trong nỗ lực giúp con em duy trì tiếng Việt ở hải ngoại.
- Nhân dịp này, thầy đã gửi đến toàn thể quý vị phụ huynh học sinh, quý thầy cô giáo và các em học sinh lời chúc một năm mới an vui, hạnh phúc.

10g35

Hòa Thượng Tông Trưởng ban huấn từ:

- Học tập là một quá trình lâu dài có thể kéo dài suốt cả cuộc đời. Ngay cả Đức Phật là một bậc Đại Trí, Chánh Đẳng Chánh Giác nhưng Ngài vẫn luôn luôn tự mình tu tập.

- Chúng ta đang sống trên đất Úc, một quốc gia mà điều kiện học tập vô cùng thuận lợi cho tất cả mọi người, đó là một phước báu mà quý vị phụ huynh không nên bỏ lỡ cơ hội để khuyến khích cho con em mình đến trường học tập.
- Học tiếng Việt để lưu giữ truyền thống văn hóa dân tộc cũng như tích lũy hành trang cho chính mình khi có cơ hội trở về làm việc tại quê nhà. Thật đáng tiếc cho những ai mang dòng máu Việt nam nhưng lại không nói được tiếng Việt ngay trên quê hương của chính mình.
- Đừng bao giờ quên tinh thần cốt lõi của câu tục ngữ : “Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”

10g45

Chương trình văn nghệ giúp vui của các em học sinh với nhiều tiết mục ca, múa rất sinh động... đã được cử tọa đón nhận bằng những tràng vỗ tay giòn giã.

Xen giữa những tiết mục văn nghệ là phần phát thưởng đặc biệt dành cho các em trong Đội Thi Đồ Vui Để Học và phần khen tặng dành cho các em được Bộ Giáo Dục NSW tặng thưởng thuộc các trường Sắc Tộc.

11g20

Phần phát thưởng chính thức cho các học sinh xuất sắc năm học 2009 từ lớp Mẫu giáo đến lớp 9 thuộc 3 cơ sở của LTVNBD đã diễn ra trong không khí tung bừng, vui nhộn bởi những nụ cười luôn nở trên môi của các em học sinh và niềm hãnh diện của quý phụ huynh.

Tiếp theo là phần phát biểu cảm tưởng của đại diện học sinh nói lên lòng tri ân của các em đối với quý thầy cô giáo và quý bậc cha mẹ đã hết lòng tận tụy chăm lo việc học tiếng Việt cho các em trong suốt năm qua.

11g45

Lễ phát thưởng năm học 2009 của LTVNBD đã khép lại trong tấm hình lưu niệm giữa Hòa Thượng Tông Trưởng, Đại Đức Giám Đốc, quý thầy cô giáo và các em học sinh được lãnh thưởng hôm nay.

Hi vọng là tất cả chúng ta - những người con

Việt Nam ở hải ngoại - mỗi người là một nhân tố giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc thông qua việc dạy và học tiếng Việt cho cả cộng đồng.

Chúng tôi cũng xin thưa thêm về sinh hoạt của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ.

Trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và thăng tiến nghiệp vụ cho giáo viên nên luôn khuyến khích và giúp đỡ cho giáo viên tham gia các buổi thảo luận, các lớp tu nghiệp, hội thảo, chuyên đề về văn hóa giáo dục.

Giáo viên của Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề cũng tham dự nhiều buổi hội thảo về giáo dục, thăm viếng các trường trong Liên Hiệp do Liên Hiệp tổ chức.

Tháng ba năm 2009 toàn thể giáo viên Liên trường tham dự buổi tu nghiệp do Liên Hiệp các Trường Việt Ngữ NSW tổ chức tại trường Trung Học James Busby. Giáo viên của Liên Trường cũng tham gia buổi họp mặt và phát bằng phục vụ thâm niên trong ngành giáo dục (Long Services) do Bộ Giáo Dục Sắc Tộc tổ chức tại club Marconi. Trong buổi lễ có nhiều giáo viên như Thầy Phạm Hùng Quân, cô Nguyễn Thị Khánh v.v...

Thầy cô trong Liên trường cũng tham gia buổi sinh hoạt ngoài trời do cơ quan bài trừ tệ đoan xã hội phối hợp với Liên Hiệp các Trường Việt ngữ NSW tổ chức tại công viên đường Henry Lawson.

Ban Tin Tức



Lớp Toán chùa Phước Huệ

BÁO CÁO HẰNG NĂM 2009



Khi chúng tôi viết báo cáo này là niên học mới 2010 đang đến gần kề một cách nhanh chóng, nhân cơ hội này Lớp Toán Chùa Phước Huệ xin được nhìn lại một năm qua.

Được tổ chức từ nhiều năm qua, mỗi chiều Chủ Nhật từ 4:30pm-6:30pm Chùa Phước Huệ là nơi để học sinh từ lớp Mẫu giáo đến lớp 12 đến học thêm về môn Toán. Năm nay cũng không ngoài thông lệ đó, các Thầy Cô đã nỗ lực nhiều hầu đem lại cho các em một môi trường học tập đáng tin cậy và đầy khuyến khích cho tất cả các học sinh.

Năm cũ 2009 đã qua đi và đón chào năm mới, Lớp Toán Chùa Phước Huệ sẽ cảm nhận hơi ấm của “mùa Xuân”. Một số Thầy, Cô giáo sẽ xa chúng ta, nên nhân đây chúng tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn sâu xa đến các Thầy Cô đã bỏ nhiều thì giờ và công sức trong nỗ lực cá nhân và là thành viên của nhóm giảng viên. Trong tinh hoa của đất trời năm mới, chúng tôi chào mừng những Thầy, Cô giáo mới nên mong mỗi quý phụ huynh đón nhận phong cách cống hiến tận tâm của các Thầy, Cô giáo và kết quả học tập của các em.

Chúng tôi hài lòng với cách học của các em tại Lớp Toán Chùa Phước Huệ trong những năm qua. Sự hăng hái học hỏi, phát triển kỹ năng và kiến thức về Toán học rất đáng ngợi khen. Chúng tôi hy vọng ý hướng này sẽ tiếp tục trong suốt những năm ở trường học và cả tương lai nữa để nhìn sự yêu thích học hỏi là lợi ích cho suốt cả cuộc đời và để vượt qua những chướng ngại.

Mỗi giây liên kết giữa học trò và thầy, cô giáo chính là điều quý giá. Tất cả Thầy, Cô giáo đã theo dõi học trò lớn lên và chín chắn

qua suốt năm học nhất là kỹ năng của các em trong lãnh vực toán học. Vào dịp cuối năm rồi, một bản tham khảo ý kiến đã được gửi theo các em mang về cho phụ huynh để chúng tôi đánh giá hiệu suất của việc giảng dạy và chú ý đến những cải thiện cần thiết. Chúng tôi mong mỗi những phụ huynh nào chưa trả lời, xin vui lòng gửi lại để chúng tôi có một cơ sở làm nền tảng cho việc xây dựng và cung ứng một lớp dạy kèm Toán với thành quả tốt đẹp hơn. Để kết thúc một năm học với thành tích tốt, lễ phát thưởng hằng năm và tiệc tất niên đã tổ chức vào ngày 13/12/2009 nhằm khen thưởng thành tích và sự cố gắng của các em. Phần thưởng đã trao tặng cho các em từ Thầy, Cô giáo như là một lời cảm ơn các em đã quyết tâm học tập và cố gắng.

Lớp Toán Chùa Phước Huệ là một dịch vụ thuần túy phụ thuộc vào sự tình nguyện để tạ ơn cộng đồng và để truyền lại cho thế hệ đàn em những gì mà các Thầy, Cô giáo đã trao và dạy chúng ta. Chúng tôi đang chờ đợi sự cộng tác nhiệt tình của các thầy cô dạy toán bán thời với linh hoạt, kỹ năng, và có khiếu về môn Toán để tham gia vào nhóm trẻ và năng động chúng tôi. Xin mời quý vị đến thăm chúng tôi vào chiều Chủ nhật trong giờ học để suy ngẫm xem mình có thể là một thành viên của nhóm hay không.

Một năm mới đang chờ đón, chúng tôi khuyến khích các học sinh chưa ghi danh xin hãy nhanh tay. Chúng tôi chào đón các học sinh mới vào lớp học bất cứ lúc nào và chúng tôi sẽ làm hết sức mình để hỗ trợ và chăm sóc các em để tạo nên một động cơ tốt xây dựng trên căn bản của kiến thức, kỹ năng và lòng tự tin.

Lớp Toán chùa Phước Huệ.

Lễ Vu Lan Báo Hiếu



Còn hơn tháng nữa là tới ngày Vu Lan, nhưng đi đâu cũng gặp bà con người Việt Nam tại miền đất gió Wellington, New Zealand ai cũng rạo rờ í ới hẹn nhau: “Chủ Nhật này Chùa mình tổ chức lễ Vu Lan đó, năm nay nghe đâu tổ chức lớn lắm, có Quý Thầy và Sư Cô bên Úc qua làm chủ lễ, tranh thủ sắp xếp đi báo hiếu cho cha mẹ, hẹn gặp nhau trên chùa, nhất định vậy nhé.”

8 giờ sáng mấy anh em sinh viên học sinh chúng tôi vừa vào chùa đã thấy quý Thầy, quý Sư cô, các Dì, các Chú đang chuẩn bị cho buổi lễ, mọi người vui vẻ chào nhau, hân hoan tay bắt mặt mừng, vì cuộc sống xứ người mấy khi có dịp được vào tề tựu bên nhau về ngôi dưới mái chùa quê hương thế này. Hôm nay trời lại nắng ấm, nhìn ngôi chùa quê hương giữa xanh rờn hoa cỏ, lòng ai nấy nhẹ nhàng bình yên.

Mỗi người một việc, nam giới thì theo ông Hai dựng trại, kiêng đồ đạc. Nữ thì trang trí cùng với bà Hai và các Dì chuẩn bị cơm chay cúng Phật. Nhóm thì theo quý Thầy chuẩn bị cho phần nội dung buổi lễ. Càng về trưa bà con dự lễ càng đông. 12 giờ tất cả đã xong buổi lễ bắt đầu với phần cung nghinh quý Thầy và quý Sư cô từ Úc Đại Lợi không ngại đường xa xa xôi về chứng minh và chủ lễ các thời khóa, quý đồng hương Phật tử vùng thủ đô Wellington cũng về tham dự đông đảo nhân ngày Đại lễ Vu Lan báo hiếu.

Sau khi lạy Phật và gởi lời chào thân tình đến quý đồng hương, Phật tử và quan khách tham dự, Thầy Thích Phước Đạt bắt đầu chia xẻ cùng quý vị tham dự ý nghĩa ngày Vu lan. Vì hai chữ Vu Lan nó đã in sâu trong tiềm thức của người dân Việt, qua hình ảnh cứu Mẹ của Tôn giả Mục Kiền Liên. Dầu cho hai chữ Vu Lan in sâu trong tâm thức của người Việt Nam, nhất là những người con viễn xứ xa nước, xa cha mẹ đều bồi hồi, xúc động khi nghe những lời giảng của Thầy về gương hiếu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên nói lên một ý nghĩa vô cùng thiêng liêng trọng đại đối với việc tri ân và báo ân sanh thành giáo dưỡng mang nặng đẻ đau của cha mẹ ..”

“Công cha nặng lắm cha ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang
Chín tháng cưu mang nhờ đức mẹ
Ba năm bông ẵm nhớ ơn cha.

Tiếp tục là phần tặng quà lưu niệm của Tổ đình Phước Huệ gửi đến quý đạo hữu cao niên trong buổi lễ, dâng hoa cúng Phật cùng lễ cài bông hồng do các em thanh thiếu niên nam nữ Thiên Thai đạo tràng thực hiện. Buổi lễ diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm, đầy xúc động khi nghe bản nhạc Bông Hồng Cài Áo nói về công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ:

Và đời em là một trời mơ
Bông hồng cài áo là cả một bài thơ tâm tình
Đời anh là một bình minh
Bông hồng cài áo đẹp tình quê hương
Đời bạn sóng gió song phương
Bông hồng cài áo tình thương chan hòa
Là người ai chẳng ruột rà
Bông hồng cài áo Mẹ Cha kính thờ.

Tiếp theo phần chính thức của chương trình là Khóa lễ Vu Lan. Kinh Vu lan được chuyển tay nhau đến tất cả mọi người cùng quý Tăng Ni tụng kinh Vu Lan báo hiếu cho cha mẹ hiện tiền thân tâm an lạc, phát nguyện tu hành và cứu huyền thất tổ đã quá vãng sớm được siêu sanh thoát hóa. Buổi lễ được diễn ra một cách thiết tha, thành kính và kết thúc vào lúc 3 giờ chiều. Sau phần cơm chay tọa đàm, dọn dẹp xong bà con bắt đầu ra về với cuộc sống thường nhật.

Anh em chúng tôi cùng Ông Bà Hai ở lại dự Lễ quy y Tam Bảo cho một người bạn trong nhóm. Buổi tối cùng quý Thầy, Sư cô tụng tiếp phần kinh Vu Lan, ngồi lắng nghe những lời tâm tình của quý Thầy về tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả của Phật giáo giúp ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống và trên đường tu học nên lấy sự nhẫn nại, thương yêu, hiểu biết và tha thứ làm phương châm vì « tha thứ là liều thuốc chữa lành những thương đau ».

Một Phật tử Chùa Thiên Thai Wellington NZ.



Vài cảm nghĩ về Lễ Vu Lan tại Chùa Thiên Thai Wellington New Zealand ngày 24/05/2009

Rằm Vu Lan đối với tôi năm nay nhiều cảm giác lẫn lộn. Vui lắm vì ngày càng đông bà con cô bác về tham dự thấy ấm cúng làm sao. Thật xúc động khi bà Hai và các Cô Dì tỉ mỉ, thành kính gói từng chiếc bánh chuội bị cho buổi lễ. Ăn nhiều nơi nhưng chưa bao giờ ngon hơn, quý hơn bởi tấm lòng chân tình của các bà, các Dì ... giữa đất trời bán cầu; ngắm nhìn các bà cụ, các Dì tôi bất gặp hình ảnh má tôi và nội tôi.

Xúc động nhất có lẽ là lúc chào quý Thầy, quý Sư cô ra về. Nhìn hình ảnh Thầy đi vội vào trong phòng lấy những xâu chuỗi tay tặng cho anh em chúng tôi kỷ niệm trước lúc ra về mới thật là cảm động. Quý Thầy tiễn anh em chúng tôi ra đến tận cửa. Trong cái lạnh màn đêm trên đường về chợt ấm lòng khi nhớ đến câu nói của Thầy : « Nhanh thật nhỉ, mới sáng đây mà đã một ngày rồi, cũng quyến luyến quá. ».

Từ Wellington, Phật tử chùa Thiên Thai chúng con xin gửi đến quý Thầy, quý Sư cô những lời cảm ơn chân tình nhất và thành tâm cầu mong cho quý Thầy và quý Sư Cô được nhiều sức khỏe, thân tâm thường lạc và gặp lại vào mùa Vu Lan năm sau.

Ngày Vu Lan được bắt đầu với một câu chuyện của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ tát xuống tận địa ngục để cứu mẹ là bà Thanh Đề chịu cực hình vì tội khinh ngạo mạn. Tấm lòng của Ngài đã làm động cõi Tam Thiên, Đại Thiên và nhờ thần lực của mười phương chư Phật. Ngài đã giúp mẹ thoát khỏi vòng trầm luân. Câu chuyện của trang hiếu tử Mục Kiền Liên đã được đạo Phật gìn giữ và lưu truyền xuyên suốt hàng vạn năm. Và cứ mỗi mùa Vu Lan lại về, Phật tử chúng ta có dịp để tỏ bày lòng hiếu thảo của mình đối với song thân. Nếu phương tây có ngày Mother's day, Father's day thì Phật giáo chúng ta có ngày Vu lan báo hiếu.

Từ ngàn xưa tình mẫu tử luôn được ca ngợi bất tận, là tình cảm thiêng liêng vô bờ bến mà không giấy bút nào có thể biểu đạt được. Mẹ, tiếng gọi đơn sơ, nhẹ nhàng nhưng đầy yêu thương và trù mến. Mẹ là dòng suối ngọt ngào tưới mát tâm hồn con, là ánh sáng soi mỗi bước đường con đi, là điểm tựa để con đứng lên sau những lần vấp ngã trong đời. Nhưng cuộc đời là vô thường không có gì trường tồn mãi mãi, con người đến từ cát bụi và cũng về với cát bụi. Để rồi, mỗi độ Vu Lan về có những người được hạnh phúc cài cho mình một bông hồng đỏ thắm, nhưng cũng có người nghẹn ngào rơi lệ vì mẹ đã không còn. Nhưng tất cả Phật tử cùng có điểm chung là nhân ngày Vu lan bồn muốn báo đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của Phụ Mẫu, cầu cho cha mẹ còn sống thì được an lạc, người đã mất thì sớm được siêu thoát sanh về cõi an lạc.

*Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào
Lời mẹ êm ái như thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu.*

Lời bài hát đọng lại biết bao cảm xúc cho người nghe. Một thoáng bùi ngùi nhìn lại thời gian trôi qua, vòng tay vô tình đã cướp đi tuổi xuân của mẹ rồi. Một trong những thứ mà chúng ta không bao giờ lấy lại được chính là thời gian, người ta thường không biết quý những gì mình đang có, chỉ khi mất đi rồi thì mới thức tỉnh nhận ra rằng bóng mẹ ngày nào giờ đây chỉ còn lại trong ký ức. Vậy tại sao con người cứ chạy theo đồng tiền, lao vào sự nghiệp ngã của cuộc sống mà quên đi những thứ quan trọng thiêng liêng nhất trong cuộc đời mình – tình mẫu tử. Đại Lễ Vu Lan thật sự là một ngày có ý nghĩa để phật làm con nhớ về Cha Mẹ mình và làm tròn chữ hiếu với đấng sanh thành.

Một Phật tử chùa Thiên Thai Wellington.



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
BAN HỘI NIỆM TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
THÔNG BÁO



Ban Hội Niệm Tổ Đình Phước Huệ được thành lập đã hơn 10 năm nhằm mục đích tương thân tương trợ giữa các Hội viên. Những sinh hoạt Ban hội niệm gồm có:

- Thăm viếng và cầu an cho các Hội viên bệnh nặng
- Tổ chức sinh nhật tập thể hàng tháng, cầu an cho các Hội viên có ngày sinh trong tháng đó và nhân dịp này, cầu siêu cho các Hội viên quá vãng.
- Phúng viếng và hội niệm cho các Hội viên quá vãng.

Hội viên Ban Hội Niệm còn được hưởng các quyền lợi:

- Được hướng dẫn niệm Phật, trợ niệm và hộ niệm cho chính mình và tha nhân.
- Dự sinh nhật tập thể miễn phí;
- Khi mãn phần, được phúng viếng một tràng hoa và được ký linh (*gởi hình để thờ*) miễn phí tại Tổ Đình Phước Huệ.
- Hội viên mãn phần khi đủ thâm niên 6 tháng, kể từ ngày gia nhập sẽ được hưởng quyền lợi tương trợ.

Muốn biết thêm chi tiết về điều kiện gia nhập Ban Hội Niệm xin liên lạc văn phòng Tổ Đình Phước Huệ điện thoại số 02 9725 2324.

Nay kính thông báo

Ban Hội Niệm Tổ Đình Phước Huệ

GIÁ CHÁNH

Hồng Trân Tịnh

Xá xiu chay



1. Vật liệu

- 3 cây mì căn
- 1 chút màu đỏ
- 1 trái dưa leo
- 1 trái dưa tươi
- 1 muỗng cà phê ngũ vị hương
- 1 cây xà lách
- 50g củ kiệu tươi
- Nước tương, tiêu, đường, bột ngọt, ớt

2. Cách làm

a. Chuẩn bị

- Mì căn: để nguyên miếng dài, lấy nĩa xam sơ cho mì căn thấm đều gia vị, ướp vào mì căn: một chút nước tương, một chút tiêu, một muỗng cà phê đường, ½ muỗng cà phê bột ngọt, ngũ vị hương, màu đỏ để độ nửa giờ cho mì căn thấm đều gia vị.
- Dưa leo gọt vỏ chừa chút vỏ xanh, xắt mỏng.
- Kiệu tươi, lột rửa sạch, xắt mỏng, băm nhỏ

b. Cách nấu

Bắc chảo dầu nóng, cho kiệu tươi vào cho thơm, cho mì căn vào chiên đều, cho nước dưa tươi vào cho ngập, nêm vừa ăn, để lửa riu riu, trở miếng mì căn cho thấm đều nước dưa. Nấu đến khi nước dưa cạn, sệt lại là được, nhắc xuống để mì căn nguội, xắt ra từng miếng mỏng.

3. Trình bày

Xếp xà lách, dưa leo ra đĩa trên xá xiu rất thêm tiêu ngò cho thơm.

Món này dùng chung với cơm hoặc bánh mì, nước tương ớt xắt khoanh mỏng.

Tâm Hòa soạn



Chúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Kỷ Sửu này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Xuân Canh Dần

Quincy Trí Việt	20	Đức Ngọc	20
Diệu Quả	20	Tịnh Hạnh	10
Hoa Ngọc	20	Tâm Hương	20
Tâm Thạnh	20	Pháp Âm	20
Diệu An	20	Ý Ngọc	20
Diệu Huệ	20	Hoàng Quý	10
Viên Lộc	20	Tâm Nghiêm	10
Hạnh Thắng	10	Tâm Hiệp	10
Diệu Huệ	10	Nguyễn Thị Huỳnh Lan pd Diệu Hiền	60
Tâm Huệ	20	Chư Tăng Ni Tổ đình Phước Huệ	905
Tâm Hoa	15		

Danh sách Quý Phật tử hỷ cúng hoa quả, mua tử đông lạnh, đèn hoa sen, tu

Cúng hoa quả		Ngọc Tín	10	Thái Minh	50
Ăn danh	50	Cô Phương	10	Gđ. Nguyễn Tuấn Hải	50
Gđ. Nguyễn Tuấn Hải	30	Gđ Nguyễn Tuấn Hải	20	Gđ. Tú và Hạnh (VN)	50
Diệu Huy	20	Bác Vụ pd Diệu Hạnh	30	Ăn tổng CD-DVD	
Ngọc Tín	10	Diệu Thời	30	SC Phước Bình	20
Gđ. Lương Hiền Tài	10	Ái Cúc	20	Bạn Tổ Lan	20
Gđ. Phát và Hoa	20	Thái Quan	10	Thầy Phước Thiện	100
Diệu Thời	20	Chơn Huyền Chiêu	10	SC Phước Bình	50
Javis & Daryl Wei	30	Ngô Mỹ Ánh	10	SC Phước Hải	50
Gđ. Trần thị Khánh	30	Ngô Ánh Tuyết	10	Bác Hoàng T.Vụ	150
Gđ. Tâm Hương	20	Ngô Thanh Hải	10	Diệu Hương và Minh Hoàng	10
Hoa Quang	10	Ngô Bảo Phúc	10	Hạnh Thông	50
Đ.hữu Oanh	10	Ăn danh	70	Ăn danh	300
Ngành & Hà	10	Bác Vụ pd Diệu Hạnh	50	Dương Ngọc Hiệp (USA)	1,200
Đ.hữu Phương	10	Lâm Kim Phụng Michelle	50	Đèn hoa sen	
Thái Minh	20	SC Phước Nghiêm	30	Gđ. Minh Đạt & Tâm Huệ	1000
Thi Liễu	20	Tâm An	50	Tu bổ khu vực nhà bếp	
Chân Huyền Hiền	100	Mua tử đông lạnh		Thầy Phước Lạc	100
Gđ Lê Mỹ	100	Hoàng Thiệu Vụ pd Diệu Hạnh	50	Thầy Phước Thiệt	500
Gđ Diệu Huy	20	Diệu Huy	30	Sư cô Phước Lễ	500
Gđ Võ Văn Hai	50	Ăn danh	600	Sư cô Phước Huyền	100
Lương Hiền Tài	10	Gđình Trần văn Thanh (VN)	50	Pháp Âm & Tâm Đạt	900
Ăn danh	20	Gđình Khanh & Tuyết (USA)	50	Gđ. Sư cô Phước Chí, Chí Thanh và	
Javis & Daryl Wei	30	Gđ. Thái Phần (VN)	50	Nhã đóng góp vật liệu & công sức	
Phát + Hoa	20	Gđ. Tâm Hương	50	Quý Thầy Minh Thông, Phước Quảng,	
Cô Phi	10	Javis & Daryl Wei	50	Phước Lạc giúp công quả	
Ngành + Hà	10	Minh Châu	50	Quang Võ (installer) Dũng (builder)	

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân số 44

- Nhà thuốc tây Mai
- Tiệm vàng Mỹ Tín
- Tiệm vàng Hưng Thành
- Tiệm vàng Kim Thâu
- Five Stars World Travel
- All-Villa Print
- Nhà quàn Vạn Thọ
- Star Watches & Jewellery
- Fairfield Funerals of Distinction
- Tran's Aquarium
- Huyện Motor Repair
- Tibetan Emporium
- Nha sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo
- Nhà quàn Trường An
- Gạo thơm Hoàng Gia.